

# **VIỆT NAM LỊCH SỬ TRƯỜNG THI**

**Võ Phá**

## THAY LỜI TỰA

Lòng yêu nước là tình cảm cao quý nhất của con người. Từ thời thơ ấu, học sinh nhận được những bài học của môn lịch sử với mục tiêu rõ rệt là tạo nên lòng yêu nước .

Ở vị trí địa lý của tổ quốc mình, nằm kề bên một anh khổng lồ đầy tham vọng thì việc đào tạo lòng yêu nước cho người dân thì vô cùng quan trọng. Thực vậy, chính nhờ lòng yêu nước và sự hi sinh vô bờ bến của ông cha mình mà ngày nay tên gọi Việt Nam còn trên bản đồ thế giới. Thế hệ chúng ta ngày nay và các thế hệ về sau không bao giờ được quên điều đó.

Điều đáng buồn là, xuyên qua báo chí cùng những lời phát biểu của các thầy cô và cả phụ huynh học sinh, đã có rất nhiều lời than phiền rằng hầu hết học sinh Việt Nam bây giờ không còn hứng thú với những bài học lịch sử. Điều đó đồng nghĩa với sự sút giảm đáng ngại về lòng yêu nước ở thế hệ trẻ ngày nay. Ai cũng thấy điều này vô cùng hệ trọng cho sự tồn vong của Tổ quốc, cho nên chúng ta không thể thờ ơ mà phải cùng nhau tìm giải pháp để chấn chỉnh.

Một trong những giải pháp là làm sao tạo hứng thú cho mọi người, nhất là giới trẻ, quan tâm đến lịch sử nước nhà. Diễn tả lịch sử bằng những vần thơ có thể là một giải pháp hữu hiệu.

Người Việt Nam hầu hết đều có tâm hồn lãng mạn nên rất yêu thơ. Đã có không biết bao lần, chúng ta đã nghe những bà mẹ quê không biết chữ, đêm đêm đưa vông ru con, ngâm nga một cách trôi chảy những câu thơ của ca dao, của truyện Kiều, Lục Vân Tiên, Bích Câu Kỳ Ngộ, vân vân, với nhạc điệu thực êm đềm. Chắc chắn thơ hòa với nhạc đã thấm sâu vào đầu óc đứa trẻ và còn tồn tại suốt đời trong bề sâu của tâm hồn.

Vậy dùng những câu thơ để viết nên lịch sử là điều nên làm.

Hiện nay, theo tôi biết ,chỉ có một thi phẩm duy nhất về lịch sử khá đầy đủ. Đó là ĐẠI NAM QUỐC SỬ DIỄN CA của hai ông Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái. Tuy nhiên thi phẩm này chứa nhiều khuyết điểm không thể chấp nhận được, đặc biệt là quá khó đối với trình độ của đại chúng và nhất là đã xúc phạm rõ rệt uy danh của vài vị anh hùng của dân tộc.

Do đó, dù biết khả năng mình còn hạn hẹp, tôi cũng mạnh dạn xúc tiến và hoàn thành tác phẩm VIỆT NAM LỊCH SỬ TRƯỜNG THI này.

Đầu Xuân Nhâm Thìn ( 2012)

## VIỆT NAM LỊCH SỬ TRƯỜNG THI

Việt Nam ở Đông Nam châu Á,  
Nằm ven bờ biển cả mênh mông  
Đẹp thay một dải non sông.  
Địa linh nhân kiệt con Rồng cháu Tiên.  
Đất nước gồm ba miền tiếp nối,  
Bắc Trung Nam thay đổi cảnh quan.  
Bắc phần vùng núi mênh mang,  
Đỉnh cao mây phủ dãy Hoàng Liên Sơn  
Rừng bạt ngàn xanh rờn cổ thụ,  
Sống quây quần cầm thú muôn loài, (10)  
Chim kêu vượn hú ngân dài,  
Xa xa tiếng thác vọng hoài triền miên.  
Dưới mặt đất tài nguyên khôn tả,  
Than lộ thiên Cẩm Phả, Hòn Gay.  
Hạ Long phong cảnh đẹp thay,  
Làm cho du khách có ngay cảm tình.  
Vào Trung phần cảnh xinh cũng lắm,  
Dãy Trường Sơn vực thẳm núi cao.  
Khắp nơi thác đổ ào ào,  
Mây vờn đỉnh núi, gió gào rừng mai. (20)  
Bờ biển đẹp trải dài cùng khắp,  
Mặt biển Đông thẳng tắp chân trời.  
Xa xa thấp thoáng ngoài khơi,  
Có hai quần đảo muôn đời của ta.  
Hoàng Sa với Trường Sa yêu quý,  
Thấm máu đào chiến sĩ anh linh.  
Tổ tiên để lại cho mình,  
Ra công gìn giữ trọn tình tiền nhân.  
Đây đồng bằng Nam phần vừa lúa,  
Lương thực này là của dân ta. (30)  
Đồng Nai dẫn nước gần xa,  
Cửu Long bồi đắp phù sa không ngừng.  
Ghe thuyền chèo tung bưng ngang dọc,  
Thêm Sài Gòn hòn ngọc Viễn Đông.  
Đất này là của cha ông,  
Bao đời nay đã góp công vô vàn.  
Cà Mau đến Nam Quan mọi chỗ,

Máu tiên nhân đã đổ biêt bao.  
 Bốn ngàn năm thực tự hào,  
 Từ ngày mở nước công lao ngút trời. (40)  
 Giống Rồng Tiên sáng ngời nguồn gốc.  
 Họ Hồng Bàng chủng tộc Nam phương.  
 Trước tiên Lộc Tục xung vương.  
 Cùng bà Long Nữ nương nương kết tình.  
 Vua qua đời, con mình hoàng tử,  
 Lạc Long quân tiếp giữ cõi bờ.  
 Lạc Long gá nghĩa Âu Cơ,  
 Ba năm mang nặng đến giờ khai hoa.  
 Một trăm con sinh ra trong nước  
 Năm mươi người thì được lên non. (50)  
 Theo cha còn lại số con,  
 Xuống miền bờ biển sống còn thông dong.  
 Văn lang quốc Lạc Long cai trị,  
 Truyền cho con chính thị Hùng Vương.  
 Triều đình giữ vững kỹ cương,  
 Hai ngàn năm lễ mọi phương phục tùng.  
 Mười tám đời vua Hùng bình trị  
 Chọn kinh đô tại vị Phong Châu.<sup>1</sup>  
 Văn quan thì gọi lạc hầu,  
 Võ quan, lạc tướng cầm đầu ba quân. (60)  
 Quan lang gọi chính thân hoàng tử,  
 Mị nương là nhi nữ công nương.  
 Một thời tự chủ tự cường,  
 Từ vua cho chí dân thường âu ca.  
 Còn truyền lại vài ba câu chuyện,  
 Chuyện người dân đi biển vẽ mình,  
 Cho loài thủy quái hoảng kinh,  
 Giúp ngư phủ được an ninh hành nghề.  
 Năm đời vua yên bề thịnh trị,  
 Đến đời sau thì bị can qua. (70)  
 Giặc Ân cướp của đốt nhà,  
 Vua truyền tìm kiếm ai là cứu tinh.  
 Sứ giả vội về kinh trình tấu,  
 Phù Đổng thôn có cậu nhi đồng,<sup>2</sup>  
 Lớn lên cười nói đều không,

<sup>1</sup> Phong Châu: nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc.

<sup>2</sup> Làng Phù Đổng: nay thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Bồng xin sứ giả lập công trận tiền.  
 Đòi nhà vua cấp liền ngựa sắt  
 Và giáp dùng che mặt che thân.  
 Vua nghe chẳng chút ngại ngần,  
 Truyền làm cho đủ, ân cần trao tay. (80)  
 Bé con bồng vươn vai đứng thẳng,  
 Tướng nhà trời thật chẳng khác chi.  
 Nhảy lên ngựa sắt liền phi,  
 Đánh cho quân giặc tức thì hoảng kinh.  
 Giặc tan rồi mặc tình rong ruổi,  
 Núi Sóc Sơn khuất cuối tầng mây.  
 Tướng trời đã phái xuống đây,  
 Làm xong nhiệm vụ thì nay về trời  
 Vua Hùng truyền lập nơi thờ phụng,  
 Và phong là Phù Đổng Thiên vương. (90)  
 Hằng năm nghi ngút khói hương,  
 Hội đền Thánh Gióng thôn phường vui chung.  
 Kể đến đời vua Hùng mười tám,  
 Sinh ra con mặt thắm da ngà.  
 Đẹp làm cá lặn chim sa,  
 My Nương đáng vẻ tiên nga giáng trần.  
 Loa truyền rao với dân trong nước,  
 Rằng vua cha muốn được rể hiền.  
 Công tôn vương tử khắp miền,  
 Chẳng ai xứng với nàng tiên cõi trần. (100)  
 Rồi một hôm hai thần xuất hiện,  
 Dáng hiên ngang sắc diện oai linh.  
 Sơn Tinh cùng với Thủy Tinh,  
 Ngang nhau quyền phép, thật tình khó phân.  
 Vua cha phán: hai thần lui bước,  
 Sáng ngày mai ở trước bệ rồng.  
 Trang hoàng như chốn non Bồng,  
 Ai mà đến trước làm chồng My Nương  
 Đêm vừa tàn, vầng dương chưa hé.  
 Kiệu Sơn Tinh đã ghé vào ngay. (110)  
 My Nương e lệ trao tay,  
 Mặt tiên rạng rỡ trong ngày vu quy.  
 Đoàn xe loan ra đi vừa khuất,  
 Thủy Tinh mang lễ vật vào châu.  
 Thôi rồi, người đẹp còn đâu,

Đùng đùng nổi giận, thù sâu phen này.  
Kéo binh tướng đi ngay vội vã,  
Tìm Sơn Tinh để trả mối thù.  
Miệng hô một tiếng thần phù,  
Mây đen cuộn cuộn âm u đầy trời. (120)  
Gió ào ào mưa rơi tới tấp,  
Nước dâng lên sắp ngập núi non.  
Sơn Tinh khó được sống còn,  
Phen này làm miếng mồi ngon thủy kinh.  
Nhưng cuối cùng Thủy Tinh thất bại,  
Nước dâng thì núi lại cao lên.

Sơn Tinh đứng ở bên trên,  
Đưa tay tung chưởng sét rền nổ vang.  
Thủy tinh lòng hoang mang sợ hãi.  
Rút binh về tránh hại cho xong. (130)  
Mối thù chưa dứt trong lòng,  
Mỗi năm dâng nước vào trong sông Hồng.  
Dân bị nước ngập đồng khô sỏi,  
Cũng chỉ vì món nợ tình duyên.

Chẳng qua là chuyện khẩu truyền,  
Người xưa thích có thần tiên trong đời.  
Lúc bấy giờ nơi nơi an lạc,  
Lo vui chơi cờ bạc rượu trà.  
Triều đình thì chuộng xa hoa,  
Binh nhung trẻ nãi, tiếng ca vang rền. (140)  
Có vua Thục nước bên dò biết,  
Nên xuất binh chí quyết đoạt quyền.

Thành trì thất thủ liền liền,  
Quân vừa thấy địch tự nhiên đầu hàng.  
Triều đại đời Hồng Bàng kết thúc,  
Và giao cho nhà Thục ngôi trời.  
Hùng vương thất trận rồi bời,  
Gieo mình xuống giếng, xong đời quân vương.  
Thục Phán đem kỷ cương chinh đốn,  
Chọn Phong Khê làm chốn kinh kỳ.<sup>3</sup> (150)  
Văn Lang tên nước bỏ đi,  
Thay bằng Âu lạc, tiếc gì tên xưa.  
Rồi hiệu vua cũng vừa xác định,

---

<sup>3</sup> Phong Khê: nay thuộc huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội

An Dương Vương đã chính danh rồi.  
 Muốn truyền uy khắp mọi nơi,  
 Loa thành xây dựng để đời biết tên.  
 Thành khởi xây, quý lên quấy phá,  
 Ngày thi công đêm hóa điêu tàn.  
 Thục Vương vội vã lập đàn,  
 Lễ dâng cầu khẩn cho tan họa này. (160)  
 Lòng thành tâm có ngay kết quả,  
 Thần kim quy giáng hạ cõi trần.  
 Quỷ ma hoảng sợ uy thần,  
 Một đêm trốn hết xa gần được yên.  
 Xây Loa thành tất nhiên xong việc,  
 Thần tặng vua một chiếc nỏ thần.  
 Buông tên chỉ với một lần,  
 Thì muôn giặc phải toàn phần ra ma.  
 Vào thời đó Triệu Đà phương bắc,  
 Muốn chinh Nam sợ mắc nỏ thần. (170)  
 Gian hùng tìm kế kết thân,  
 Cho con Trọng Thủy dự phần mưu sâu.  
 Cưới công chúa My Châu làm vợ,  
 Đạo phu thê ăn ở thuận hòa.  
 Nàng rằng nếu có can qua,  
 Rải đường lông ngỗng để mà tìm nhau.  
 Sống bên nàng My Châu hiền phụ,  
 Nhưng lòng chàng, nhiệm vụ không quên.  
 Tâm bền mà chí cũng bền,  
 Lệnh cha thì phải đặt trên duyên tình. (180)  
 Chiếc nỏ thần chàng rình trộm được.  
 Vội trốn về đất nước của mình.  
 Dâng cha chiếc nỏ thần linh,  
 Triệu Vương ra lệnh hưng binh tức thì.  
 An Dương Vương khinh khi địch thủ.  
 Có nỏ thần quá đủ thị uy.  
 Bây giờ nỏ mất lâm nguy.  
 Cha con một ngựa trốn đi suốt ngày.  
 Nàng ngồi sau nhớ ngay lời trước,  
 Cởi áo ra vài bước rải lông. (190)  
 My Châu muốn nhấn với chồng,  
 Trốn đi, thiếp vẫn một lòng nhớ thương.  
 Đến bờ biển hết đường trốn chạy,

An Dương Vương khẩn lạy kim quy.  
Thần linh xuất hiện tức thì,  
Cho hay giặc đuổi chính vì My Châu.  
Một nhát gươm thì đầu rơi xuống,  
Vua quăng gươm nhắm hướng biển Đông.  
Trẫm mình tự tử là xong,  
Giang san mất cả, mình rỗng tiếc chi. (200)  
Trọng Thủy đến ôm ghì xác vợ.  
Nước mắt tuôn nức nở thảm thương.

Đem về xin phép phụ vương,  
Chôn rồi thiết lập miếu đường nghiêm trang.  
Mọi việc đã đàng hoàng thu xếp,  
Trọng Thủy bèn dứt kiếp phù sinh.  
Nhảy ùm xuống giếng trầm mình.  
Chết đi cho được trọn tình phu thê.  
Diệt Thục xong yên bề chinh phục,  
Triệu Đà cho đến lúc xưng vương. (210)

Nguyên là phiên trấn biên cương,  
Giữ yên bờ cõi Nam phương của Tàu.  
Là tướng giỏi và giàu sức sống,  
Ngôi đế vương thường mộng tại tâm.  
Hai vùng Nam Hải, Quế Lâm,  
Chiếm thêm Âu Lạc đúng tầm ước mơ.  
Nước vua Thục bây giờ bị hủy,  
Chia ra thành Giao Chỉ, Cửu Chân.  
Bây giờ thân phận người dân,  
Nửa phần bị trị nửa phần tự do! (220)

Khi Trung quốc phải lo đại loạn,  
Thì Triệu Đà tính toán thoát ra,  
Lập thành riêng một quốc gia,  
Đặt tên Nam Việt, đô là Phiên Ngung.<sup>4</sup>  
Nước lập rồi thì dùng vương hiệu.  
Ông tự xưng là Triệu Vũ Vương.  
Bên Tàu, Hán ổn triều đường,  
Sứ thần bèn xuống Nam phương chiêu hàng.  
Triệu Vương mới mọi đàng tính kỹ,  
Xét sức mình suy nghĩ đàng hoàng. (230)  
Ích gì cái tật bướng ngang,  
Trở về thân phận phiên bang cho rồi.

---

<sup>4</sup> Phiên Ngung: thuộc tỉnh Quảng Đông bên Tàu.



Bảy mươi năm ở ngôi liên tiếp,  
Tuổi trăm hai một kiếp luân hồi.  
Văn Vương cháu nội nối ngôi,  
Sứ Tàu qua gọi vua tôi sang châu.  
Vương biết rõ mưu sâu kẻ dữ,  
Nếu qua châu bị giữ lại luôn.  
Con tin số phận đáng buồn,  
Triều đình muối mặt mà luôn cúi đầu. (240)

Văn Vương sợ nhưng rồi gắng gượng,  
Đưa Anh Tề con trưởng sang thay.  
Qua châu cũng tựa đi đày,  
Nhớ quê chẳng được một ngày về thăm.  
Gặp Cù thị, ăn năm làm vợ,  
Sau mười năm mới trở về nhà.  
Văn Vương vừa mới băng hà,  
Gọi về nối tiếp vua cha trị vì.  
Cù thị thành mẫu nghi thiên hạ.  
Chức chánh cung cao cả vinh quang. (250)

Anh Tề thì nhận ngai vàng,  
Minh Vương lấy hiệu rõ ràng tấm thân.  
Mệnh không thọ, lia trần khá sớm,  
Con là Hưng, bú mớm chưa xong.  
Nối ngôi, vú bé trong lòng,  
Ai Vương tuổi đó nối dòng khó xem.  
Cù thái hậu buông rèm nhiếp chánh,  
Nam Việt e khó tránh cơ nguy.  
Hán triều quyết định tức thì,  
Phải ngay sứ giả cấp kỳ đi qua. (260)

Sang dụ dỗ vua ta dâng nước,  
Hứa sẽ cho người rước về Tàu.  
Nàng Cử chấp thuận rất mau.  
Vì cùng sứ giả thưở nào tình nhân.  
An Thiều Quý xưa thân biết mấy,  
Tận khi chưa có lấy Anh Tề.  
Lòng dâm nay vẫn còn mê,  
Xin dâng nước để cùng về với nhau.  
Gặp cố nhân trước sau bàn bạc,  
Hẹn mai sau hưởng lạc quê nhà. (270)

Đâu ngờ Thái phó Lữ Gia,  
Nhìn qua là biết lòng tà mưu gian.

Lấy hết lời gián can vô ích,  
 Lữ Gia bèn thảo hịch truyền rao.  
 Ngăn ngừa vận nước lao đao,  
 Cầm binh huy động tràn vào hậu cung.  
 Cù thị, Ai Vương cùng sứ giả,  
 Nhất gươm đưa tất cả bay đầu.  
 Ngai vàng không thể trống lâu,  
 Mau tìm vua mới ngõ hầu dân yên. (280)  
 Chọn hoàng tử người hiền lập tức,  
 Con Minh Vương, Kiến Đức lên ngôi.  
 Dương Vương chọn hiệu xong rồi,  
 Truyền quân bố trí khắp nơi hiểm nghèo.  
 Nghe tin dữ, Hán triều tức giận,  
 Nhất định sang rửa hận không dung.  
 Đùng đùng năm đạo binh hùng,  
 Bên mình thất bại cuối cùng xảy ra.  
 Lộ Bát Đức, Phục Ba dũng tướng,  
 Xua binh tràn bốn hướng mười phương (290)  
 Lữ Gia cùng với Dương Vương.  
 Hai người bỏ chạy tìm đường thoát thân.  
 Đến bờ biển, Hán quân đuổi kịp.  
 Không có thuyền, hết dịp ra khơi.  
 Than ôi chấm dứt cuộc đời,  
 Thành công, thất bại, do Trời định ra.  
 Từ lúc đó quốc gia cũng mất,  
 Nam Việt thành vùng đất Hán hoàng.  
 Bọn Tào tính toán kỹ càng.  
 Chia ra chín quận rõ ràng dài lâu. (300)  
 Quan thái thú đứng đầu mỗi quận.  
 Có người hung cũng có người hiền.  
 Tích Quang cùng với Nhâm Diên,  
 Hai quan thái thú cầm quyền dân thương.  
 Đã dạy dân cương thường, lễ giáo  
 Chuyện yêu đương đúng đạo vợ chồng.  
 Dạy dân nghề nghiệp canh nông,  
 Khẩn hoang cày cấy gieo trồng đủ ăn.  
 Dân cũng đỡ khó khăn cuộc sống,  
 Nên an tâm không chống chánh quyền. (310)  
 Than ôi, quá ít quan hiền,  
 Lại nhiều quan dữ như điên như cuồng.

Hiếp nhân dân lương tuồng bạo ngược,  
 Tội ác nhiều như nước biển khơi.  
 Làm thân nô lệ, hỡi ơi!  
 Dân mình quá khổ, kêu trời liên miên!  
 Vào thưở ấy ở miền Giao Chỉ,  
 Tô Định đang cai trị hung tàn.  
 Tay chân bộ hạ cả đàn,  
 Từ trên xuống dưới chỉ toàn quân tham. (320)  
 Đám dân đen phải làm quần quật,  
 Suốt tháng năm nếm mật nằm gai.  
 Cuộc đời thống khổ kéo dài,  
 Con người mà chẳng khác loài ngựa trâu.  
 Ngày kiếm ăn dãi dầu mưa nắng,  
 Đêm về nhà cũng chẳng được yên.  
 Quan quân lòng sục liên miên,  
 Bị nghi chống đối, nhà liền nát tan.  
 Nổi oán thù tràn lan mọi giới,  
 Từ dân đen cho tới đại gia. (330)  
 Cùng chung chịu nỗi xót xa,  
 Có ông Thi Sách vốn là nhà quan.  
 Dòng quý tộc, tâm can nhân đức,  
 Nên thương đời khổ cực của dân.  
 Rắp tâm muốn có một lần,  
 Đứng lên đuổi hết mọi quân bạo tàn.  
 Ông có vợ con quan lạc tướng,  
 Tuy đàn bà, chí hướng như chồng.  
 Quả là con cháu Tiên Rồng,  
 Phương danh Trưng Trắc, má hồng thật xinh. (340)  
 Quê nhà, đất Mê Linh là huyện,<sup>5</sup>  
 Bà cùng chồng tâm nguyện cứu dân.  
 Đồng bào đói rách cùng bản,  
 Nỡ nào ngoảnh mặt, hưởng phần ấm no.  
 Hai vợ chồng dẫn đo suy tính,  
 Rồi bắt đầu quyết định ra tay.  
 Trời xui vận rủi, thảm thay,  
 Cơ mưu bại lộ trước ngày ra quân.  
 Tên Tô Định bắt thần vây bắt,  
 Thi Sách, ôi, bị chặt rơi đầu. (350)

<sup>5</sup> Mê Linh: thuộc tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay.

Thôi rồi mộng lớn còn đâu,  
Anh hùng yếu mệnh, thảm sâu nước non.  
Thi Sách đã không còn tại thế,  
Nhiệm vụ thiêng hồ dễ bỏ đi.  
Bà Trưng cố nén sầu bi,  
Thay chồng khởi nghĩa quản gì nguy nan.  
Lòng yêu dân muôn vàn tha thiết,  
Thêm thù chồng khí tiết dâng trào.  
Chí hùng ẩn dưới má đào,  
Bừng bừng dũng chí khác nào nam nhân. (360)  
Rời khuê các làm thân chiến sĩ,  
Bà cùng em, Trưng Nhị hiên ngang.

Cởi voi mặc áo giáp vàng,  
Đường đường nữ tướng trước hàng gươm dao.  
Hịch truyền ra, đồng bào nô nức,  
Đáp ngay lòng căm tức toàn dân.  
Nhật Nam, Hợp Phố, Cửu Chân,  
Hợp cùng Giao Chi quyết phân thây thù.  
Tên Tô Định trước dù gian ác,  
Nay nghe tin phách lạc hồn tan. (370)

Trốn đi với lũ binh tàn,  
Về miền Nam Hải bảo toàn tấm thân.  
Đôi anh thư xua quân vội vã,  
Sáu mươi lăm thành đã về ta.  
Khắp nơi vang khúc hoan ca,  
Dân quân thỉnh nguyện hai Bà đăng quang.  
Sau khi thành nữ hoàng tôn kính,  
Trung nữ vương ổn định triều đình.  
Kinh đô đóng tại Mê Linh,  
Ba năm chấp chánh dân mình sống yên. (380)

Triều Đông Hán nổi điên khi biết,  
Quan quân đà trốn biệt về Tàu.  
Thế nên bàn bạc cùng nhau,  
Truyền cho Mã Viện mau mau phục thù.  
Tướng Phục Ba mặc dù đã lão,  
Bảy mươi mà mạnh bạo hơn người.  
Lại thêm chiến thuật tuyệt vời,  
Điều binh quyết đôi cơ trời mới xong.  
Quân dân ta một lòng bất khuất,  
Nhưng than ôi, lực bất tòng tâm. (390)

Quân Tàu quen thói ngoại xâm,  
 Binh hùng tướng mạnh âm âm như điên.  
 Vì sức yếu thua liền mấy trận,  
 Quân hai Bà nuốt hận rút về.  
 Cuối cùng cố thủ Cẩm Khê,  
 Sức tàn, lực kiệt khó bề giao tranh.  
 Dòng sông Hát thoi đành tuần tiết,<sup>6</sup>  
 Hai chị em từ biệt trần gian,  
 Ngai vàng thì đã tiêu tan,  
 Danh thơm lưu mãi muôn ngàn đời sau. (400)  
 Xong nhiệm vụ của Tàu giao phó,  
 Mã Viện bèn muốn tỏ chiến công,  
 Sai người làm một cột đồng,  
 Khắc lên sáu chữ, dân trông ghen ngào:  
 “Đồng trụ chiết thì Giao Chỉ diệt”.  
 Nổi nhục cho dân Việt bị khinh.  
 Thế nên dân chúng của mình,  
 Ngang qua ném đá thỏa tình hờn căm.  
 Nền tự chủ ba năm ngắn ngủi,  
 Nhớ hai Bà càng tủi nước non. (410)  
 Dầu cho sông cạn đá mòn.  
 Mối thù giặc cướp vẫn còn trong tim.  
 Nhân dân mình lại chìm biển khổ,  
 Bị Bắc phương siết cổ đê đầu.  
 Trở về thân phận ngựa trâu,  
 Tương lai mờ mịt còn cầu mong chi.  
 Bọn quan Tàu cực kỳ tàn ác,  
 Lòng tham lam chẳng khác yêu tinh.  
 Ra tay bóc lột dân mình,  
 Thu gom vàng bạc để rinh về Tàu. (420)  
 Bắt dân lên núi cao rừng thẳm,  
 Dem tẩm thân chịu lấm gian nguy.  
 Ngà voi phải có đúng kỳ,  
 Rồi sừng tê giác phải đi mà tìm.  
 Ra biển cả lặn chìm xuống đáy,  
 Mò ngọc trai và cạy san hô.  
 Suốt ngày thân thể lỏa lồ,  
 Chiều về một chút com khô đỡ lòng.  
 Trong cảnh khổ thường mong biến động,

<sup>6</sup> Hát giang: Nơi sông Đáy giáp với Hồng Hà.

Để may ra cuộc sống đổi thay. (430)  
 Cho nên theo dõi hàng ngày,  
 Để xem phương Bắc đang bày trò chi.  
 Nước Trung Hoa đang kỳ ly loạn,  
 Hán triều rơi vào đoạn diệt vong  
 Đồng bào cùng giống cùng dòng,  
 Tàu sao hay vương vào vòng gươm dao.  
 Thục, Ngô, Ngụy lao vào chiến cuộc,  
 Nước Việt mình lệ thuộc Đông Ngô  
 Sống trong tâm trạng mơ hồ,  
 Người dân hi vọng cơ đồ khá hơn. (440)  
 Đáng thương thay, một cơn ảo vọng,  
 Tội cho dân trông ngóng Ngô triều.  
 Đâu dè nổi khổ hơn nhiều,  
 Với Ngô thêm cả vạn điều đắng cay.  
 Khi tức nước có ngày bờ vỡ,  
 Nơi vỡ bờ là ở Cửu Chân.  
 Đứng lên huy động nhân dân,  
 Anh em họ Triệu tuyển quân trong vùng.  
 Anh Quốc Đạt hợp cùng em gái,  
 Triệu thị Trinh, nữ lại hơn nam. (450)  
 Trinh Nương quyết đuổi quân tham.  
 Liều thân cốt để nước Nam huy hoàng.  
 Khi ra trận, giáp vàng rực rỡ,  
 Ngồi trên voi xem tợ nữ thần.  
 Nhụy Kiều lấy hiệu tướng quân,  
 Ai ngờ là phận hồng quần thế kia!<sup>7</sup>  
 Hai mươi tuổi đã lia khuê các,  
 Nguyễn cứu dân ghi tạc trong lòng.  
 Bà rằng: “Đạp sóng biển Đông,  
 “Chém kinh làm rạng giống dòng người Nam. (460)  
 “Chớ có đâu chịu làm tì thiếp,  
 “Phải khuất thân chịu kiếp uơn hèn”.  
 Lời Bà rõ thật đáng khen,  
 Nam nhi mấy kẻ dám chen vai cùng.  
 Ngàn binh sĩ thề chung chiến đấu,  
 Vẫn bền lòng cho dầu gian nguy.  
 Quân Tàu những đưa gan lỳ,  
 Gặp Bà không chạy lăm khi bay đầu.

<sup>7</sup> Hồng quần: chữ xưa tượng trưng phái nữ.

Tên Lục Dận, Giao Châu thứ sử,  
 Chạy về Tàu xin cử viện binh. (470)  
 Địch quân đông gấp bội mình,  
 Lại toàn thiện chiến, tình hình đáng lo.  
 Quân của Bà phải co cụm lại.  
 Địch tiến lên mình phải rút lui.  
 Cuối cùng quân hết đường lùi,  
 Đến Bồ Điền xả ném mùi diệt vong.<sup>8</sup>  
 Bà ngẩng mặt, đôi dòng lệ đổ,  
 Thương dân mình vận khổ chưa rời.  
 Rút gươm đâm cổ lia đời,  
 Không gian lặng ngắt, đất trời âm u. (480)  
 Gương liệt nữ ngàn thu vẫn sáng,  
 Tấm gương này làm rạng non sông.  
 Vinh thay con cháu Tiên Rồng,  
 Có người nữ kiệt Lạc Hồng xứng danh,  
 Lúc này Tàu tranh giành ráo riết,  
 Tư Mã Viêm đã diệt nhà Ngô,  
 Tấn triều xây dựng cơ đồ,  
 Dân ta cứ chịu vong nô tháng ngày  
 Nam Bắc triều lại thay nhà Tấn,  
 Nước Nam mình cam phận thuộc Lương. (490)  
 Lòng tham tàn bạo khó lường,  
 Quan Tàu cai trị toàn phường sài lang.  
 Tên Tiêu Tư thuộc hàng quan dữ,  
 Được bổ làm thứ sử Giao Châu.  
 Là tên tội ác ngập đầu,  
 Dân mình chịu khổ không đâu cho bằng.  
 Ông Lý Bôn nghiên răng tức giận.  
 Quyết đứng lên rửa hận cho dân.  
 Tài cao lại biết cầm quân,  
 Bây giờ nhất quyết dẫn thân cứu đời. (500)  
 Cuộc khởi nghĩa nhiều nơi khắp chốn,  
 Đuổi Tiêu Tư chạy trốn về Tàu.  
 Lý Bôn bèn khoác long bào,  
 Xưng Nam Việt Đế ghi vào sử ta.  
 Niềm hân hoan diễn ra khắp nước,  
 Cuộc đời dân nay được an lành.  
 Vạn Xuân vua chọn quốc danh.

<sup>8</sup> Bồ Điền: nay thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Long Biên thì đã trở thành kinh đô.  
 Kể từ đây cơ đồ Tiền Lý,  
 Được ghi vào sử ký nước ta. (510)  
 Thời kỳ nô lệ đã qua.  
 Nhân dân chung sống chan hòa tình thương.  
 Được một năm, quân Lương sang đánh.  
 Nam Đế thua phải lánh đi xa,  
 Trọn quyền điều khiển quốc gia,  
 Trao cho thuộc tướng tài ba của mình.  
 Triệu Quang Phục tận tình yêu nước,  
 Lại tài cao nên được quân thương.  
 Lúc đầu thế yếu khó đương,  
 Long Biên đánh bỏ tìm phương phục thù. (520)  
 Chọn Dạ Trạch làm khu kháng chiến,<sup>9</sup>  
 Lập trại rồi liền tuyển thêm quân.  
 Nuôi binh cơm gạo rất cần,  
 Thường đi tìm giặc, bất thần tấn công.  
 Cướp lương thực rồi đông về trại,  
 Ăn hết rồi thì lại hành quân.  
 Đối phương chán nản bội phản,  
 Tinh thần chiến đấu dần dần giảm suy.  
 Thế rồi chúng lâm nguy thảm bại,  
 Ta xông lên lấy lại Long Biên. (530)  
 Bấy giờ Nam Đế quy tiên,  
 Tướng tài họ Triệu bèn liền xưng vương.  
 Sau khi thấy quê hương ổn định  
 Triệu Việt vương mới tính lên đường  
 Đưa quân ra bãi chiến trường  
 Vài ngày đuổi hết quân Lương về Tàu.  
 Đất nước mình ở vào thời đó,  
 Có một người trong họ Lý Bôn.  
 Ngai vàng choáng ngợp tâm hồn.  
 Suốt đời muốn được suy tôn thánh hoàng. (540)  
 Lý Phật Tử, tên chàng háo chức,  
 Bất thành linh vậy bức Việt Vương.  
 Anh hùng mắc phải tai ương.  
 Thôi đành tự tử để nhường ngôi vua.  
 Bọn giặc Tàu trước thua nhục nhã,  
 Nay nghe tin muốn trả thù xưa.

<sup>9</sup> Dạ Trạch: khu đầm lầy thuộc tỉnh Hưng Yên.



Tràn qua biên giới đánh bừa.  
Đề vừa rửa hận lại vừa xâm lăng.  
Thấy quân giặc hung hăng cướp nước.  
Phật Tử hàng đề được an thân. (550)

Thế là số mệnh toàn dân,  
Lâm vòng bị trị đến lần thứ ba.  
Triều đại ở Trung Hoa đổi mãi,  
Nhà Tùy xong rồi lại nhà Đường.  
Đặt cho vùng đất biên cương,  
Một tên phù hợp Bắc phương ý đồ.  
Tên gọi An Nam Đô Hộ Phủ,  
Nghe đến là hận cũ nổi lên.

Trăm ngàn năm cũng khó quên.  
Nhìn về quá khứ triền miên cảm hờn. (560)  
Bọn quan Đường ác hơn thời trước,  
Ai đứng lên ắt được lòng dân.

Một người nổi dậy chiêu quân,  
Mới vừa nghe tiếng, xa gần biết tên.  
Mai Thúc Loan đứng lên khởi nghĩa,  
Tại Hoan Châu nơi địa phương nhà.<sup>10</sup>  
Là người dũng sĩ tài ba,  
Mang bầu nhiệt huyết đúng là hùng anh.  
Mai Hắc Đế xứng danh như vậy,  
Vì mặt Ngài trông thấy đen sì. (570)

Sức Ngài khó có người bì,  
Chí Ngài dũng cảm sá gì gian nan.  
Lòng mong muốn giang san tự chủ,  
Ngài xây thành chống lũ xâm lăng.  
Quân mình chiến đấu rất hăng.  
Nhưng không được mạnh cho bằng địch quân.  
Ngài thất thế lại thân lâm bệnh.  
Chí do mình nhưng mệnh do trời.  
Xuôi tay nhắm mắt lia đời.  
Ra đi Ngài để người người tiếc thương. (580)  
Ngài chết đi, quan Đường đã thắng,  
Mặc tình thu thuế nặng sưu cao.  
Đời dân càng bị lao đao.  
Quan Tàu càng ác khác nào yêu tinh.

---

<sup>10</sup> Hoan Châu: ngày nay thuộc tỉnh Nghệ An.

Thái thú Cao Chính Bình sang trị.  
 Hấn hung tàn cũng tử hùm beo.  
 Thương dân lâm cảnh ngặt nghèo,  
 Phùng Hưng khởi nghĩa, dân theo ào ào.  
 Đô hộ phủ dân vào chiếm cứ.  
 Thái thú kia tự tử xong đời. (590)  
 Nhưng rồi dân phải lệ rơi.  
 Phùng Hưng bệnh nặng hồn rời xác thân.  
 Dân lập miếu ân cần cúng vái,  
 Gọi tên ngài Bó Cái Đại Vương.  
 Kính yêu lui tới miếu đường,  
 Xem như cha mẹ khói hương không tàn.  
 Con của Ngài, Phùng An nổi nghiệp,  
 Nhưng chí không hào hiệp hùng cường.  
 Nhân dân quyết giữ quê hương,  
 Mọi người quyết chống Bắc phương đến cùng. (600)  
 Vua nhà Đường dùng dùng giận dữ,  
 Truyền đại binh được cử đưa sang.  
 Phùng An sợ hãi xin hàng,  
 Dân mình lại bị ngoại bang đè đầu.  
 Bây giờ phương Giao Châu tây bắc,  
 Bổng nổi lên bọn giặc hung hăng,  
 Là quân Nam Chiếu xâm lăng,  
 Tràn vào cướp phá đến hàng thập niên.  
 Chúng gieo rắc khắp miền đại họa.  
 Cướp, giết người, phóng hỏa đốt nhà. (610)  
 Thảm thay cuộc sống dân ta,  
 Dương gian mà tựa như là âm cung.  
 Bọn Nam Chiếu sau cùng bại trận,  
 Khi người Tàu chuyển vận binh sang.  
 Cao Biền là tướng đường hoàng,  
 Võ biền lại thuộc vào hàng văn nhân.  
 Đuổi giặc xong đích thân cai trị,  
 Ngồi ngôi cao bố thí lòng nhân.  
 Trị dân khuya sớm ân cần,  
 Khiến mình cũng được đỡ phần đắng cay. (620)  
 Vài năm sau thì thay đổi cả,  
 Cao Biền đành từ giã về Tàu.  
 Dân ta bèn nói với nhau:  
 Cao vương làm giảm nỗi đau cho mình.

Bên Trung quốc, tình hình đại loạn,  
Triều đình không thể quản biên cương.  
Chẳng cần xin lệnh vua Đường,  
Dân ta cử một đồng hương của mình.  
Khúc Thừa Dụ tính tình hào phóng,  
Chính là người được trọng trong vùng. (630)

Nhân dân ước muốn vô cùng,  
Có người cai trị cùng chung giống nòi.  
Tiết độ sứ, Khúc xin chấp thuận,  
Và vua Đường đã chuẩn y xong.  
Ba đời họ Khúc nối dòng,  
Đến phiên Thừa Mỹ lâm vòng tai ương.  
Có chiếu chỉ vua Đường đưa lại,  
Bảo nước mình nay phải thuộc Tàu,  
Lo mà thu xếp cho mau, (640)

Địa đồ, sổ sách trước sau chu toàn.  
Khúc Thừa Mỹ mưu toan chống lại.  
Quân Tàu sang, bị hại tức thì.  
Ba đời công sức còn chi,  
Bao năm dấy nghiệp vút đi cả rồi.  
Mộng tự chủ, đành thôi, bỏ dờ.  
Khi quan Tàu lại trở sang đây.  
Tham tàn bóc lột tràn đầy,  
Nhân dân căm hận cả bấy Bắc phương.  
Một anh hùng tên Dương Diên Nghệ.  
Thề quyết tâm bảo vệ dân mình. (650)

Ra công lập một đạo binh,  
Đánh quân Tàu phải hoảng kinh chạy dài.  
Được sáu năm đem tài trị nước,  
Nhân dân mình cũng được bình yên.  
Nhưng Kiều Công Tiện tham quyền,  
Muru sâu sấp đặt giết liền họ Dương.  
Ông Ngô Quyền, tướng đương phục vụ,  
Đã xuất quân vì chủ báo thù.  
Tên Kiều Công Tiện thiệt ngu,  
Cho người qua gọi Tàu phù tràn qua. (660)

Tên phản quốc quả là đê tiện,  
Vì lợi riêng, kêu viện binh Tàu.  
Ngô Quyền quyết định rất mau,  
Trước trừ đưa phản rồi sau giữ nhà.

Cho người lũng gần xa khắp nước,  
Tên dê hèn trốn được chẳng lâu.  
Ngô Quyền cho lệnh chặt đầu,  
Giết tên phản quốc ngõ hầu rảnh tay.  
Vua Nam Hán chớp ngay cơ hội,  
Cử quân sang hỏi tội Ngô Quyền. (670)

Vua Tàu ban lệnh trước tiên,  
Hoàng Thao thái tử với tiền quân đi.  
Đại quân Hán oai nghi đội ngũ.  
Trực tiếp do Hán chủ theo sau.  
Hoàng Thao muốn tiến cho mau,  
Đã cho chuẩn bị đoàn tàu chở quân.  
Ngô Quyền thấy điều Tàu toan tính  
Nhằm ý Ngài đã định từ lâu.

Bạch Đằng sông rộng nước sâu.<sup>11</sup>  
Cắm ngầm cọc nhọn bịt đầu sắt xong. (680)

Quân Hoàng Thao xung phong lướt tới,  
Lúc thủy triều vừa mới lên cao.  
Quân mình chận đánh ào ào.  
Đợi cho triều xuống thì đào tẩu ngay.  
Bao cọc gỗ ló bày sắt nhọn,  
Đâm lũng thuyền cả bọn Tàu ô.

Quân mình quay lại nhào vô,  
Vung gươm loạn xạ tha hồ chém đâm.  
Nước Bạch Đằng đầm đầm sắc đỏ,  
Vạn quân Tàu đã bỏ mạng rời. (690)

Hoàng Thao bị chém đứt đôi,  
Hán Vương khóc rống, thê thôi, rút về.  
Sau chiến thắng, mọi bề ổn cả,  
Tướng Ngô Quyền cảm tạ đất trời,  
Hịch truyền đi khắp nơi nơi,  
Lập nên ngôi báu sáng ngời công danh.  
Tiền Ngô Vương trở thành vương hiệu,  
Bước lên ngai vinh diệu biết bao.

Một ngàn năm lẻ thuộc Tàu,  
Bạch Đằng chắm hết tự hào lăm thay. (700)  
Quê hương mình từ nay tự chủ,  
Không còn là huyện phủ Bắc phương.

---

<sup>11</sup> Bạch Đằng Giang: một đoạn sông Thái Bình thuộc tỉnh Quảng Ninh, trên đường thủy giữa cảng Hải Phòng với Hà Nội.

Con dân nước Việt phải tường,  
Chính Ngô Quyền đã khai đường tự do.  
Đuôi Tàu rồi hết lo xâm lấn,  
Vị anh hùng tiếp nhận ngôi liền.  
Triều Ngô, tức vị đầu tiên,  
Cho nên sử gọi là Tiền Ngô Vương.  
Cổ Loa nơi triều đường thiết lập,  
Là kinh đô triệu tập bá quan. (710)

Sáu năm cai trị bình an,  
Nhà vua nhận được vô vàn mến thương.  
Lâm trọng bệnh hết đường cứu chữa,  
Vua không còn đứng giữa cõi trần,  
Chúc thư để lại triều thần,  
Trưởng nam Xương Ngập được phần nối ngôi.  
Nhưng vận nước đến hồi ly loạn,  
Chiếc ngai vàng bị soán mất rồi.

Em bà hoàng hậu đưa tồi,  
Dương Tam Kha đó thích ngồi ngai cao. (720)  
Tranh ngôi cháu khác nào nghịch tặc,  
Xương Ngập đành tức khắc lánh thân.

Phạm Linh Công có lòng nhân,  
Giấu người tị nạn, ân cần chăm lo.  
Dương Tam Kha cố dò chẳng được,  
Nên họp triều cất bước lên ngai.  
Ngô Xương Văn, đưa em trai,  
Đành làm nghĩa tử của loài bất nhân.  
Rồi được sai xuất quân đánh giặc,  
Văn quay về tìm tặc ở nhà. (730)

Bắt ngay tên phản Tam Kha,  
Nghĩ tình cậu cháu nên tha tử hình.  
Rồi lập tức phái binh đi rước.  
Đưa anh về cùng được giàu sang.  
Anh em cùng hưởng vinh quang,  
Cùng chung có một ngai vàng ngồi lên.  
Hậu Ngô Vương là tên sử gọi,  
Lúc bấy giờ lửa khói ngập tràn.

Khắp nơi loạn lạc miên man,  
Tranh quyền đoạt lợi điều tàn quê hương. (740)  
Ngô Xương Ngập cõi dương đành biệt,  
Bệnh nặng thầy hết biết thuốc thang.

Xương Văn chết ở chiến tràng,  
 Khi đang dẹp loạn, lữ làng công danh.  
 Ngôi báu truyền con anh nổi nghiệp.  
 Xương Xí lên gánh tiếp cơ đồ.  
 Vô tài, trí lại ngây ngô,  
 Nên lòng tôn trọng nhà Ngô mất dần.  
 Vua hèn kém lòng dân ly tán,  
 Giặc giã gây hoạn nạn toi bồi, (750)  
 Thô hào mới chớp cơ trời,  
 Họp quân chiếm đóng một nơi tranh hùng.  
 Mười hai ông đều cùng cát cứ.  
 Mỗi người thành một sứ quân riêng.  
 Mặc tình đánh trống khua chiêng,  
 Xua quân hỗn chiến ngã nghiêng đất trời.  
 Kể từ nay cuộc đời Xương Xí,  
 Làm vua mà cũng chỉ sứ quân.  
 Đời cha cai trị toàn dân,  
 Đời con còn có một phần nhỏ thôi. (760)  
 Loạn vẫn chưa đến hồi kết thúc,  
 Hăm hai năm chẳng lúc nào yên.  
 Đời dân cứ khổ triền miên,  
 Hết con bị trị thì liền phân tranh.  
 Mong một đấng hùng anh xuất hiện,  
 Đủ đức tài cải biến thành an.  
 Dẹp đi cái bọn ngang tàn,  
 Để nhân dân được hoàn toàn an cư.  
 Có người ở Hoa Lư quê chính,<sup>12</sup>  
 Tên là Đinh Bộ Lĩnh con quan. (770)  
 Cuộc đời chẳng được chu toàn,  
 Mồ côi cha phải lo toan mọi bề.  
 Theo chân mẹ về quê sinh sống,  
 Nhỏ mà nuôi vương mộng trong đầu.  
 Thường chơi với bọn chăn trâu,  
 Tự xưng thống soái mặc dầu còn thơ.  
 Lấy bông lau làm cờ ra trận,  
 Cờ phát lên phải khăn xung phong.  
 Bọn bè tất cả đồng lòng,  
 Tôn làm anh cả, xóm trong làng ngoài. (780)  
 Lớn lên quyết đem tài cứu nước,

<sup>12</sup> Hoa Lư: thuộc tỉnh Ninh Bình.

Được sứ quân đón rước nhiệt tình.  
Đó là kiện tướng Trần Minh,  
Đến khi ông chết thì Đinh nắm quyền.  
Nhiều hào kiệt biết liền tìm tới,  
Xin đầu quân chẳng đợi phải mời.  
Thế rồi chinh phục nơi nơi,  
Đánh đâu được đó toi bời địch quân.  
Chiến thắng mãi nên dân quen gọi,  
Vạn Thắng Vương tài giỏi tốt cùng. (790)  
Xứng danh là bậc anh hùng,  
Một năm chinh phục mọi vùng đã xong.  
Các sứ quân tiêu vong tất cả,  
Thống nhất công lao đã hoàn thành,  
Ngài Đinh mới chọn ngày lành,  
Lên ngôi hoàng đế lưu danh muôn đời.  
Tiên Hoàng Đế rạng ngời tên quý,  
Và Đại Cồ Việt thị quốc danh.

Hoa Lư thì đã trở thành,  
Kinh đô cả nước, đất lành quê hương. (800)  
Xét công trạng tỏ tường chu đáo,  
Phong Lê Hoàn Thập đạo tướng quân.  
Năm ngôi hoàng hậu một lần,  
Dương Vân Nga đáng dự phần đầu tiên.  
Mọi việc xong, vua truyền sai sứ,  
Qua bên Tàu xin cứ hằng niên,  
Đem đồ triều cống sang liền,  
Để cầu cho được bình yên nước nhà.  
Loạn sứ quân vừa qua đã hết,  
Nhưng còn lưu dấu vết loạn ly. (810)

Bao năm chẳng luật lệ chi,  
Thói quen vẫn sống thời kỳ nhiễu nhương.  
Để chỉnh đốn kỷ cương xã hội,  
Vua Đinh theo lẽ lối thật kinh.  
Vạc dầu đặt ở sân đình,  
Vườn nuôi hổ để hành hình phạm nhân.  
Nhờ như thế đời dân yên ổn,  
Xã hội dần hết chôn nguy nan  
Mười hai năm được bình an,  
Nhưng rồi thảm họa hung tàn xảy ra. (820)  
Tên Đỗ Thích vốn là quan hoạn,

Lại mưu toan chuyện oán ngại vàng.  
 Dùng dao hạ sát Tiên Hoàng,  
 Giết luôn thái tử, ngõ ngang toàn dân.  
 Gả thích khách, triều thần bằm xác,  
 Đáng đời tên đại ác đại gian.  
 Để cho tổ quốc được an,  
 Chọn người nối nghiệp lo toan nước nhà.  
 Con Tiên Hoàng tên là Đinh Tuệ,  
 Được đưa lên thay thế vua cha. (830)  
 Nhìn vua mà thấy xót xa,  
 Trẻ thơ, trọng trách quốc gia biết gì.  
 Khi lâm triều hoặc khi hữu sự,  
 Thái hậu Dương tham dự triều đình.  
 Giành quyền chiếp chính cho mình.  
 Buông rèm đã có nhân tình giúp cho.  
 Người nhân tình đang lo chu đáo  
 Chính Lê Hoàn Thập Đạo tướng quân.  
 Trai tài gái sắc trao thân,  
 Tiên Hoàng khuất bóng, ái ân thêm nồng. (840)  
 Chịu họa trong cũng đồng họa ngoại.  
 Minh loạn ly, Tàu khoái biết bao.  
 Bên ta lâm cảnh lao đao,  
 Tông triều lập tức ào ào động binh.  
 Bọn sứ giả mặc tình hậm hộc,  
 Buộc ấu vương cùng mẹ sang châu.  
 Bên mình cương quyết lắc đầu,  
 Đồng thời chuẩn bị nhu cầu chiến tranh.  
 Binh sĩ sắp khởi hành nghênh chiến,  
 Phạm tướng quân xuất hiện bảo rằng:<sup>13</sup> (850)  
 “Tông triều đã quyết xâm lăng.  
 “Quân Tàu ý định san bằng nước ta.  
 “Nhân dân mình chẳng thà chịu chết,  
 “Không cúi đầu giống hệt kẻ hèn.  
 “Bây giờ hoàn cảnh rối ren,  
 “Mà vua thơ ấu chưa quen chiến trường.  
 “Có một tướng thuộc phường gươm giáo,  
 “Đó là quan Thập Đạo tướng quân,  
 “Trước khi ra trận liều thân,

<sup>13</sup> Phạm tướng quân: Phạm Cự Lượng, một đại tướng có tài, người thân tín của Thập Đạo tướng quân Lê Hoàn



“Ta nên xin được xưng thần cùng ông.” (860)

Quân nghe nói thì đồng lòng cả,  
Thái hậu Dương vội vã bước vào.

Trong tay cầm chiếc long bào,<sup>14</sup>  
Nghiêm trang quỳ xuống mà trao Lê Hoàn.

Nhà Đinh vừa hoàn toàn dứt nghiệp,  
Nhà Tiền Lê nổi tiếp ra đời.

Lê Hoàn công bố khắp nơi,  
Đại Hành vương hiệu, tể trời lên ngai.

Tức vị xong đem tài cứu nước  
Chống quân Tàu mới được đưa sang. (870)

Tổng binh nam tiến hai đàng,  
Một là đường bộ băng ngang núi rừng.

Đến Lạng Sơn chúng dừng ngơi nghỉ,  
Đợi lệnh thì trực chỉ đồng bằng.

Đàng kia thuyền cứ băng băng,  
Tiến vào dòng nước Bạch Đằng tấn công.

Toán quân này vừa đông vừa mạnh,  
Nên quân ta phải tránh giao tranh.

Cầm quân phải tính toán nhanh,  
Nếu không chắc thắng thì đành lánh xa. (880)

Tránh mũi này quân ta dôn sức,  
Phía Lạng Sơn lập tức hành quân.

Dụ quân Tàu tiến dần dần.  
Đại quân chúng đã đến gần Chi Lăng.  
Chúng ý đông hung hăng khinh địch  
Bên quân ta phục kích sẵn rồi.

Vạn quân ẩn dưới chân đồi,  
Lặng im chờ đón con mồi đến kia.

Tiếng pháo lệnh như tia sấm chớp,  
Quân Nam ta lớp lớp hiện ra. (890)

Vung gươm chém giết không tha,  
Núi rừng vang dội tiếng la rền trời.

Nửa quân Tàu lìa đời ngã xuống,  
Còn nửa kia luống cuống kêu vang.

Tướng Hầu Nhân Bảo đứt ngang,  
Còn hai bộ tướng đầu hàng quân ta.

Nghe bộ binh mình ã tan vỡ,  
Thủy binh Tàu hoảng sợ vô cùng.

---

<sup>14</sup> Long bào: áo của vua.

Toàn quân rung động hải hùng,  
 Nên cùng một lúc rùng rùng tháo lui. (900)  
 Địch rút rồi mình vui chiến thắng,  
 Vua Đại Hành cũng chẳng huênh hoang.  
 Sấm ngay lễ vật dâng hoàng,  
 Chọn người đi sứ để sang cống Tàu.  
 Hai bộ tướng cũng mau được trả,  
 Nên Tống triều cũng khá hài lòng  
 Nước mình đỡ phải đề phòng  
 Bắc phương xâm lược trong vòng nhiều năm.  
 Tan giặc rồi thì chăm việc nước,  
 Dân an cư cũng được lâu dài. (910)  
 Xuất thân là một tướng tài,  
 Đại Hành tiếp tục lập vài chiến công.  
 Đánh Chiêm Thành quân xông lướt tới,  
 Chiếm xóm làng cho tới kinh đô.  
 Trở về rừng núi tiến vô,  
 Dẹp tan các động phản đồ mới thôi.  
 Hăm bốn năm ở ngôi cao cả,  
 Nợ nước vua đã trả xong đời.  
 Bây giờ đến lúc về trời.  
 Định người kế nghiệp rồi rời cõi dương. (920)  
 Lê Long Việt đường đường thái tử,  
 Tiếp ngôi vua để giữ Lê triều.  
 Ai dè Long Đĩnh, tên liêu,  
 Giết anh để thực hiện điều soán ngôi.  
 Được ngôi báu thì rời tác quái,  
 Vô lương tâm, tính lại hung tàn.  
 Thú vui thì thực dã man,  
 Đốt người, trôn nước, moi gan, chặt đầu.  
 Lại thêm thường nhu cầu sinh dục,  
 Tật hoang dâm chẳng lúc nào vơi. (930)  
 Cũng vì quá độ chơi bời,  
 Bệnh dâm mãn tính chẳng rời tẩm thân.  
 Buồi thiết triều, quần thần tập họp,  
 Thân suy nên nằm mọp trên ngai.  
 Đòi sau mới gọi chẳng sai,  
 Ngọa Triều, hậu thế chê bai muôn đời.  
 Sau bốn năm thì rời trần thế,  
 Lòng ác kia đâu để ai quên.

Cho nên từ dưới lên trên,  
Mọi người nhất quyết xóa tên Lê triều. (940)

    Tìm một quan được nhiều người quý  
    Đưa lên ngôi cho phỉ lòng dân.  
    Xem ra trong đám triều thần.

Chỉ ông họ Lý có phần đế vương.  
    Lý Công Uẩn người đương nỗ lực,  
    Để đảm đương một chức đại quan.  
    Khi xưa đệ tử rất ngoan.  
Thiền sư Vạn Hạnh hoàn toàn tin yêu.  
    Nên đại thần trong triều đề nghị  
    Quan điện tiền họ Lý lên ngôi. (950)

    Hí trường biến đổi không thôi,  
Tiền Lê hạ xuống tới hồi Lý lên.  
    Lý thái Tổ là tên tông miếu,  
    Năm đầu tiên niên hiệu Thuận Thiên.  
    Đó là một đảng vua hiền,  
Cũng vì thưở nhỏ hữu duyên với chùa.  
    Lên ngai vàng nên vua vẫn nhớ,  
    Thuở ấu thơ nhờ ở Phật môn.

    Bây giờ là đáng chí tôn,  
Bồ đề vẫn gắn tâm hồn quân vương. (960)  
    Lập nhiều chùa thập phương lễ bái,  
    Tam Tạng kinh rước tại Trung Hoa.

    Đem về cất ở một tòa,  
Quý kinh hơn cả ngọc ngà thế gian.  
    Với dân, Ngài chu toàn nhiệm vụ,  
    Giúp dân luôn có đủ cơm ăn.  
    Nhà nông giảm bớt khó khăn,  
Đề ra biện pháp để ngăn mất mùa.  
    Ngoài nông nghiệp, nhà vua chăm sóc,  
    Chấn hưng nền văn học nước nhà. (970)

    Xây nên Văn miếu một tòa.  
Khoa thi được mở tìm ra người tài.  
    Kinh đô cũ thì Ngài thấy nhỏ,  
    Đất Hoa Lư, đành bỏ, thiên đô.  
    Bá quan văn võ dời vô,  
La thành rộng rãi tha hồ dựng xây.  
    Vừa xong bỗng chón này đôn thấy  
    Một con rồng vùng vẫy trên trời.

Thế là tên mới ra đời:  
 Thăng Long thủ phủ, khắp nơi đón chào. (980)  
 Biết chiến tranh lúc nào cũng bạo,  
 Sai sứ sang giao hảo Tống triều.  
 Đời vua công đức có nhiều,  
 Khi băng lại xảy ra điều tai ương.  
 Tranh ngôi vua, các vương làm dữ,  
 Quyết không cho thái tử lên ngai.  
 Cả ba hoàng tử ra oai,  
 Dem quân vây hãm trong ngoài nguy thay.  
 Lê Phụng Hiểu rút ngay bảo kiếm,  
 Chỉ vào người định chiếm ngai vàng. (990)  
 Hết to như sấm nổ vang:  
 “Các ngươi phản trắc rõ ràng khó dung.  
 “Phụ vương sắp lâm chung di chiếu,  
 “Sao các ngươi bất hiếu thế này?  
 “Xin dâng một nhát kiếm đây,  
 “Quyết vì xã tắc diệt bầy bất lương”  
 Nhắm ngực Võ Đức Vương đâm thẳng,  
 Hai vương kia co cẳng chạy dài.  
 Xong rồi cái chuyện tranh ngai,  
 Nhờ Lê Phụng Hiểu ra tài đẹp nhanh. (1000)  
 Lý Phật Mã nhân danh thái tử,  
 Được đưa lên kế tự nối dòng.  
 Đó là vua Lý Thái Tông,  
 Thông minh đỉnh ngộ, được lòng nhân dân.  
 Ra công chinh đốn quân cho mạnh,  
 Vua thân chinh đi đánh giặc Nùng.  
 Trong vùng rừng núi điệp trùng,  
 Tháng ngày truy kích sau cùng giặc tan.  
 Quân ca khúc khải hoàn rộn rịp,  
 Rồi nghỉ ngơi chờ dịp xuất chinh. (1010)  
 Khi dân đang hưởng hòa bình,  
 Thì Chiêm Thành đã xua binh tiến vào.  
 Theo đường biển chúng ào lên bộ,  
 Cướp phá làng mọi chỗ đều kinh.  
 Thái Tông ngự giá thân chinh,  
 Hướng nam trực chỉ, quân mình tiến nhanh.  
 Bước quân hành luôn giành chiến thắng,  
 Nên cuối cùng vào thẳng kinh kỳ.

Giết vua bắt lấy cung phi.  
 Rút vể, dẫn hết cùng đi theo thuyền. (1020)  
 Xét trong đám thuyền quyền bắt được,  
 Có My Ê sắc nước hương trời.  
 Nguyên là hoàng hậu tuyệt vời,  
 Bây giờ lỡ bước cạn lời thở than.  
 Một đêm nọ cả đoàn thuyền đậu,  
 Vua truyền cho hoàng hậu sang châu.  
 Mất huyền lã chũ giọt châu.  
 Khăn chiên vôi quần đấm đầu xuống sông.  
 Gương tiết phụ, Thái Tông xuống chiếu,  
 Truyền cho dân lập miếu thờ nàng. (1030)  
 Trên bờ dòng nước Hoàng giang,  
 Đến nay còn được dân làng dâng hương.  
 Hăm bảy năm đấm đưng vương sự,  
 Vua băng hà thái tử nối ngai.  
 Thánh Tông là đấng anh tài,  
 Niềm thương dân chẳng hề phai trong lòng.  
 Lễ đăng quang vừa xong, xuống chiếu,  
 Vua đổi tên quốc hiệu của mình:  
 Đại Cồ Việt tự triều Đinh,  
 Đổi thành Đại Việt, quả tình hay hơn. (1040)  
 Vào thuở đó giang sơn yên ổn,  
 Nhưng phía nam là chôn bắt an.  
 Quân Chiêm lại cứ mưu toan,  
 Giết người, cướp của, từng đoàn kéo sang.  
 Lý Thánh Tông chẳng màng nhàn nhã,  
 Luôn nhắm vào nghĩa cả mà theo,  
 Thân chinh dù có hiểm nghèo,  
 Sợ chi khung cảnh tên reo quanh mình.  
 Theo đường thủy điều binh nam tiến,  
 Chẳng bao lâu trận chiến nổ ra. (1050)  
 Quân Chiêm cùng với quân ta,  
 Đôi bên chém giết thật là ghê thay.  
 Chiêm bại trận vôi quay trốn biệt,  
 Quân Việt thì nhất quyết đuổi theo.  
 Vua Chiêm gặp lúc ngặt nghèo,  
 Quân mình bắt được, đồng reo khải hoàn.  
 Vua Chế Củ an toàn tính mạng,  
 Rồi được quân ta cáng về nhà.

Cúi đầu xin hãy thứ tha,  
 Ba châu dâng hiến làm quà vua ta. (1060)  
 Địa Lý, Mai Linh và Bồ Chính,  
 Đất đai nay thuộc tỉnh Quảng Bình.  
 Thêm vào cả huyện Vĩnh Linh,  
 Một phần Quảng Trị, xứ mình rộng hơn.  
 Ché Củ đèn ơn xong được thả,  
 Nhiều năm sau đỡ họa Chiêm Thành.  
 Thánh Tông đã đạt công danh,  
 Ham con mà hậu chẳng sanh người nào.  
 Đi cầu tự, vừa vào thôn dã,  
 Dân trong làng kéo cả ra xem. (1070)  
 Một cô quay mặt không thềm,  
 Nhìn vua ngự tọa sau rèm long xa.  
 Vua truyền lệnh hỏi nhà thôn nữ,  
 Truyền rước về, đề cử vương phi.  
 Ý lan mấn để cực kỳ,  
 Gần vua mười tháng tức thì khai hoa.  
 Con, Càn Đức chính là thái tử,  
 Sẽ lên ngôi để giữ nghiệp nhà.  
 Thánh Tông lại sớm băng hà,  
 Nói ngôi, Càn Đức còn là ấu thơ. (1080)  
 Lý Nhân Tông phải nhờ phụ chính,  
 Lý Đạo Thành đáng kính vô cùng.  
 Người tài lại có đức trung,  
 Quân thần trên dưới cùng chung một lòng.  
 Dồn nỗ lực vào trong văn học,  
 Dùng khoa thi chọn lọc văn hào.  
 Lập Hàn lâm viện tại trào,  
 Là nơi sĩ tử đỗ cao được mời.  
 Quốc tử giám là nơi dạy học,  
 Tạo hiền tài coi sóc quốc gia. (1090)  
 Bây giờ xã hội của ta,  
 Với thành tích đó quả là văn minh.  
 Bên nước Tàu tình hình u tối.  
 Bị Bắc Liêu gây rối đủ điều.  
 Hằng năm phải cống quá nhiều,  
 Bạc vàng châu báu, Tống triều tìm đâu?  
 Vương An Thạch đứng đầu triều chính,  
 Tâu với vua ý định xâm lăng,

Sẽ vào Giao chỉ san bằng,  
Bao nhiêu của cải chở phăng về Tàu. (1100)

Triều Lý nghe mày chau mắt trọn,  
Quyết đánh Tàu cho tổn lòng tham.  
Dẫn lòng nén giận không kham,  
Phen này dẫn mặt quyết làm cho xong.  
Lý Thường Kiệt được phong nguyên soái,  
Tôn Đản cùng được phái theo Ngài,  
Quyết cho Tổng học một bài,  
Đừng khinh Giao Chi là loài dễ xơi.  
Chuyến này sẽ vào nơi trọng địa,  
Đưa quân sang tận phía đất Tàu. (1110)

Đánh cho phương Bắc thắm đau,  
Đánh cho xâm lược về sau phải chừa.  
Theo đường biển, quân vừa tiến gấp,  
Lý tướng quân liền lập công đầu.  
Khâm châu rồi đến Liêm châu,<sup>15</sup>  
Hai châu chiếm gấp ngõ hầu tiến nhanh.  
Quân Tôn Đản di hành trên bộ,  
Vượt biên thùy vây bỗ Ung châu.<sup>16</sup>  
Thành này nhất quyết không đầu,  
Quân mình cố chiếm khá lâu chưa thành. (1120)

Lý Thường Kiệt quyết giành chiến thắng.  
Xua đoàn quân tiến thẳng về tây.  
Khi quân tiếp viện tràn đầy,  
Ung châu thất thủ, muôn thầy lia đời.  
Chiếm đất rồi nên rời phải lúc,  
Quân của ta ca khúc khải hoàn.  
Của dân lấy chẳng ai can,  
Đi về bắt cả một đoàn người theo.  
Tin thất trận bay vèo về bắc,  
Tổng triều nghe, tức khắc nổi điên. (1130)

Nhà vua ban lệnh ra liền,  
Đại binh cử xuống vượt biên phục thù.  
Quyết giữ nước nên dù địch mạnh,  
Quân Nam không né tránh giao tranh.  
Con sông Như Nguyệt nổi danh,<sup>17</sup>

<sup>15</sup> Khâm Châu, Liêm Châu ở tỉnh Quảng Đông bên Tàu.

<sup>16</sup> Ung Châu ở tỉnh Quảng Tây bên Tàu.

<sup>17</sup> Như Nguyệt: một đoạn sông Cầu ở Bắc Ninh.

Bên mình chiến thắng, địch đành lui quân.  
 Đất Quảng Nguyên địch cần phải giữ,<sup>18</sup>  
 Vì nghe đồn có trữ lượng vàng.  
 Hai bên phòng thủ kỹ càng,  
 Lâu ngày ý chí rõ ràng giảm suy. (1140)  
 Để có thể duy trì dũng khí,  
 Nâng tinh thần tướng sĩ lên cao.  
 Nhân khi thi hứng tuôn trào,  
 Tướng quân nhất định nhờ vào vận thơ.  
 Bài tứ tuyệt ai ngờ hiệu quả,  
 Làm nức lòng tất cả toàn quân.  
 Tổng binh lại xuống tinh thần,  
 Địch cho sứ giả phân trần với ta.  
 Hai bên chịu giảng hòa cho chóng,  
 Thỏa lòng dân trông ngóng thanh bình. (1150)  
 Được voi đem cống triều đình,  
 Vua Tào cho lệnh rút binh trở về.  
 Sau này có kẻ chê vua Tống,  
 Giao Chỉ đem voi cống nên ham.  
 Quảng Nguyên trả lại nước Nam,  
 Mất vàng rất tiếc, biết làm sao hơn  
 Nước Nam mình sau cơn binh lửa,  
 Uy thế lên ngang ngựa với Tào,  
 Văn minh xã hội tiến mau,  
 Nhưng triều Lý lại về sau kém dần. (1160)  
 Vua chẳng phải mình quân như trước,  
 Sự hùng cường chẳng được duy trì.  
 Thần Tông nổi tiếp trị vì,  
 Mười năm mà chẳng có gì đáng khen.  
 Anh Tông nhỏ chưa quen làm chủ,  
 Nên Đỗ Anh Vũ mới lộng quyền.  
 May nhờ có các tôi hiền,  
 Ra tay kèm chế mới yên triều đình.  
 Tô Hiến Thành quên mình vì nước.  
 Dân ấm no nhờ được công Ông. (1170)  
 Sau đời vua Lý Anh Tông,  
 Cao Tông ba tuổi ngôi rồng leo lên.  
 Tô Hiến Thành không quên nhiệm vụ.  
 Phụ chính lo mất ngủ quên ăn.

<sup>18</sup> Quảng Nguyên: thuộc tỉnh Cao Bằng ngày nay.



Sức già chẳng ngại khó khăn,  
Tài ba nhưng chẳng thể ngăn mệnh trời.  
Tô Hiến Thành qua đời dân khóc,  
Thương thân ông khó nhọc vì dân.  
Cao Tông chẳng phải minh quân,  
Triều đình mục nát, quần thần rối tung. (1180)  
Có một lúc khốn cùng đáng ngại,  
Loạn xảy ra vua phải trốn đi.

Loạn tan trở lại trị vì,  
Một năm sau đó đến thì quy tiên.  
Thái tử Sam đương nhiên nối nghiệp.  
Lý Huệ Tông lên tiếp ngai vàng.  
Dành ngôi hoàng hậu cao sang,  
Cho bà Trần thị, một nàng rất xinh.  
Kể từ đó triều đình chứng kiến,  
Ngoại thích Trần hiện diện càng nhiều. (1190)

Thế cờ dần đã xoay chiều,  
Họ Trần chiếm biết bao nhiêu quyền hành.  
Trần Tự Khánh nhân danh phụ chính,  
Cùng Trần Thừa toan tính thay dòng.  
Lại thêm Thủ Độ bên trong,  
Cả ba đều có một lòng như nhau.  
Lý Huệ Tông về sau bệnh hoạn.  
Trí óc thường rối loạn hoang mang.

Cho nên vua chán ngai vàng,  
Muốn truyền ngôi để tìm đảng thiên môn. (1200)  
Sống trong cung mà hôn vợ vãn,  
Muốn thoát trần thơ thả dạo chơi.

Giận mình rồi lại trách trời,  
Trai không, gái có hai người đâm lo.  
Thuận Thiên thì gả cho Trần Liễu,  
Chiêu Thánh, thôi đành kiệu lên ngai.

Chiêu Hoàng phạm gái bất tài,  
Năm sau Thủ Độ bày bài nhường ngôi.  
Triều Lý nay đến hồi kết thúc,  
Sử nước mình đến lúc sang trang. (1210)

Hai trăm năm lẻ đăng quang,  
Công ơn nhà Lý rõ ràng rất to.  
Nền độc lập, tự do xây dựng,  
Đến đây thì đã vững lắm rồi.

Các đời sau tiếp đắp bồi,  
Đề cho nòi giống đậm chồi nở hoa.  
Lý Huệ Tông lánh xa trần thế  
Rời vào chùa kinh kệ quên đời.  
Phật đường Chân Giáo không rời,  
Ngoài tai gạt bỏ chuyện nơi triều đình. (1220)

Trần Thủ Độ quả tình ranh mãnh,  
Dem cháu mình Trần Cảnh vào cung.  
Chiêu Hoàng buộc phải sống chung,  
Nường ngôi, cam chịu phục tùng phu quân.  
Lên ngôi vua, triều thần báii yết,  
Trần Thái Tông chưa thiết trị vì.  
Trẻ thơ nên chẳng biết chi,  
Thái sư Thủ Độ muốn gì cũng xong.  
Vì nhà Trần, dốc lòng tính kỹ,  
Diệt triều thần nhà Lý mới yên. (1230)

Muru sâu cần thực hiện liền,  
Đó là dịp lễ Hậu Tiên Lý dòng.  
Trước điện thờ đào xong hầm thăm,  
Dưới đáy hầm có cấm chông dài,  
Bên trên giấu giếm thật tài,  
Làm nhà che phủ chẳng ai nghi ngờ.  
Tôn thất Lý đến giờ hành lễ.  
Tập trung vào đâu dễ chạy ra.  
Tử thân lưỡi hái chẳng tha,  
Mọi người rớt xuống thành ma cả rồi. (1240)

Chôn sống người, chưa thôi toan tính,  
Còn Huệ Tông phải định cho xong.  
Cựu vương đang sống thông dong,  
Sân chùa nhỏ cỏ tấm lòng thành thoi.  
Thủ Độ đến nói lời quyết liệt:  
“Nhỏ cỏ thì phải diệt gốc đi”.  
Huệ Tông hiểu ý muốn gì,  
Vào chùa thắt cổ, tiếc chi thân tàn.  
Vớii họ Lý thì toàn gây hại,  
Vớii họ Trần thì lại có công. (1250)

Hết lòng giúp đỡ Thái Tông.  
Mọi điều triều chính thấy đồng đáng khen.  
Về văn học, tập quen rèn luyện,  
Mở kỳ thi để tuyển văn gia.

Trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa,  
 Tam khôi khoa bảng đó là tinh anh.  
 Lại có khoa riêng dành tam giáo,  
 Thích, Lão, Nho ba đạo phải tinh.  
 Thái sư Thủ Độ hết mình,  
 Công lao bù đắp tội tình được không? (1260)  
 Chuyện Chiêu Thánh cùng chồng chẵn chiếu,  
 Hơn mười năm vẫn thiếu tin mừng.  
 Thái sư buồn bã quá chừng,  
 Chuyện Trần kể nghiệp không ngừng phân vân.  
 Ông nghe nói phu nhân Trần Liễu,  
 Có rõ ràng dấu hiệu mang thai.  
 Chẳng cần suy nghĩ dông dài,  
 Ra tay đánh một quân bài loạn luân.  
 Buộc Chiêu Thánh phải tuân đề nghị,  
 Nhường Thuận Thiên ngôi vị mẫu nghi. (1270)  
 Giáng làm công chúa tức thì,  
 Loạn luân như thế không gì ghê hơn.  
 Khiến Trần Liễu căm hờn khởi loạn.  
 Nhưng thế cô nuốt oán xin hàng.  
 Thái Tông lòng dạ xốn xang,  
 Nén lòng vì quốc nạn đang chắt chùng.  
 Lúc bấy giờ xứ Mông Cổ thịnh.  
 Chúng khởi binh ý định xâm lăng.  
 Phía tây chúng đã san bằng,  
 Đông nam rồi sẽ cuốn phăng mấy hồi. (1280)  
 Tấn công Tống thì rồi cùng lúc,  
 Bảo nước Nam thần phục cho yên.  
 Thái Tông tức giận bác liền,  
 Lại còn bắt sứ và truyền cùm chân.  
 Vua chọn tướng là Trần Quốc Tuấn,  
 Ông bắt đầu việc huấn luyện binh.  
 Là nhà quân sự tài tình,  
 Sau này ông được vua mình phong vương.  
 Hưng Đạo Vương quân thương, tướng mến,  
 Theo lệnh vua đi đến biên thù. (1290)  
 Đắm chìm trong sự nghĩ suy,  
 Sao cho tránh được mối nguy về mình.  
 Vua Mông Cổ điều binh xuống đánh,  
 Đoàn kỵ binh sức mạnh góm ghê.

Quân mình yếu thế rút về,  
 Và Thăng Long cũng khó bề giữ yên.  
 Giặc đến, kinh đô liền thất thủ,  
 Dân trong thành lãnh đủ họa tai.  
 Than ôi, già trẻ gái trai,  
 Chúng đem giết hết, chẳng ai được chừa! (1300)  
 Quân Đại Việt cũng vừa chinh đốn  
 Đánh quân Mông nguy khốn dần dần.  
 Sau cùng giặc phải rút quân,  
 Bị mình truy đuổi và quần tả toì.  
 Giặc tan rồi, nhân dân vui sướng,  
 Lo làm ăn và hưởng thái bình.  
 Thái Tông là đáng anh minh,  
 Ngôi vua nhường lại, con mình lên thay.  
 Vua Thánh Tông từ nay minh chủ,  
 Còn Thái Tông về phủ Thiên Trường, (1310)  
 Thường xuyên giám sát quốc vương,  
 Buộc vua chăm sóc bốn phương an hòa.  
 Thái thượng hoàng cũng là ngôi báu,  
 Suốt đời Trần con cháu noi theo.  
 Nên Trần thoát cảnh hiểm nghèo,  
 Tranh ngôi trước đã họa gieo bao lần.  
 Vua Thánh Tông lòng nhân và đức,  
 Với dân, ngài rất mực chăm lo.  
 Khiến dân đều được ấm no,  
 Công lao Ngài cũng dành cho triều đình. (1320)  
 Khi việc nước thực tình quy củ,  
 Ngài nhường ngôi về phủ Thiên Trường.  
 Nhân Tông tiếp nối ngôi vương,  
 Lúc này đại họa Bắc phương gần kề.  
 Toàn nước Tàu đã về chủ mới,  
 Nhà Tống đi thì tới nhà Nguyên.  
 Do dòng Mông Cổ cầm quyền,  
 Với Nguyên Thái Tổ được truyền ngôi vua.  
 Nhớ năm trước đánh thua Đại Việt,  
 Nên vua Nguyên nhất quyết phục thù. (1330)  
 Trung bình ông mới dự trù,  
 Đủ năm mươi vạn, quân nhu thật nhiều.  
 Trước hết đó là chiêu dụ dỗ,  
 Sai Sài Thung xuống võ về ta.

Bảo rằng Nam nếu muốn hòa,  
Thì vua Nam phải đi qua mà châu.  
Vua Nhân Tông mình đâu có dại,  
Nên phái Trần Di Ái đi thay.  
Muru sâu Nguyên chúa cũng hay,  
Phong Trần Di Ái từ rày vua Nam. (1340)

Cử Sài Thung đi làm chủ tướng,  
Dẫn ngàn quân về hướng Nam phương.  
Trần Di Ái được phong vương,  
Đưa về làm chủ quê hương của mình.  
Nghe tin này triều đình nổi giận,  
Phái quân lên ngăn chặn nghịch thần.  
Nam Quan ải mới đến gần,  
Sài Thung bị đánh bắt thần rút lui.  
Bị tên bán phải đui một mắt,  
Di Ái thì bị bắt cầm tù. (1350)

Đáng đời cái thứ đũa ngu,  
Vua mình thì bỏ, kẻ thù lại theo.  
Quân Nguyên thua vẫn đeo tham vọng.  
Lệnh vua truyền phải chóng gom binh.  
Năm mươi vạn sẽ xuất chinh,  
Đủ cho Giao Chỉ thành bình địa thôi.  
Thái tử Thoát Hoan ngôi thống soái,  
Cũng đồng thời là đại tướng quân.  
Quân Nguyên chuẩn bị rần rần,  
Dự trù hai ngã cũng gần tràn qua. (1360)

Phía Đại Việt mình đã chuẩn bị,  
Và phân công tướng sĩ tỏ tường.  
Đức Trần Hưng Đạo đại vương  
Nhận quyền tiết chế, đảm đương tận tình.  
Nhiều tướng tài quen mình vì nước,  
Chí khí cao nên được tin dùng.  
Phân công cố thủ các vùng.  
Mỗi nơi đều có anh hùng hiến thân.  
Hưng Đạo Vương đóng quân Vạn Kiếp,<sup>19</sup>  
Nơi nào nguy thì tiếp cứu ngay. (1370)  
Nhân Tông lo lắng đêm ngày,  
Muốn nghe dân chúng giải bày tâm can.

---

<sup>19</sup> Vạn Kiếp: thuộc tỉnh Hải Dương.

Một hội nghị gồm toàn bô lão,  
Đến Diên Hồng báo cáo ý mình.  
Vua nghe tất cả đồng tình.  
Đề ngăn chặn giặc, hi sinh đến cùng.  
Cao quý thay, anh hùng chí khí.  
Hàng trăm người nhất trí đồng lòng.  
Sức già gói mỗi, lưng còng,  
Tình yêu nước vẫn cháy trong tim mình. (1380)  
Và cũng chính vì tình yêu đó,  
Mà toàn dân đã có quyết tâm.

Cùng nhau giết giặc ngoại xâm,  
Vững lòng khi giặc rầm rầm tràn qua.  
Giết lương dân, cửa nhà chúng đốt,  
Bọn quân Nguyên đội lột hung thần.  
Quân mình buộc phải rút dân,  
Bởi vì sức giặc bội phần hơn ta.  
Vua Nhân Tông quả là nhân đức.  
Lòng Ngài luôn một mực thương dân. (1390)

Gặp Trần Hưng Đạo phân trần:  
“Trẫm mong dân đỡ một phần tai ương.  
“Hay là ta cứ nhường quân giặc.  
“Chịu thua đi để mặc chúng vào.  
“Chiến tranh gây khổ biết bao.  
“Nên dân luôn vẫn ước ao hòa bình.”  
Hưng Đạo Vương gặp mình bảm tấu:  
“Lòng thương dân cho dầu bao la,  
“Nhưng xin bệ hạ xét qua,  
“Giặc vào xã tắc, sơn hà ra sao? (1400)

“Dân phải sống khác nào cầm thú,  
“Ngàn năm xưa nhớ đủ xót xa.  
“Giặc vào tan nát quê nhà,  
“Muôn dân lạc nghiệp thực là khó tin.  
“Nếu muốn hàng thì xin bệ hạ,  
“Chém đầu thần trước đã rồi hàng”  
Vua nghe xúc động can tràng,  
Tình thần chống giặc rõ ràng dấng cao.  
Hưng Đạo Vương xiết bao cảm kích,  
Nên thảo ngay bài hịch rao truyền. (1410)  
Hịch rằng phải đuổi quân Nguyên,  
Bảo tồn xã tắc thề nguyên hi sinh.

Xâm vào tay của mình hai chữ:  
 “Sát đất” ngay để giữ quê nhà.<sup>20</sup>  
 Thế là ý chí quân ta,  
 Một là chiến thắng, hai là mệnh vong.  
 Nhưng địch mạnh khó lòng chống lại,  
 Quân ta đành lùi mãi không thôi.  
 Kinh đô giặc đến kia rồi,  
 Bên sông trí sủng từng hồi bắn sang. (1420)  
 Phòng tuyến mình tan hoang khó trụ.  
 Để kinh đô thất thủ cũng đành.  
 Triều đình hộ giá khởi hành,  
 Hôm sau đã đến nơi thành Hải Dương.  
 Toán quân bám Thiên Trường trú đóng.  
 Do tướng Trần Bình Trọng chỉ huy.  
 Binh Nguyên tràn ngập một khi,  
 Quân mình tan vỡ, tướng thì sa chân.  
 Thoát Hoan đến, ân cần dụ dỗ,  
 Hàng quân Nguyên, có chỗ thi tài. (1430)  
 Tước vương chắc hẳn không sai,  
 Rồi ra sẽ được lên đài vinh quang.  
 Trần Bình Trọng quát vang tức giận:  
 “Đừng hòng ta bị dẫn làm đường.  
 “Thềm chi vương tước Bắc phương,  
 “Chẳng thà làm quý Nam phương cũng đành”.  
 Anh hùng tử, danh thành bất tử,  
 Sống muôn đời trong sử sách ta.  
 Bấy giờ tin tức loang ra,  
 Triều thần ai cũng lệ sa hai hàng. (1440)  
 Nhắc lúc Thoát Hoan sang biên giới,  
 Thì Toa Đô cùng với chiến thuyền,  
 Vào Nam, nhiệm vụ quân Nguyên,  
 Chiếm Thành chiếm được phải liền quay ra.  
 Đến Nghệ An thì là đổ bộ,  
 Rồi quân theo đường lộ đánh ra.  
 Đâu ngờ gặp phải tướng ta,  
 Ông Trần Nhật Duật đúng là khắc tinh.  
 Trần Quốc Toản tài tình thiên bẩm,  
 Khiến quân Nguyên thua đậm chạy dài. (1450)  
 Chiến công Hàm Tử chưa phai<sup>21</sup>

<sup>20</sup> *Sát đất: giết quân Mông Cổ.*

Trong trang sử Việt rất oai hùng này.  
 Chiến thắng đó làm đầy dũng khí,  
 Quân Nam mình quyết chí phản công.  
 Chương Dương thuyền địch khá đông,<sup>22</sup>  
 Minh hai tướng giỏi được đồng chỉ huy.  
 Phạm Ngũ Lão, tài thì lợi hại,  
 Lại thêm Trần Quang Khải như thần.  
 Mọi người nhiệm vụ đã phân,  
 Khi nghe pháo lệnh xua quân xông vào. (1460)  
 Thế quân mình khác nào bão tố,  
 Quân Nguyên thua, lên bộ chạy dài.  
 Bên mình cứ đuổi theo hoài,  
 Cuối cùng hạ trại bên ngoài Thăng Long  
 Quân Thoát Hoan bên trong xuất trại,  
 Bị quân mình đánh bại tức thì.  
 Tàn quân vội vã rút đi,  
 Tìm nơi trú đóng đợi khi về Tàu.  
 Quân Nam mình ngay sau lúc ấy,  
 Vào Thăng Long ai nấy vui mừng. (1470)  
 Tiệc tùng, ca hát tung bừng,  
 Chiến công hiển hách vang lừng khắp nơi.  
 Toa Đô thua, rời Hàm Tử,  
 Thoát về tìm căn cứ ẩn thân.  
 Chọn vùng Tây Kết dưỡng quân.<sup>23</sup>  
 Bên mình dò biết dần dần bao vây.  
 Một trận đánh, sông đầy máu đỏ,  
 Biết bao người đành bỏ cõi dương.  
 Toa Đô chết ở chiến trường,  
 Đầu lia khỏi xác, thảm thương quá chùng. (1480)  
 Ô Mã Nhi vui mừng thoát chết,  
 Nhảy lên bờ chạy hết cả hơi,  
 May sao bờ biển đến nơi,  
 Cướp thuyền đánh cá liền rời nước ta.  
 Tin thất trận quả là tiếng sét,  
 Khiến Thoát Hoan xanh lét mặt mày.  
 Lệnh truyền quân sĩ rút ngay,  
 Nếu mà chậm trễ thân này nguy to.

<sup>21</sup> Hàm Tử: thuộc tỉnh Hưng Yên.

<sup>22</sup> Chương Dương: trên sông Hồng, về phía nam của Thăng long.

<sup>23</sup> Tây Kết; thuộc tỉnh Hưng Yên.



Quân tình báo mình do thám được,  
 Nên hình thành chiến lược phục binh. (1490)  
 Quân Nguyên đâu biết tình hình,  
 Đến nơi Vạn Kiếp quân mình đánh tan.  
 Tên thái tử Thoát Hoan hoảng hốt,  
 Vội cuộn mình trong một ống đồng.  
 Đặt lên xe đẩy rồi đông,  
 Ngày đêm cứ chạy mà không dám ngừng.  
 Sáu tháng trước lấy lòng ghê gớm,  
 Nửa triệu quân Nguyên sớm tan hoang.  
 Quân mình thắng trận vẻ vang,  
 Viết nên trang sử vinh quang tuyệt vời. (1500)  
 Hai lần trước toi bởi bại trận,  
 Lòng chúa Nguyên mỗi hận càng nhiều  
 Dễ gì tham vọng triệt tiêu,  
 Dễ gì dẹp bỏ lòng kiêu hãnh này.  
 Lòng danh khắp đông tây nam bắc.  
 Bọn Nam này không khắc được sao?  
 Và còn cái mộng thật cao,  
 Toàn vùng Âu Á lọt vào triều Nguyên.  
 Chinh phục Nhật thì liền ngưng lại,  
 Để dành quân đánh bại nước Nam. (1510)  
 Mượn danh che dấu lòng tham,  
 Giúp Trần Ích Tắc về làm quốc vương.  
 Cử đại quân lên đường xâm lược,  
 Tướng Thoát Hoan vẫn được cầm quân.  
 Bên này tất cả tướng Trần,  
 Quyết tâm vì nước xả thân ngại gì.  
 Hưng Đạo Vương giữ y nhiệm vụ,  
 Dưới trướng nay vẫn đủ tướng tài.  
 Vua Trần tin tưởng ở Ngài,  
 Tướng quân dã ngoại, cõi ngoài tự chuyên. (1520)  
 Vua ban cho toàn quyền quyết định,  
 Tự ý mình ra lệnh ba quân.  
 Chức to át cả triều thần,  
 Nhưng Ngài chỉ biết dành phần tôi trung.  
 Núi Phú Sơn, Ngài dùng ngăn chặn,  
 Không cho Nguyên tiếp cận kinh kỳ.  
 Giặc kia tràn ngập tức thì,  
 Mình đành phải rút tại vì yếu hơn.

Mới xuất phát đang con hăng hái,  
 Chúng tấn công mình phải lui dần. (1530)  
 Tướng Nguyên cứ vẫn thúc quân,  
 Đến nơi Vạn Kiếp thì gần hết lương.  
 Chúng dừng lại tìm đường vận chuyển,  
 Tải lương thì đường biển rất hay.  
 Nguyên triều quyết định chớ ngay,  
 Cả trăm thuyền tải cùng ngày ra khơi.  
 Vài ngày sau vào nơi sông Lục,<sup>24</sup>  
 Bị quân ta cùng lúc xông ra.  
 Quân Nguyên chống cự qua loa,  
 Thuyền lương tức khắc quân ta đoạt liền. (1540)  
 Thiều lương thực, quân Nguyên chán nản,  
 Rồi lại thêm bệnh hoạn phát sinh.  
 Thoát Hoan xin với triều đình,  
 Thuận cho thái tử rút binh trở về.  
 Nguy cơ đang gần kề binh lực,  
 Quân thiếu ăn thì sức còn đâu.  
 Nguyên triều chấp thuận yêu cầu,  
 Rút quân hai cánh ngõ hầu bình an.  
 Cánh đường bộ Thoát Hoan điều khiển,  
 Ô Mã Nhi đường biển trở về. (1550)  
 Nghe tin, Hung Đạo mới thề,  
 Đánh cho giặc phải bò lê bò cày.  
 Ngải đến Bạch Đằng Giang suy tính,  
 Biết quân Nguyên nhất định qua đây.  
 Nhớ xưa cũng tại chốn này,  
 Ngô Quyền giết giặc thây đầy dòng sông.  
 Ngàn cọc gỗ dân công cung cấp,  
 Vạt nhọn đầu lại cặp sắt vào.  
 Lòng sông cắm xuống dồi dào,  
 Cọc nào cũng có bề cao vừa tầm. (1560)  
 Rồi chia quân âm thầm bố trí,  
 Hai bên bờ sát khí đằng đằng.  
 Muôn người như một đang hăng,  
 Dưới sông nước lớn mặt bằng mênh mông.  
 Từ phía trên có đông thuyền lại.  
 Viên tướng Trần Nguyễn Khoái xông ra.  
 Quân mình vừa đánh vừa la.

<sup>24</sup> Sông Lục: phụ lưu sông Thái Bình, chảy qua 2 tỉnh Lạng Sơn và Bắc Giang.

Được vài ba hiệp thế là rút đi.  
 Tướng Tàu Ô Mã Nhi tức khí,  
 Vội xua quân quyết chí đuổi theo. (1570)  
 Quân Trần cứ chạy ngoằn ngoèo,  
 Nhắm chừng vừa đủ ngoáy chèo quay lui  
 Tấn công giặc, đánh vùi một lúc,  
 Hai bên bờ quân phục xông ra.  
 Đại binh chờ sẵn từ xa.  
 Bây giờ tham chiến quả là tuyệt chiêu.  
 Lúc bấy giờ thủy triều đang xuống,  
 Thủy quân Nguyên luống cuống quay lui  
 Đến nơi cọc nhọn hết lùi,  
 Cọc đâm thuyền thủng thây vùi đáy sông. (1580)  
 Ô Mã Nhi do không kịp trốn,  
 Bị bắt chung cả bốn tường Tàu.  
 Bạch Đằng cả trước lẫn sau,  
 Hai lần quân giặc dẫn nhau châu trời.  
 Nghe thủy quân tới bời tan vỡ,  
 Tướng Thoát Hoan hoảng sợ vô ngần.  
 Lệnh truyền cấp tốc rút quân,  
 Lựa đường biên giới nào gần mà đi.  
 Quân của mình cấp kỳ phục kích,  
 Hai bên đường quân địch đi qua. (1590)  
 Quân Nguyên trúng kế của ta,  
 Thây nằm chất đống thật là ghê thay.  
 Thái tử Thoát Hoan may còn sống.  
 Được toán quân hộ tống về Tàu.  
 Tên Trần Ích Tắc theo sau,  
 Qua Tàu mà hưởng sang giàu tởm ghê.  
 Sau khi giặc đã về nước hết.  
 Vua Nhân Tông mới thết tiệc mừng.  
 Thái bình diên yên tung bưng,  
 Ba ngày dân chúng không ngừng vui ca. (1600)  
 Thắng quân Nguyên thực là oanh liệt,  
 Nhưng Nhân Tông lại biết nhún nhường.  
 Cử người đi sứ Bắc phương,  
 Định nên hòa hiếu, quê hương thanh bình.  
 Thượng hoàng được thần linh xuống đón,  
 Vua Nhân Tông bèn chọn lấy ngày.  
 Ngai vàng thái tử lên thay,

Còn Ngài ngự giá đến ngay Thiên Trường.  
 Trần Anh Tông quốc vương hiếu thảo.  
 Triều đình thì trọn đạo quân thần. (1610)  
 Cho nên đời sống nhân dân,  
 Chẳng ai không được hưởng phần vui tươi  
 Một ngày kia mọi người buồn bã,  
 Hưng Đạo Vương từ giã trần gian.  
 Từ dân cho đến vua quan,  
 Ai ai cũng tỏ vô vàn tiếc thương.  
 Ngài con An Sinh Vương Trần Liễu.  
 Lúc sinh tiền Ngài hiếu thù nhà,  
 Thuận Thiên công chúa, vợ cha,  
 Dem giao Trần Cảnh quả là loạn luân. (1620)  
 Cha đã muốn Ngài tuân di chúc.  
 Thù này cần tìm lúc đoạt ngôi.  
 Nhưng đành bất hiếu mà thôi,  
 Tranh ngôi gây cảnh suy đồi nước non.  
 Lòng ái quốc luôn còn trong dạ,  
 Đức trung quân đầy cả tim Ngài.  
 Đức tài gồm đủ cả hai,  
 Anh hùng như thế có ai sánh bằng.  
 Ngài vào cõi vĩnh hằng rồi đó.  
 Mọi người nghe lệ nhỏ hai hàng. (1630)  
 Triều đình xin được thọ tang.  
 Lễ tang chính thái thượng hoàng đứng lo  
 Thôi chuyện Ngài tạm cho là đủ.  
 Xin nói về nhiệm vụ Anh Tông.  
 Nhà vua thực sự có công,  
 Thân chinh đánh dẹp núi sông an lành.  
 Chế Mân vua Chiêm Thành xin được.  
 Dem lễ sang để rước Huyền Trân.  
 Đó là công chúa nhà Trần,  
 Hai châu Ô, Lý dành phần rước dâu. (1640)  
 Phương nam nơi tuyển đầu đất nước,  
 Từ bấy giờ thì được nói ra.  
 Buồn thay chỉ một năm qua,  
 Chế Mân thất lộc quả là đáng thương.  
 Theo tục Chiêm, khi vương tạ thế,  
 Các vợ vua đành để hỏa thiêu.  
 Thế nhưng theo lệnh Trần triều.

Khắc Chung quá đó để liều cứu ra.  
 Đường trở về không xa xôi quá,  
 Một năm đi thực quả có lâu. (1650)  
 Chuyện tình ai có hiểu đâu,  
 Hoa còn hương sắc để dầu bỏ đi.  
 Thượng hoàng Nhân Tông khi tạ thế.  
 Vua Minh Tông lên kế vị vương.  
 Anh Tông về phủ Thiên Trường.  
 Thay vua mà chôn triều đường vẫn yên.  
 Minh Tông, một vua hiền tại vị,  
 Đến Hiến Tông thì chỉ ăn chơi.  
 Dụ Tông tiếp tục chơi bời,  
 Lộng thần làm bậy, khắp nơi bàn hàn. (1660)  
 Bấy giờ Chu văn An dâng sớ,  
 Chém bậy tên tâm cỡ gian thần.  
 Vua xem, phê bảo chẳng cần,  
 Chu An trả ân, ân thân quê nhà.  
 Nghệ Tông quả thiệt là nhu nhược,  
 Đến Duệ Tông chỉ được hư danh.  
 Thân chinh đi đánh Chiêm Thành,  
 Cầm quân thất trận, vua đành mạng vong.  
 Rồi Đế Hiến được phong Phế Đế.  
 Quân Chiêm Thành khi dễ quân ta. (1670)  
 Thăng Long, chúng cứ vào ra,  
 Là nhờ có Chế Bồng Nga người hùng.  
 Phế Đế cuối cùng bị giết.  
 Đến Thuận Tông chẳng biết trị vì.  
 Họ Lê, tên thật Quý Ly,  
 Mọi quyền quyết định chỉ duy một mình.  
 Được độc quyền, mặc tình đặt để,  
 Loại Thuận tông, Thiếu Đế lên ngôi.  
 Quý Ly xét đến lúc rồi,  
 Loại vua Thiếu Đế, lên ngôi trên ngai. (1680)  
 Suốt triều Trần gần hai thế kỷ,  
 Những vua đầu, chính thị minh quân.  
 Về sau suy yếu dần dần,  
 Cuối cùng tàn tạ, nhà Trần mất ngôi!  
 Bị đoạt mất ngôi rồi bị giáng,  
 Thiếu Đế may tánh mạng được toàn.  
 Trẻ thơ khỏi bị chết oan,

Quý Ly chẳng phải hung tàn lắm đâu.  
 Đoạt ngôi rồi không lâu sau đó,  
 Bỏ họ Lê, lấy họ là Hồ. (1690)  
 Kinh kỳ nay ở Tây đô,  
 Triều đình trước đã đời vô lâu rồi.  
 Vì dòng dõi xa xôi thưở trước,  
 Thuộc họ Ngu ở nước Trung Hoa.  
 Cho nên sửa hiệu nước nhà  
 Đại Ngu, nghe gọi quả là chướng tai.  
 Được một năm, truyền ngai thái tử,  
 Hồ Hán Thương lên giữ ngai vàng.  
 Quý Ly làm thái thượng hoàng,  
 Quyền hành nắm hết, mọi đàng lo toan. (1700)  
 Hiện xã hội hoàn toàn mục nát,  
 Vì những năm Trần mạt vừa qua.  
 Quyết tâm chinh đốn quê nhà,  
 Cha con công sức bỏ ra cũng nhiều.  
 Trong mấy năm Trần triều suy nhược,  
 Quân Chiêm Thành được nước tràn sang.  
 Chúng thường cướp bóc ngang tàng,  
 Dân mình bỏ xóm bỏ làng mà đi.  
 Vì thế Hồ Quý Ly quyết định,  
 Cử đại binh cho lĩnh tràn sang. (1710)  
 Vua Chiêm hoảng sợ xin hàng.  
 Cắt hai vùng đất vội vàng dâng ta.  
 Đất Cổ Luy cùng là Chiêm Động,  
 Quảng Ngãi nay cộng với Quảng Nam.  
 Minh đâu có muốn tham lam.  
 Nhưng mà họ biểu, biết làm sao hơn (?!).  
 Bên Trung Quốc đang cơn ly loạn,  
 Nhà Minh lên thanh toán nhà Nguyên.  
 Xong rồi Minh ngó xuống liền,  
 An Nam béo bở để yên sao đành. (1720)  
 Nay có tin Hồ giành ngôi báu,  
 Minh rao tìm con cháu nhà Trần  
 Mượn danh đánh kẻ phản thần,  
 Thì mong có được người dân đồng tình.  
 Nêu việc xong thì Minh đô hộ,  
 An Nam thành lãnh thổ của Tàu.  
 Mưu này xúc tiến cho mau,

Rêu rao đi kiếm đòi sau của Trần.  
 Cùng lúc đó gom quân chuẩn bị,  
 Với lương và vũ khí sẵn sàng.  
 Trần Thiêm Bình bỗng chạy sang, (1730)  
 Xung mình con cháu Trần hoàng mất ngôi  
 Minh hơn hờ, đây rồi dịp tốt,  
 Đưa Bình về để cốt thăm dò.  
 Quý Ly không chút đắn đo.  
 Dem quân chặn đánh, địch lo chạy dài.  
 Trần Thiêm Bình là loài bán nước,  
 Bị bắt rồi chẳng được thứ tha.  
 Biết rằng khó tránh can qua.  
 Nên Hồ chuẩn bị thực là gắt gao. (1740)  
 Lo sắm sửa dùi dào vũ khí,  
 Mọi nơi cùng chuẩn bị chiến tranh.  
 Ra công đắp lũy xây thành,  
 Lòng sông đóng cọc, hào quanh mặt bằng.  
 Minh chúa phái Chu Năng, Trương Phụ,  
 Mộc Thạnh cùng đầy đủ quân lương.  
 Rần rần quân giặc lên đường.  
 Quân Hồ yếu thế vô phương tranh hùng.  
 Thành Đa Bang cùng chung sức giữ,  
 Nhưng cũng không chống cự được lâu. (1750)  
 Quân Minh quyết đánh phủ đầu,  
 Đông đô thất thủ thì hầu như xong.  
 Quân giặc vào Thăng Long tàn phá,  
 Cha con Hồ về cả Nghệ An.  
 Nhưng rồi vương mệnh chẳng toàn,  
 Cha con đành chịu nghiệt oan cõi trần.  
 Xong bảy năm hưởng phần phú quý,  
 Bây giờ Hồ phải chịu lưu đày.  
 Dân mình chịu cảnh đắng cay,  
 Làm thân nô lệ từ rày thuộc Minh. (1760)  
 Nhớ xưa kia quân mình anh dũng.  
 Nguyên hùng cường mình cũng đánh tan  
 Vì từ dân đến vua quan,  
 Một lòng một dạ bền gan diệt thù.  
 Đến bây giờ Minh dù không mạnh,  
 Nhưng dân mình lâm cảnh chia ly.  
 Trần, Hồ hai ngã phân kỳ.

Lòng dân như thể ắt thì bại thôi.  
 Minh diệt Hồ xong rồi tuyên bố,  
 Con cháu Trần mọi chỗ chẳng còn. (1770)  
 Từ nay toàn thể nước non,  
 Dân Nam phải nhận làm con Minh triều.  
 Nhưng mặc chúng đặt điều nói láo.  
 Hậu duệ Trần quyết tạo thời cơ.  
 Đứng lên hiệu triệu dưới cờ,  
 Nước mình bị chiếm làm ngư sao đành.  
 Giản Định Đế khởi hành trước nhất.  
 Được tướng tài Đặng Tất theo phò.  
 Thắng Minh mấy trận khá to,  
 Tướng Tàu Mộc Thạnh phải lo trốn về. (1780)  
 Vua Giản Định u mê giết mất,  
 Lão trung thần Đặng Tất, tiếc thay,  
 Hai con bèn bỏ đi ngay,  
 Đến phò Quý Khoách ra tay giết thù.  
 Nhưng giang san chưa thu phục được,  
 Thì bị Tàu dồn bước đường cùng.  
 Minh sai Trương Phụ sang lũng.  
 Mọi người bị bắt cùng chung số phận.  
 Viên tướng Tàu cho quân áp tải,  
 Để đưa về giam tại Yên Kinh. (1790)  
 Lạ khi lính gác vô tình,  
 Mọi người tuân tiết, trâm mình biển sâu.  
 Cuộc kháng chiến cho dầu thất bại,  
 Nhưng dân Nam cũng phải ghi ơn.  
 Từ nay toàn cõi giang sơn.  
 Quân thù giày xéo, căm hờn biết bao!  
 Quan lại Minh, ôi chao độc ác!  
 Xem dân mình chẳng khác ngựa trâu.  
 Bắt người lặn xuống biển sâu.  
 San hô phải lấy, ngọc châu phải tìm. (1800)  
 Vào rừng sâu, bắt chim thú lạ,  
 Giết voi già, lấy cả cặp ngà.  
 Kiếm sừng tê giác cho ra,  
 Sơn lam chướng khí thực là khổ đau.  
 Chúng bắt dân phải mau đồng hóa,  
 Tục cổ truyền tất cả bỏ đi.  
 Học hành, ăn mặc, lễ nghi,



Thứ gì cũng phải giống y như Tàu.  
 Bọn quan lại đua nhau tìm kỹ,  
 Tác phẩm mình chúng hủy cho mau. (1810)  
 Thay vào là sách của Tàu,  
 Bắt dân theo đó cùng nhau học hành.  
 Ngoài vẻ mặt mình đành chấp nhận,  
 Nhưng trong lòng mỗi hận tăng thêm.  
 Nhồi lâu thì đá cũng mềm,  
 Hận lâu, phản lực có kèm được sao?  
 Dân chờ đợi anh hào xuất hiện.  
 Là lao vào chuộc chiến đấu ngay.  
 Thế rồi cũng đến một ngày.  
 Có người khởi nghĩa để thay mệnh trời. (1820)  
 Thỏa lòng dân khắp nơi chờ đợi,  
 Làng Lam Sơn, Lê Lợi khởi binh.  
 Xuất thân từ một gia đình,  
 Phú nông và được dân tình mến thương.  
 Giặc nghe tiếng cũng thường dụ dỗ,  
 Nếu bằng lòng được bỏ làm quan.  
 Tiếp tay với bọn tham tàn,  
 Để dân phải chịu lầm than thêm à?  
 Ngài luôn bảo mình là dân Việt,  
 Phải góp công tiêu diệt kẻ thù, (1830)  
 Để lưu tiếng tốt thiên thu,  
 Vì dân, vì nước cho dù gian nguy.  
 Lời của Ngài khác chi ngọn lửa,  
 Nung nóng lên lòng chứa căm hờn,  
 Quyết tâm giải phóng giang sơn,  
 Áo ào dũng khí còn hơn sóng thần.  
 Ngài đứng lên đích thân truyền hịch  
 Đến khắp nơi kích thích lòng người.  
 Nêu lên tội ác tày trời  
 Mà Minh giáng xuống cuộc đời dân ta. (1840)  
 Đuổi quân thù, đó là mục đích,  
 Gởi vào trong lời hịch truyền đi.  
 Ngàn người hưởng ứng tức thì,  
 Lam Sơn tìm đến, thoát ly gia đình.  
 Lê Lợi chọn Chí Linh trấn đóng,<sup>25</sup>

<sup>25</sup> *Chí Linh: thuộc tỉnh Hải Dương, án ngữ đường giao thông từ phía bắc về Thăng Long.*

Đề rèn quân giải phóng quê hương.  
Trước khi xuất phát lên đường,  
Quân xin Lê Lợi xưng vương cho rồi.  
Bình Định Vương lên ngôi cửu ngũ,  
Và từ nay mình chủ toàn dân. (1850)

Lúc đầu vương có ít quân,  
Đánh thua nên phải dần dần rút lui.  
Núi Chí Linh phải lui về ẩn.  
Địch đã vây khó lẩn trốn đi.  
Bấy giờ tình thế rất nguy,  
Địch bao tứ phía dễ gì thoát thân.  
Khi tình thế đã gần tuyệt vọng,  
Lê Lai xin được đóng vai vương.

Long bào vua tạm hãy nhường,  
Lấn vào quân lính tìm đường thoát đi. (1860)  
Trên mình voi giống y vua thiết,  
Tướng Lê Lai quyết liệt xông ra.

Địch lầm đó chính vua ta,  
Xúm vào đâm chém, thực là thảm thương.  
Trong khi đó thì vương thoát được,  
Lại xả thân vì nước vì dân.

Quân mình khôi phục dần dần,  
Anh hùng nghĩa sĩ xa gần về theo.  
Sau thảm cảnh hiểm nghèo qua khỏi,  
Lòng dân càng mong mọi nơi vương. (1870)

Danh vương sáng tựa vàng dương,  
Nên ông Nguyễn Trãi tìm đường đến nơi.  
Cha của ông vừa rời đất nước,  
Vì quân Tàu bạo ngược bắt đi.

Nam Quan trong lúc phân ly,  
Phụ thân dặn bảo: “ Phải vì nước non.  
“Nay dân mình vẫn còn thống khổ,  
“Con hãy về tìm chỗ đấu tranh.  
“Cha già thôi chết cũng đành,  
Mong con xứng đáng với danh Tiên Rồng.” (1880)

Gạt nước mắt rồi ông từ biệt,  
Nhớ lời cha: phải diệt quân thù.  
Ông tìm vào tận chiến khu,  
Vua Lê tiếp chuyện bèn thu nhận liền.  
Được Nguyễn Trãi tôi hiền tài giỏi,

Bình Định Vương không khỏi vui mừng.  
 Riêng ông cố gắng không ngừng,  
 Giúp cho uy thế vua lòng lấy thêm.  
 Ông khuyên tướng nên kèm binh sĩ,  
 Hiệp đáp dân phải trị thẳng tay. (1890)  
 Dạy quân trung thực thẳng ngay,  
 Với dân thù tín không thay đổi lòng.  
 Chính nhờ thế suốt trong cuộc chiến,  
 Quân đến thì dân hiến đủ lương.  
 Quân thêm ý chí hùng cường,  
 Quyết tâm dần bước trên đường vinh quang.  
 Vương càng đánh thì càng chiến thắng,  
 Lấy Nghệ An, tiến thẳng Bắc hà.  
 Quân Tàu hoảng sợ kêu la,  
 Minh triều tiếp viện quân qua tức thì. (1900)  
 Vương Thông dẫn quân đi cứu viện,  
 Mười vạn quân thiện chiến đưa sang.  
 Ở nơi Tuy Động thôn làng,<sup>26</sup>  
 Quân mình phục kích, sẵn sàng tấn công.  
 Đội quân của Vương Thông vừa đến,  
 Minh bèn xông lên nện toi bời.  
 Chục ngàn quân địch châu trời,  
 Chục ngàn quân khác về nơi lao tù.  
 Vũ khí Tàu mình thu vô số,  
 Quận huyện nay nhiều chỗ xin hàng. (1910)  
 Vương Thông hoảng vía vội vàng,  
 Xin thêm quân viện đưa sang tức thì.  
 Liễu Thăng dẫn quân đi vội vã,  
 Vượt biên thùy qua ngã Chi Lăng.  
 Phục binh xông đánh rất hăng,  
 Quân Tàu tán loạn, Liễu Thăng bay đầu.  
 Tin bại trận không lâu sau đó,  
 Khiến Vương Thông sợ tỏ ý hòa.  
 Hấn cho người đến cầu ta,  
 Để yên quân hấn rút ra biên thùy. (1920)  
 Vua chấp nhận cho tùy chúng rút,  
 Dân reo mừng giờ phút vinh quang.  
 Mười năm chiến đấu hiên ngang,  
 Viết vào lịch sử một trang oai hùng.

<sup>26</sup> Tuy Động: thuộc huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Ông Nguyễn Trãi vô cùng phấn khởi,  
 Nên xin vua Lê Lợi chuẩn y.  
 Đề ông trước tác tức thì,  
 Bình Ngô đại cáo đề ghi mọi điều.  
 Bản văn này có nhiều giá trị,  
 Nên được truyền cho chí ngày nay: (1930)  
 “Khởi đầu là chuyện chẳng may,  
 “Họ Hồ soán đoạt để thay nhà Trần.  
 “Quân Minh có nguyên nhân rồi đó,  
 “Chúng đại gì mà bỏ dịp này.  
 “Đúng là cường đạo một bày,  
 “Qua đây vợ vét cho đầy túi tham.  
 “Tội ác làm dân Nam thống thiết,  
 “Khiến Lam Sơn cương quyết dựng cờ.  
 “Nhờ Trời chiếm được thời cơ,  
 “Toàn dân ngóng cổ đề chờ hôm nay. (1940)  
 “Lấy chí nhân để thay cường đạo,  
 “Đại nghĩa này thắng bạo tàn kia.  
 “Liễu Thăng chết trận đầu lia,  
 “Vương Thông vội vã mang hia chạy về.  
 “Tướng sĩ mình từng thề cứu nước,  
 “Và lời thề đã được chu toàn.  
 “Nay xin bá cáo nhân gian,  
 “Dân Nam rày được cư an thái bình”  
 Bản đại cáo đem trình dân chúng,  
 Ai xem qua thì cũng hả hê. (1950)  
 Muôn dân bá vọng vua Lê,  
 Dem nền tự chủ trở về với dân.  
 Với nhà Minh cũng cần thoa dịu,  
 Đưa Trần Cao giả chịu sách phong.  
 Một khi công việc đã xong,  
 Trần Cao bắt buộc bằng lòng rút lui.  
 Dân hân hoan reo vui khắp chỗ,  
 Khi vua Lê Thái Tổ đăng quang.  
 Nhà vua xứng đáng ngai vàng,  
 Công lao giữ nước vẻ vang vô ngần. (1960)  
 Việc trước hết vua cần xét lại,  
 Quốc hiệu mình hiện tại không hay.  
 Đại Ngu nay phải đổi thay,  
 Trở về Đại Việt của ngày trước kia.

Sau nhiều năm chia lia xâu xé,  
Rồi mười năm chống kẻ xâm lăng,  
Vì dân, vua cũng biết rằng,  
Trước tiên nỗ lực dẹp phăng đói nghèo.  
Nhớ khởi sự người theo nhiều nhất,  
Giới nông dân mới thật hăng say. (1970)

Cho nên vua quyết định ngay,  
Phân chia ruộng đất, người cày ưu tiên.  
Cũng nhờ phép quân điền áp dụng,  
Toàn dân mình ai cũng yên thân.  
Nông thôn ổn định dần dần,  
Tầm tang phát triển góp phần ấm no.  
Xong việc nông đến lo việc học,  
Mở khoa thi chọn lọc nhân tài.

Luật thi phổ biến công khai,  
Khấp nơi niêm yết nên ai cũng tường. (1980)  
Người viết sử khen vương nhiều việc,  
Nhưng sai lầm đáng tiếc vô cùng.

Bao năm gian khổ chịu chung,  
Bây giờ xử tử chẳng dung công thần.  
Phạm Văn Xảo cùng Trần Nguyên Hãn,  
Hai trung thần có phẫn bao giờ,  
Nhưng rồi một lúc bất ngờ,  
Bị gièm đành phải sa cơ mất rồi.

Lê Thái Tổ ở ngôi cửu ngũ,  
Sau sáu năm thì rũ nợ đời. (1990)

Thái Tông tiếp tục mệnh trời,  
Mới mười một tuổi còn thời ấu thơ.  
Việc phụ chính phải nhờ Lê Sát,  
Cậy quyền to bắt nạt quần thần.  
Thái Tông lớn đã nên thân,  
Giết ngay Lê Sát giành phân tự chuyên.  
Hai mươi tuổi, nhân phiên ngự giá,  
Vua đi về ở ngã Chí Linh.

Đó là một chuyến duyệt binh.  
Ghé thăm Nguyễn Trãi ẩn mình từ lâu. (2000)

Thấy Thị Lộ nàng hầu Nguyễn Trãi,  
Gái thuyền quyền vua phải động lòng.  
Một đêm hoan lạc trong phòng,  
Say mê thái quá đi tong cuộc đời.

Nhà Nguyễn Trãi là nơi vua mất,  
 Nên gian thần lật đật vu oan.  
 Cáo rằng Nguyễn Trãi mưu toan,  
 Tru di tam tộc gồm toàn người thân.  
 Đau đớn thay, lão thần tài đức,  
 Đã nhiều năm giúp sức vua Lê. (2010)  
 Nhớ xưa quan ải trở về,  
 Hết lòng giữ trọn lời thề trung quân.  
 Thái Tông băng, Lê Nhân Tông thế.  
 Hai tuổi đầu phải kế vị ngay.  
 Bà hoàng thái hậu trị thay,  
 Buông rèm nhiếp chính, ngày ngày chăm lo.  
 Vua trưởng thành họa to xảy tới,  
 Mất ngai vàng, chết bởi tay anh.  
 Đoạt ngôi thân phận mỏng manh,  
 Nghi Dân bị truất, thôi đành mạng vong. (2020)  
 Triều thần họp, đồng lòng đề cử,  
 Đưa lên ngai hoàng tử Tư Thành.  
 Con Lê Thái Tổ nổi danh,  
 Là người tài đức ai tranh được Ngài.  
 Lê Thánh Tông vua tài xuất chúng,  
 Trên ngai vàng thực đúng minh quân.  
 Thương dân hơn cả bản thân,  
 Dạy dân lễ nghĩa ân cần như con.  
 Thấy xã hội vẫn còn bất hảo,  
 Hăm bốn điều soạn thảo dạy đời. (2030)  
 Cho nên ở khắp mọi nơi,  
 Thấm nhuần đạo đức người người an cư.  
 Suốt đời Ngài không từ khó nhọc,  
 Luôn tìm tòi để học điều hay.  
 Ra công suy nghĩ đổi thay,  
 Khiến cho xã hội mỗi ngày tốt hơn.  
 Với những người cô đơn khốn khó,  
 Ngài luôn luôn bày tỏ lòng thương.  
 Bệnh nhân lê lét trên đường,  
 Gom về nuôi ở dưỡng đường tế sinh. (2040)  
 Về canh nông tận tình khuyến khích,  
 Mở đồn điền kích thích khẩn hoang.  
 Lập trường dạy học đàng hoàng,  
 Với nền văn học lại càng đáng khen.

Thi văn hào đua chen xuất hiện,  
 Lập Tao Đàn sáng kiến văn chương.  
 Lại lo binh lực hùng cường,  
 Để mà bảo vệ quê hương an lành.  
 Nhân vua nước Chiêm Thành quấy phá.  
 Lê Thánh Tông ngự giá thân chinh. (2050)  
 Chiêm Thành sao địch nổi mình,  
 Quân ta thừa thắng chiếm kinh đô Chàm.  
 Lấy đất Chiêm chia làm ba xứ.  
 Thành Đồ Bàn được giữ cho ta.  
 Phương nam mình được nói ra,  
 Qui Nhơn, Bình Định tỉnh nhà hiện nay.  
 Vua cũng muốn giải bày cho rõ,  
 Mục đích làm sáng tỏ nỗi oan,  
 Trung thần Nguyễn Trãi đại quan,  
 Phục hồi danh dự hoàn toàn từ nay (2060)  
 Vua trị vì đến ngày tạ thế,  
 Bao công trình Ngải để lại dân.  
 Từ dân cho tới triều thần,  
 Tiếc thương vua đã mãi phần từ nay.  
 Lê Hiến Tông lên thay trị nước,  
 Vua hiền nhưng chẳng được sống lâu.  
 Túc Tông cũng chẳng thọ đâu.  
 Đến Lê Uy Mục bắt đầu Lê suy.  
 Lê Tương Dực chỉ duy xa xỉ,  
 Bị giết rồi Quang Trị lên thay. (2070)  
 Làm vua mới được ba ngày,  
 Bị gian thần bắt đem đày Tây kinh.  
 Chiêu Tông được triều đình chọn lựa,  
 Nhưng làm vua mà tựa ngồi chơi.  
 Bấy giờ loạn lạc khắp nơi.  
 Triều thần chia rẽ, rối bời như tương.  
 Mạc Đăng Dung phô trương thanh thế,  
 Giết Chiêu Tông, hoàng đệ lên thay.  
 Cung Hoàng cũng bị chết ngay,  
 Đăng Dung quyết định chọn ngày xưng vương (2080)  
 Nhắc lúc Uy Mục đương cai trị,  
 Vua Lê này là vị hung quân.  
 Tính tình tàn ác vô ngần,  
 Triều thần chán nản, nhân quần rối ren.

Vua Uy Mục thói quen không bỏ,  
 Nên mạng vua thực khó yên lành.  
 Thế là vua phải lo nhanh,  
 Tìm người võ nghệ thực rành tuyển vô.  
 Vớ kỳ thi chọn Đô lục sĩ,  
 Mạc Đăng Dung tức thị đỗ liền. (2090)  
 Được vua trao thực nhiều quyền,  
 Dần dần gây cảnh đảo điên triều thần.  
 Mạc xuất thân là dân đánh cá,  
 Không học hành, không cả tài ba.  
 Bây giờ thấy cảnh xa hoa,  
 Đại gì mà lại bỏ qua cho đành.  
 Giết Cung Hoàng đoạt ngôi cứu ngũ,  
 Mạc Đăng Dung chiêu dụ cựu thần.  
 Bá quan chẳng muốn dự phần  
 Vớ quân phản nghịch, nên dần bỏ đi. (2100)  
 Bất chước Trần thời kỳ trước đó,  
 Truyền ngôi nhưng chưa bỏ quyền hành.  
 Lên ngôi là Mạc Đăng Doanh,  
 Mọi điều định đoạt phải dành cho cha.  
 Thái thượng hoàng đó là ngôi vị,  
 Vẫn thường xuyên quyết nghị đưa ra.  
 Mười năm tức vị vừa qua,  
 Đăng Doanh lia thế quả là đáng thương.  
 Mạc Phúc Hải ngôi vương nhận lấy,  
 Thái thượng hoàng vẫn cậy tài mình. (2110)  
 Nói về triều chính vua Minh,  
 Nghe tin phản nghịch bên mình xảy ra  
 Quan nhà Lê chạy qua khóc lóc,  
 Cầu xin vua mưa móc ban ơn.  
 Vua Minh nghe kể mừng rơn,  
 Dịp này mở rộng giang sơn cửa Tàu.  
 Những Bắc triều giống nhau ở chỗ,  
 Gặp dịp may là đổ quân sang.  
 Cho rằng Giao Chỉ lắm vàng.  
 Ngọc ngà, châu báu nghe càng mê ly. (2120)  
 Vua nhà Minh tức thì truyền chỉ,  
 Sai quan nhanh xét kỹ cho ra.  
 Sứ thân vội vã đi qua,  
 Rồi về bẩm tấu quả là soán ngôi.



Lý do đó thì thôi quá đủ,  
 Ra lệnh truyền các phủ gom quân.  
 Quân Minh kéo xuống rần rần,  
 Dương oai diệu võ ở gần Nam Quan.  
 Lại viết hịch truyền lan khắp ngõ,  
 Vua Minh nay muốn tỏ cùng dân, (2130)  
 Ai mà giết được nghịch thần,  
 Thì rồi sẽ được lãnh phần thưởng to.  
 Mạc Đăng Dung nghe lo sợ quá,  
 Biết rằng đây đại họa cho mình.  
 Nếu mà chống lại quân Minh,  
 Hẳn là sẽ bại, thân mình ra tro.  
 Để yên thân khỏi lo tự vệ.  
 Kế nào hơn cái kế đầu hàng.  
 Đăng Dung nghĩ thế vội vàng,  
 Cùng triều đình gấp lên đàng đi ngay. (2140)  
 Đến Nam Quan vội bày lễ vật,  
 Cởi trần ra lật đật trói mình.  
 Cúi đầu qui lạy tướng Minh,  
 Cầu xin tướng đó thương tình thứ tha.  
 Nộp sổ đình điền và vàng bạc,  
 Năm động cùng thứ khác dâng lên.  
 Tác lòng xin lượng bên trên,  
 Ban cho chức tước rồi đền ơn sau.  
 Được công phẩm, vua Tàu hả dạ,  
 Ban lệnh truyền rút cả binh về. (2150)  
 Đăng Dung trong bụng hả hê,  
 Chức đô thống sứ yên bề an cư.  
 Đầu hàng Minh rồi từ lúc đó,  
 Chỉ chuyên lo đối phó với dân.  
 Nguyễn Kim là một cựu thần,  
 Nay đà bỏ trốn lánh thân sang Lào.  
 Xứ Sầm Châu ông vào ẩn trú,  
 Và tập trung quan cũ triều Lê.  
 Cùng nhau trích huyết ăn thề.  
 Vì Lê khôi phục chẳng nề tổn công. (2160)  
 Gặp con Lê Chiêu Tông khi trước.  
 Các quan bèn đón rước làm vua.  
 Bây giờ ra mặt ganh đua,  
 Quyết cùng với Mạc hơn thua tranh hùng.

Nguyễn Kim được rể chung chí hướng,  
 Trịnh Kiểm là vị tướng có tài,  
 Ngày đêm làm việc miệt mài,  
 Ra công chiêu dụ được vài ngàn binh.  
 Chiếm Nghệ An, Tây Kinh, Thanh Hóa.  
 Căn cứ nay đã khá vững vàng. (2170)  
 Nhưng rồi tướng Mạc trá hàng,  
 Cùng ăn, cùng ở rõ ràng quá nguy.  
 Việc xảy đến, cực kỳ thảm khốc,  
 Ông Nguyễn Kim trúng độc lia trần.  
 Bây giờ lãnh đạo toàn quân,  
 Tướng tài Trịnh Kiểm nhận phần đảm đương.  
 Trịnh nhìn thấy ngôi vương muốn chiếm.  
 Đến Trạng Trình để kiếm lời khuyên.  
 Trạng sai đầy tớ nói chuyện,  
 Nhà Lê cần phải giữ nguyên mệnh trời. (2180)  
 Vì vậy suốt nhiều đời liên tiếp.  
 Trịnh bằng lòng giữ nghiệp chúa thôi.  
 Nói về họ Mạc đoạt ngôi.  
 Đầu hàng tướng giặc, vua tôi đều tồi.  
 Triều đình Mạc lần hồi suy thoái.  
 Phúc Nguyên thay Phúc Hải từ trần.  
 Đến phiên Mậu Hợp hôn quân.  
 Đắm say tử sắc, triều thần ly tan.  
 Khi Trịnh ra, các quan bỏ trốn,  
 Mậu Hợp thì không chôn nương thân. (2190)  
 Thê thôi đành biệt cõi trần,  
 Đến đây họ Mạc mãi phần đế vương.  
 Con cháu được Minh thương bảo trợ.  
 Chiếm một vùng đất ở biên cương.  
 Cao Bằng một góc quê hương,  
 Ba đời cứ vẫn xưng vương dài dài.  
 Sáu mươi năm chia hai đất nước,  
 Nam Bắc triều được sử gọi tên.  
 Nam triều, Lê đã nổi lên,  
 Bắc triều, họ Mạc không bền được lâu. (2200)  
 Sự thống nhất tưởng đâu thực hiện,  
 Nhưng đến thời Trịnh Nguyễn phân tranh,  
 Quê hương tiếp tục tan tành,  
 Nồi da xáo thịt trời hành dân ta.

Trở lại thời đã qua trước đó.  
 Ông Nguyễn Kim đã có hai trai.  
 Ông, Hoàng, tướng giỏi cả hai,  
 Lại thêm Trịnh Kiểm rẻ tài dụng binh.  
 Khi Nguyễn Kim thành linh bị chết,  
 Trịnh Kiểm lên nắm hết quyền hành. (2210)  
 Sợ em vợ sẽ tranh giành,  
 Thế nên Trịnh Kiểm phải đành khử đi.  
 Giết Nguyễn Ông cũng vì có đó,  
 Em Nguyễn Hoàng sợ khó yên thân.  
 Anh mình đã phải lia trần,  
 Phận mình đêm nghĩ cũng cần phải lo.  
 Vì mục đích muốn dò nơi ẩn,  
 Nên lên đi đến tận Hải Dương.  
 Hỏi thăm đến được thảo đường,  
 Bình Khiêm họ Nguyễn nay đương ở nhà. (2220)  
 Ông Trọng Trinh quả là uyên bác,  
 Tài đoán thì thật khác người thường.  
 Thấy người lo lắng nên thương,  
 Lắng tai nghe nói cho tường nguồn cơn.  
 Rồi cụ phán: “*Hoành sơn nhất đá*”<sup>27</sup>  
 “Vào phía trong, *vạn đại dung thân*.  
 “Nam phương nơi đó cũng cần,  
 “Có người tài đức góp phần mở mang”.  
 Nghe cụ dạy, Nguyễn Hoàng đắc ý,  
 Nên trở về trình chị nỗi lo. (2230)  
 Chị nghe chẳng chút đắn đo,  
 Xin chồng Trịnh Kiểm thuận cho em mình.  
 Ông chúa Trịnh nể tình chồng vợ,  
 Khi nghe rồi chẳng nỡ chối từ,  
 Cho vào Thuận Hóa lập cư.<sup>28</sup>  
 Phương Nam trấn thủ cũng như đi đày.  
 Được chấp thuận, đứng ngay dự tính,  
 Nên Nguyễn Hoàng quyết định đi nhanh.  
 Nhiều người hai tỉnh Nghệ, Thanh,  
 Cũng theo ông Nguyễn khởi hành vào Nam. (2240)  
 Xã Ái Tử chọn làm căn cứ,<sup>29</sup>

<sup>27</sup> *Hoành sơn*: đèo Ngang, giữ Hà Tĩnh và Quảng Bình.

<sup>28</sup> *Thuận Hóa*: gồm 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên.

Rồi lần vô toàn xứ đàng trong.  
 Nguyễn Hoàng đã trọn ước mong,  
 Được yên ổn sống thỏa lòng từ nay.  
 Ông là người thẳng ngay, chân thật,  
 Tính hiền lành chẳng mất lòng ai.  
 Giúp ông có lắm người tài,  
 Miền Nam phát triển tương lai vững bền.  
 Trong khi đó ở trên đất Bắc,  
 Vẫn phải lo đánh giặc nhiều nơi. (2250)  
 Đến khi Trịnh Kiểm lia đời,  
 Quyền hành giao lại cho người trưởng nam.  
 Nhưng Trịnh Cối quá ham tử sắc,  
 Lo ăn chơi phó mặc lời khuyên.  
 Chức cao khó giữ được nguyên,  
 Trịnh Tùng quyết chí giành quyền của anh.  
 Trịnh Cối yếu không tranh cho lại.  
 Thua em mình đành phải trốn đi.  
 Trịnh Tùng xưng chúa tức thì.  
 Vua Lê ngồi đó làm vì mà thôi. (2260)  
 Giết Mậu Hợp xóa ngôi nhà Mạc,  
 Quyền quá to, tính ác phơi bày,  
 Giết vua rồi lại thay vua,  
 Tiếm luôn nghi thức chẳng thua vương triều.  
 Thấy sức khỏe có chiều suy giảm,  
 Phút lâm chung đã cảm thấy gần,  
 Trịnh Tùng nhận thấy rất cần,  
 Trao quyền con trưởng làm lần cho quen.  
 Con Trịnh Tạc, nghe bèn đến nhận,  
 Được quyền to phần chấn vô cùng. (2270)  
 Trịnh Xuân, em lại nổi khùng,  
 Cử binh quyết chí tranh hùng một phen.  
 Để dẹp cảnh rối ren tai hại,  
 Nên Trịnh Tùng lại phải ra tay.  
 Trịnh Xuân bị tóm cổ ngay,  
 Pháp trường xử tử mấy ngày hôm sau.  
 Thời kỳ này bên Tàu loạn lạc,  
 Diệt Minh triều, nhà khác lên thay.  
 Nguyên là miền Bắc xưa rày,  
 Mãn Châu nước yếu thì nay hùng cường. (2280)

---

<sup>29</sup> *Ái Tử: thuộc tỉnh Quảng Trị.*

Xua quân vượt biên cương Trung quốc,  
 Thực sự làm một cuộc xâm lăng.  
 Quân này chiến đấu quá hăng,  
 Tiến như vũ bão dẹp phăng Minh triều.  
 Nhà Thanh lên với nhiều người giỏi,  
 Vài nhà vua đáng gọi minh quân.  
 Từ vua cho đến triều thần,  
 Cũng đều sửa đổi dần dần giống Minh.  
 Xin trở lại tình hình nước Việt,  
 Trịnh Nguyễn nay quyết liệt chống nhau (2290)  
 Bảy lần giao chiến trước sau,  
 Chiến trường đẫm máu, nổi đau ngút trời.  
 Đám dân lành nhiều nơi rên siết,  
 Chịu họa tai chẳng biết làm sao.  
 Sáu lần Trịnh tấn công vào,  
 Một lần Bắc tiến, Nguyễn nào chịu thua.  
 Năm mươi năm tranh đua cật lực.  
 Rồi định nên lần mức phân chia.  
 Sông Gianh uất hận còn kia,  
 Dòng sông hiền hậu cắt lìa Bắc Nam. (2300)  
 Đoạn sử này từng làm rơi lệ,  
 Lại xảy ra mười thế hệ sau.  
 Ba trăm năm, một nỗi đau,  
 Giang sơn lại phải nhuộm màu tang thương.  
 Tổ quốc thành hai phương, hai chúa.  
 Mỗi chúa lo việc của mỗi phương.  
 Bên Tàu, Thanh đắc đế vương,  
 Dân Minh một số tìm đường di cư,  
 Tổ quốc họ nay là cố quốc,  
 Và trở thành lệ thuộc ngoại bang. (2310)  
 Xứ mình họ đến lập làng,  
 Minh hương tên gọi rõ ràng từ đây.  
 Vua Khang Hi có tài trị nước.  
 Dụ vua Lê xin được cầu phong.  
 Bảy giờ chúa Trịnh bằng lòng,  
 Để cùng phương Bắc sống trong hòa bình.  
 Và cũng bởi tình hình trong nước,  
 Giặc giã nên chẳng được yên lành,  
 Việc trừ họ Mạc chưa thành,  
 Xua Minh can thiệp nên đành để yên. (2320)

Đất Cao Bằng dành riêng cho họ,  
 Suốt ba đời chưa bỏ lòng tham.  
 Ngai vàng họ vẫn còn ham,  
 Trịnh dù tức giận biết làm sao hơn.  
 Bây giờ đã qua cơn khó xử  
 Gặp dịp may, việc tự nhiên thành.  
 Mạc hòa theo phái phản Thanh,  
 Đại binh Trịnh đánh, Mạc đành chịu thua.  
 Kể từ khi ngôi vua bị mất,  
 Mạc ba đời giữ đất Cao Bằng. (2330)  
 Ba đời vẫn cứ hung hăng,  
 Nhân dân đều muốn dẹp phăng cho rồi.  
 Diệt Mạc xong đến hồi bót loạn,  
 Trịnh Tạc lo tính toán nội tình.  
 Việc dân cho tới việc binh,  
 Đều lo sửa đổi tình hình khả quan.  
 Học hành được lo toan chu đáo,  
 Mục đích là đào tạo nhân tài.  
 Mỏ đồng, bạc, kẽm được khai,  
 Đúc tiền in sách không ngoài chủ trương. (2340)  
 Những chúa đầu kỹ cương được giữ,  
 Nhiều nhân tài thực sự hết lòng,  
 Và khi dẹp Mạc đã xong,  
 An cư lạc nghiệp dân mong lâu rồi.  
 Nhưng sau đó đến hồi loạn lạc,  
 Vì Trịnh Giang bạc ác bất nhân.  
 Giết vua, hại cả đại thần,  
 Ăn xài xa xỉ nên cần tiền tiêu.  
 Dân phải đóng thực nhiều thứ thuế,  
 Phải sống đời củi que gạo châu. (2350)  
 Khó mà chịu đựng được lâu,  
 Nên chi giặc già bắt đầu nổi lên.  
 Xứ Hải Dương có tên đạo tặc,  
 Nguyễn Hữu Cầu, tướng giặc lạ lùng.  
 Lâu la hàng vạn sống chung,  
 Thứ gì cướp được cũng cùng chia nhau,  
 Thường kiếm chỗ nhà giàu phát đạt,  
 Cướp nhiều tiền đem phát dân nghèo.  
 Nên chi lắm kẻ đi theo,  
 Quan quân nhọc sức phải đeo đánh hoài. (2360)

Ngoài Hữu Cầu còn vài tên khác,  
 Cũng nổi lên ở các địa phương,  
 Gây nên tình trạng nhiễu nhương,  
 Đó là báo hiệu cuối đường Trịnh, Lê.  
 Xong chúa Trịnh, nói về chúa Nguyễn,  
 Ở đằng trong, nhiều chuyện đáng khen.  
 Dân mình sinh hoạt đã quen,  
 Ít khi lâm cảnh rối ren nặng nề.  
 Những cải cách thuộc về xã hội,  
 Được làm theo đường lối khá hay.  
 Mấy đời chúa Nguyễn đổi thay, (2370)  
 Dân Nam đều được phước may chúa hiền.  
 Khi dân được sống yên sung túc,  
 Thì giang sơn đến lúc vẻ vang.  
 Khởi đầu là chúa Nguyễn Hoàng,  
 Mở mang bờ cõi rõ ràng trước tiên.  
 Xua quân chiếm Phú Yên nhanh chóng,  
 Rồi để quân chiếm đóng lâu dài.  
 Nông dân cùng với dân chài,  
 Đưa vào đánh cá cùng khai hoang liền. (2380)  
 Sau đến lược chúa Hiền lâm chiến.  
 Vì Chiêm Thành cứ tiến đánh qua.  
 Vua Chiêm thua phải xin tha.  
 Khánh Hòa dâng hiến để ra khỏi tù.  
 Rồi đến lược Phúc Chu chúa Nguyễn.  
 Giận Chiêm Thành nên chuyển đại binh.  
 Vua Chiêm bị bắt về kinh,  
 Phan rang, Bình Thuận thì mình chiếm ngay.  
 Nước Chiêm Thành từ nay biến mất,  
 Giang sơn mình thì đất thêm ra. (2390)  
 Nhớ xưa thời Chế Bồng Nga,  
 Chiêm Thành hùng mạnh đánh ta tới bờ.  
 Dân Chiêm có một thời oanh liệt,  
 Nhưng bây giờ nhập Việt tịch rồi.  
 Làm dân thiếu số mà thôi,  
 Nhìn thân phận họ, bồi hồi xót thương.  
 Lấy Chiêm xong, thẳng đường Nam tiến.  
 Vùng quanh năm vẫn hiện bỏ hoang.  
 Nơi đây, nếu lập xóm làng,  
 Sông ngòi chẳng chịt lại càng lợi ghê. (2400)

Vùng đất này thuộc về Chân Lạp,  
 Một xứ nghèo tây giáp Tiêm La.  
 Phía đông giáp với nước ta,  
 Đồng bằng đủ nước quả là trời cho.  
 Dân cần đất khỏi lo thiếu thốn,  
 Đất phù sa đỡ tốn công cày.  
 Đồng Nai, Bà Rịa từ nay,  
 Dân mình vào khẩn càng ngày càng đông.  
 Làm ăn được nhưng không vững dạ,  
 Đất thuộc quyền người lạ nên lo. (2410)  
 Rủi khi chủ lấy lý do,  
 Đất này của họ, không cho mình cày.  
 Nhưng may mắn được ngay giải pháp,  
 Chú cháu bên Chân Lạp lôi thôi.  
 Bà con ruột thịt tranh ngôi,  
 Chúa Hiền thấy rõ đây rồi dịp may.  
 Ba ngàn quân gọi ngay qua đó,  
 Giúp một bên thắng, thợ ơn sâu.  
 Thế là vui vẻ gặt đầu,  
 Cho dân mình thỏa nhu cầu nhập cư. (2420)  
 Bên Trung Quốc kể từ thay đổi,  
 Nhiều người Minh đã vội ly hương.  
 Ghét Thanh nên đã tìm đường,  
 Dùng tàu thẳng xuống Nam phương ẩn mình.  
 Gặp chúa Nguyễn thương tình đón tiếp,  
 Đưa họ về lập nghiệp Biên Hòa.  
 Rồi sau Mạc Cửu cũng qua,  
 Xin làm dân Việt với ta suốt đời.  
 Đất Hà Tiên là nơi được cấp,  
 Mấy cha con thành lập xóm làng. (2430)  
 Xây thành, mở chợ, đắp đàng.  
 Làm cho xứ đó ngày càng văn minh.  
 Mạc Cửu mất con mình nối nghiệp,  
 Thiên Tứ xin làm tiếp chức cha.  
 Bây giờ chúa Nguyễn dần dà.  
 Lấy công đổi đất, sơn hà mở mang.  
 Kế “tâm thực” chúa đang thực hiện,  
 Theo lời khuyên của Nguyễn Cư Trinh.  
 Cuối cùng nhờ khéo dụng binh,  
 Nam kỳ lục tỉnh thuộc mình từ nay. (2440)



Vào phương Nam từ ngày khởi nghiệp,  
 Sau Nguyễn Hoàng liên tiếp sáu đời,  
 Danh xưng là chúa chẳng rời,  
 Đến đời Phúc Khoát là thời xưng vương.  
 Nơi Phú Xuân, triều đường thiết lập,<sup>30</sup>  
 Với trăm quan phân cấp rõ ràng,  
 Non sông đã được mở mang,  
 Vũ Vương đáng hưởng ngai vàng từ nay.  
 Được ít lâu sau ngày vua mất,  
 Nguyễn Phúc Thuần được cất lên ngai. (2450)  
 Bảy giờ tuổi mới mười hai,  
 Làm sao cho có được tài trị dân.  
 Mọi quyền hành gian thần nắm cả,  
 Trương Phúc Loan là gã bạo tàn.  
 Tham lam, mọi chốn than van,  
 Khiến dân phải chịu lầm than vô ngần.  
 Nên xã hội dần dần loạn lạc.  
 Đất Quy Nhơn, Nguyễn Nhạc nổi lên.  
 Phù Ly là huyện phía trên,  
 Cũng là Phù Cát là tên bây giờ. (2460)  
 Cha họ Hồ giấy tờ ghi rõ,  
 Anh em ông lại bỏ đổi sang,  
 Nguyễn là họ mẹ rõ ràng,  
 Trong Nam đổi Nguyễn thì càng hay ho.  
 Ông làm biện rủi ro thua bạc,  
 Chúc biện này, mặc xác chẳng cần.  
 Thôi thì rủ mấy người thân,  
 Đi lên trên núi dần dần chiêu binh.  
 Ông nhờ có tánh tình rộng rãi,  
 Lại tỏ ra khí khái quật cường. (2470)  
 Nhiều người vừa phục vừa thương,  
 Nên chi nghe tiếng tìm đường đến ông.  
 Đất Tây Sơn ra công dựng trại,  
 Chốn núi rừng còn phải ẩn thân.  
 Một khi binh đã lớn dần,  
 Tìm nơi đô thị vì cần phô trương.  
 Ông muốn có nơi tương đối ổn.  
 Thành Qui Nhơn là chốn vẻ vang.  
 Nhưng thành phòng thủ vững vàng,

<sup>30</sup> Phú Xuân: Huế ngày nay.

Đánh cho quan trấn đầu hàng dễ dãi. (2480)

Ông thực hiện mưu sâu kỳ lạ.

Tự trói mình, thủ hạ đem giao.

Được quan cho lệnh đưa vào,

Đến đêm mở cửa quân lao vô liền.

Mưu kế đó đầu tiên nguy hiểm,

Nhưng cuối cùng cũng chiếm được thành.

Hai em Lữ, Huệ cùng anh,

Ra công chiến đấu để giành đất đai.

Từ Quảng Ngãi nổi dài Bình Thuận,

Quân Tây Sơn lập quận huyện mình. (2490)

Ngoài kia Trịnh biết tình hình,

Trong Nam đại loạn, triều đình đã suy.

Biết bên Nguyễn lâm nguy như thế.

Chúa Trịnh khi nào dễ bỏ qua.

Gom binh chuẩn bị can qua,

Giao Hoàng Ngũ Phúc để mà tiến quân.

Qua Quảng Bình, đến gần Quảng Trị

Trịnh hô to cốt mị dân Nam.

Hô rằng bắt kẻ gian tham,

Bắt xong thì rút không làm khác hơn. (2500)

Triều đình Nguyễn qua cơn lo lắng,

Vì nghe theo mà chẳng hồ nghi.

Phúc Loan bị bắt liền khi,

Đóng gông nhốt củi tức thì đem giao.

Nhưng quân Trịnh cứ ào tiến tới,

Còn Bắc hà thì gọi thêm quân.

Trịnh vào chiếm lấy Phú Xuân,

Nguyễn vương bỏ trốn quần thần theo sau.

Đến Quảng Nam cùng nhau dừng bước,

Nhưng đóng quân chỉ được mấy ngày. (2510)

Tây Sơn thừa dịp ra ngay,

Quảng Nam thất thủ, thảm thay Nguyễn triều.

Theo đường biển, chúa liêu né tránh,

Tháp tùng là Phúc Ánh, cháu thân.

Vào Nam tìm cách gom quân.

Sau này vững mạnh thì lần trở ra.

Hoàng Ngũ Phúc trên đà tiến mạnh,

Vượt Hải Vân vào đánh Quảng Nam.

Tây Sơn chịu đựng không kham,

Thôi đành phải rút, biết làm sao hơn. (2520)  
Hoàng Ngũ Phúc lâm cơn trọng bệnh,  
Bỏ Quảng Nam, xin lệnh hồi hương.

Nhưng về chưa được nửa đường,  
Phú Xuân vừa đến, Diêm vương rước rồi.  
Sau khi ra thu hồi đất Quảng,  
Nguyễn Nhạc vào khai sáng vương triều.  
Lên ngôi sắp xếp mọi điều,  
Trong ngoài, trên dưới thuận chiều lo toan.  
Kinh đô là Đò Bàn sửa lại,  
Chôn quê nhà chảng phải lạ đâu. (2530)  
Hiệu vua Thái Đức năm đầu.

Nam Kỳ đã tính tóm thâu về mình.  
Sai hai em kéo binh vào đánh,  
Quân Tây Sơn dững mãnh hăng say.  
Sài Côn, Gia Định chiếm ngay,  
Cử người trấn giữ, định ngày hồi hương.  
Nguyễn Phúc Ánh trên đường chạy trốn,  
Lại chiêu binh những chốn đi qua.  
Quay về đánh chiếm gần xa,

Long Xuyên, Sa Đéc, sau là Sài Côn. (2540)  
Rời thừa thắng nên dồn quân đánh,  
Bình Thuận và Diên Khánh chiếm xong,  
Bây giờ thì rút vào trong,  
Xung vương Nguyễn Ánh thuận lòng quân dân.  
Vua Tây Sơn, bất thàn quyết định,  
Đem chiến thuyền vào vịnh Cần Giờ,  
Theo sông đổ bộ lên bờ,

Sài Côn ập đến, bất ngờ tấn công.  
Quân Nguyễn vương yếu không cự lại.  
Cuối cùng vương đành phải ra khơi. (2550)  
Lên hòn Phú Quốc nghỉ ngơi,  
Lánh mình và cũng chờ thời thuận hơn.  
Đất Sài Côn, Tây Sơn làm chủ,  
Và đặt quan trấn thủ vừa xong,  
Dặn dò quan phải đề phòng,  
Vua tôi sau đó an lòng hồi hương.  
Lúc bấy giờ Nguyễn vương xuất ngoại,

Và đến xin ngụ tại Tiêm La.<sup>31</sup>  
 Lại xin quân viện đưa qua,  
 Binh thì hai vạn với ba trăm thuyền. (2560)  
 Chiếm Rạch Giá và nguyên mấy tỉnh,  
 Và hướng về Gia Định tiến quân.  
 Quân Tiêm tàn ác vô ngần,  
 Giết người cướp của, nhân dân oán hờn.  
 Được tin nầy Tây Sơn nổi giận,  
 Chuyển đại quân vào tận Sài Côn,  
 Đánh quân Tiêm phải mất hồn,  
 Hàng ngàn xác chết được chôn vùi vàng.  
 Nghe Tây Sơn reo vang chiến thắng,  
 Lòng Nguyễn vương cay đắng ngập đầy (2570)  
 Bỗng Ngài nhớ lại trước đây,  
 Có quen giám mục người Tây tu hành.  
 Bá Đa Lộc người lành, bạn tốt,<sup>32</sup>  
 Nguyễn vương xin giúp một chuyến đi.  
 Trình cùng hoàng đế “Lu Y”<sup>33</sup>  
 Xin đưa viện trợ những gì cần ngay.  
 Ông giám mục chọn ngày về nước,  
 Hoàng tử, con vương, được tháp tùng.  
 Hai bên cùng thảo luận chung,  
 Thế rồi thỏa hiệp sau cùng cũng xong. (2580)  
 Pháp chấp thuận ghi trong thỏa ước,  
 Sẽ giúp quân cho nước của vương.  
 An nam, Pháp được giao thương  
 Có hai vùng đất phải nhường mới xong.  
 Lúc Nam hà chìm trong loạn lạc,  
 Thì Bắc hà lại khác rất nhiều,  
 Trịnh Sâm cảm thấy tự kiêu,  
 Chiếm xong Thuận Hóa ra chiêu về vang.  
 Nổi lòng tham ngai vàng muốn tiếm,  
 Để cho mình độc chiếm quyền hành. (2590)  
 Nhưng rồi mưu kế không thành,  
 Cái lòng tham đó thôi đành bỏ qua.  
 Rồi đến cảnh trong nhà rối loạn,  
 Con trưởng sao đành đoạn phé đi.

<sup>31</sup> *Tiêm La: Thái Lan ngày nay.*

<sup>32</sup> *Bá Đa Lộc: Pierre Joseph Georges Pigneau de Behaine.*

<sup>33</sup> *Lu Y: vua Louis 16 của Pháp.*

Trương nam Trịnh Khải tội gì,  
 Mà cho Trịnh Cán tức thì lên thay.  
 Khi Trịnh Sâm đứng ngày tạ thế,  
 Trịnh Khải bèn hạ bệ em mình.  
 Khải dùng cái bọn kiêu binh,  
 Làm cho rối loạn tình hình kinh đô. (2600)  
 Những tên lính côn đồ hung dữ,  
 Được lấy từ hai xứ Nghệ, Thanh.  
 Tham gia tranh chấp quyền hành,  
 Nhiều lần nên chúng trở thành kiêu binh.  
 Kể từ đó dân tình điêu đứng,  
 Nên nhiều phen phải hứng vạ lây.  
 Chúng đi từng bọn từng bày,  
 Phá nhà, cướp của nhét đầy túi tham.  
 Xưa Ngũ Phúc vào Nam chinh phục,  
 Dem theo người tâm phúc để sai. (2610)  
 Một người thân cận lâu dài,  
 Là ông Nguyễn Hữu Chỉnh tài cầm quân.  
 Khi Ngũ Phúc phước trần hết hưởng,  
 Hữu Chỉnh về làm tướng Tây Sơn.  
 Tây Sơn nay đã mạnh hơn,  
 Xông ra Thuận Hóa như cơn sóng thần.  
 Xong Thuận Hóa chuyển quân ra bắc,  
 Đến Thăng Long tức khắc truyền rao,  
 Tây Sơn báo với đồng bào,  
 Phù Lê diệt Trịnh, xong vào Nam ngay. (2620)  
 Chúa Trịnh Khải ra tay chống cự.  
 Quyết liều mình để giữ Thăng Long.  
 Nhưng quân sĩ đã nãn lòng,  
 Các quan lãnh đạm chẳng mong được nhờ.  
 Khi thành vỡ là giờ tận số,  
 Chúa dùng dao đâm cổ lia đời.  
 Hai trăm mười sáu năm trời,  
 Với mười đời chúa chưa rời quyền cao.  
 Ông Nguyễn Huệ xin vào triều kiến,  
 Lê Hiển Tông cho miễn phải quỳ. (2630)  
 Ông tâu muốn diệt Trịnh đi,  
 Chuyển này ra bắc chỉ vì tôn Lê.  
 Vua Hiển Tông hả hê trong dạ,  
 Cầm tay ông cảm tạ tấm lòng.

Rồi vua xuống chỉ để phong,  
 Ông là nguyên soái ở trong triều đình.  
 Để thắt chặt mối tình nhung lụa,  
 Vua gả cho công chúa Ngọc Hân.  
 Anh hùng sánh với giai nhân,  
 Mỗi tình vương giả, triều thần chung vui. (2640)  
 Sau vài ngày ngậm ngùi khôn xiết.  
 Lê Hiển Tông vừa biệt trần ai.  
 Duy Kỳ được tiếp lên ngai,  
 Hiệu là Chiêu Thống, chẳng tài cán chi.  
 Nguyễn Nhạc nghe em đi ra bắc,  
 Nên điều quân tức khắc ra ngay.  
 Ở chơi được một vài ngày,  
 Cùng vua Chiêu Thống giải bày lòng trung.  
 Với Hữu Chính sau cùng khuyên nhủ,  
 Lấy ít quân trấn thủ Nghệ An. (2650)  
 Xét ra mọi việc chu toàn,  
 Tây Sơn kéo hết toàn đoàn về Nam.  
 Ông Nguyễn Nhạc lấy làm phấn khởi,  
 Mấy hôm sau về tới quê hương,  
 Tự xưng hoàng đế trung ương  
 Hai em đều được tước vương, hài lòng.  
 Đông Định vương dành phong Nguyễn Lữ,  
 Nguyễn Huệ: Vương trấn giữ Bắc Bình.  
 Ba người nguyện hết sức mình.  
 Làm cho rạn vỡ triều đình Tây Sơn. (2660)  
 Xứ Bắc hà lâm cơn rối rắm,  
 Chúa Trịnh Bồng lên nắm hết quyền,  
 Vua Lê Chiêu Thống rất phiền,  
 Gọi ông Hữu Chính ra liền giúp vua.  
 Chúa Trịnh Bồng bị thua trốn mất.  
 Hữu Chính bèn chiếm tất cả quyền.  
 Lộng thần lộ mặt tự chuyên,  
 Làm sao Nguyễn Huệ ngồi yên mà nhìn.  
 Vũ Văn Nhậm bèn xin ra bắc,  
 Lập mưu cao giết phắc lộng thần. (2670)  
 Vua Lê sợ họa lánh thân,  
 Chạy lên Yên Thế vùng gần Bắc giang.  
 Trong khi đó thì Hoàng thái hậu,  
 Chạy sang Tàu để tầu Thanh đình.

Cầu xin hoàng đế thương tình,  
 Ôn trên xuồng chiếu xuất binh sang liền.  
 Vua Càn Long tất nhiên thấy lợi,  
 Đây dịp may đã đợi bấy lâu.  
 An nam đã đến khẩn cầu,  
 Xuất binh đúng lúc khởi đầu thuận ngôn. (2680)  
 Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị,  
 Được vua ban chiếu chỉ rất nhanh.  
 Dưới quyền có Hứa Thế Hanh,  
 Cùng Sâm Nghi Đống thừa hành khởi binh.  
 Khi lão Tôn Bắc Ninh vừa tới,  
 Gặp vua Lê đã đợi nhiều ngày.  
 Vui mừng tay nắm lấy tay,  
 Bấy lâu trông ngóng đến nay thỏa lòng.  
 Tướng Tây Sơn Thăng Long trấn giữ,  
 Nghe Thanh triều đã cử đại binh. (2690)  
 Thế rồi tự liệu sức mình,  
 Khó mà chống cự với kinh địch kia.  
 Nên bắt buộc phải lia nơi trấn,  
 Vì sức mình lâm trận phí quân.  
 Khẩn trương báo với Phú Xuân,  
 Còn mình xin rút vì cần tránh nguy.  
 Thấy Thăng Long đương khi bỏ trống,  
 Thế là vua Chiêu Thống vô liền.  
 Lão Tôn muốn được bình yên,  
 Đóng quân bãi cát trên triền con sông. (2700)  
 Để qua lại sông Hồng cho tiện,  
 Một cầu phao thực hiện xong ngay.  
 Lão Tôn bắt buộc mỗi ngày,  
 Vua Lê phải đến chấp tay vái chào.  
 Tôn Sĩ Nghị bảo sao nghe vậy,  
 Đám tùy tùng trông thấy đau lòng.  
 Nhìn vua như thế hết mong,  
 Sống thời oanh liệt của dòng nhà Lê.  
 Bây giờ hãy nói về Thuận Hóa,  
 Quân Tây Sơn kh đã hay tin. (2710)  
 Muôn người như một đều xin  
 Xua quân ra đánh giữ gìn non sông.  
 Bắc Bình Vương cũng đồng quan điểm.  
 Đuổi quân Tàu xâm chiếm quê hương.

Toàn quân xin Bắc Bình Vương,  
 Lên ngôi hoàng đế để tường danh xưng.  
 Một buổi lễ tưng bừng khí thế.  
 Quang Trung xưng hoàng đế từ nay.  
 Bây giờ phải chuẩn bị ngay,  
 Gom binh cho đủ đợi ngày xuất quân. (2720)  
 Quân tập trung tinh thần phấn khởi,  
 Mười vạn binh cùng với trăm voi.  
 Trên đường dân chúng ra coi,  
 Nhiều người phấn khích còn đòi tham gia.  
 Núi Tam Điệp quân ta dừng lại,  
 Toàn thể quân được đãi no say.  
 Hai mươi tháng chạp hôm nay,  
 Cho ăn Tết trước mười ngày vui chơi.  
 Sau những ngày nghỉ ngơi thỏa thích.  
 Rồi đến ngày trừ tịch lên đàng.<sup>34</sup> (2730)  
 Hà Hồi chiếm được dễ dàng,  
 Ngọc Hồi không chịu đầu hàng quân ta.  
 Một trận chiến thiệt là ác liệt,  
 Giết quân Tàu không biết bao nhiêu.  
 Tướng Tàu tử trận cũng nhiều,  
 Thế Hanh, Nghi Đống đều tiêu mạng rồi.  
 Gò Đống Đa ngọn đồi lịch sử,  
 Chính là nơi khai tử tướng Tàu.  
 Thăng Long tin tức đến sau,  
 Quân Tàu hoảng hốt chen nhau qua cầu. (2740)  
 Tôn Sĩ Nghị, mặc dầu thoát chết,  
 Nhưng hoảng hồn mất hết oai phong.  
 Chạy dài, lão chỉ còn mong,  
 Làm sao thoát được cái vòng vây quanh.  
 Các tướng sĩ cũng tranh nhau chạy,  
 Chen chúc nên làm gãy chiếc cầu.  
 Rơi tòm cả xuống sông sâu,  
 Hàng ngàn tên giặc xuống chầu Diêm vương  
 Quân Tây Sơn chặn đường giặc chạy.  
 Giết quân thù máu chảy thành dòng. (2750)  
 Chiến trường vừa kết thúc xong,  
 Quân mình giải phóng Thăng Long kinh thành.  
 Lê Chiêu Thống phải đành theo giặc,

<sup>34</sup> Trừ tịch: 30 Tết.



Gửi thân nơi phương Bắc sống nhờ.  
 Mong quân Tàu giúp thời cơ,  
 Hằng ngày cứ vẫn đợi chờ dịp may.  
 Phúc Khang An thay Tôn Sĩ Nghị.  
 Tổng đốc này đình chỉ phục thù.  
 Tương lai Chiêu Thống mịt mù,  
 Tòng vong phân tán mỗi khu một người. (2760)  
 Muôn sự bởi do trời định đoạt,  
 Số lưu vong có thoát được đâu.  
 Vua tôi gác chuyện khẩn cầu,  
 Kéo lê cuộc sống âu sầu thương tâm.  
 Rồi hoàng tử lại lâm bệnh nặng,  
 Và thuốc men không thắng số phần.  
 Sau cùng hoàng tử từ trần,  
 Cự hoàng đau đớn xác thân rã rời.  
 Quá chán ngán cuộc đời thua thiệt,  
 Một năm sau vĩnh biệt thế gian. (2770)  
 Đời vua nghĩ lắm gian nan,  
 Đọc trang sử, cảm muôn vàn xót xa.  
 Nay nhà Thanh dẹp qua xâm lược  
 Nước Nam mình cũng được hòa bình.  
 Quang Trung rán ép lòng mình.  
 Biên thơ sai sứ đi trình cầu phong.  
 Vua nhà Thanh trong lòng chán nản,  
 Trận bại rồi làm cạn lòng tham.  
 Nên chi bảo sứ An nam,  
 Phong cho Nguyễn Huệ được làm quốc vương (2780)  
 Quang Trung nghĩ mình đương yếu thế,  
 Thôi thì đành phải để chúng phong.  
 Nhưng Ngải tự nhủ với lòng,  
 Mười năm chinh đốn mới mong hùng cường.  
 Lúc đó, chuyện biên cương xem lại,  
 Lưỡng Quảng mình cần phải xét qua.  
 Ngày xưa là đất Triệu Đà,  
 Mà dòng họ Triệu cũng là tổ tiên.  
 Muốn được thế phải biên dân số.  
 Biết số người hầu bổ sung quân. (2790)  
 Muốn gì thì cũng phải cần,  
 Quân mình mạnh gấp nhiều lần hiện nay.  
 Có chí lớn, buồn thay kém phước,

Ở ngôi vua chỉ được bốn năm.  
 Công trình chưa có bao lăm,  
 Số trời đã dứt đành nằm xuôi tay.  
 Đây quả thực là ngày tang tóc,  
 Biết bao người phải khóc tiếc thương.  
 Ngọc Hân hoàng hậu nương nương,  
 Suốt đêm quỳ cạnh bên giường khóc than. (2800)  
 Nhớ những ngày chứa chan hạnh phúc,  
 Bên người chồng đáng phục vô ngần.  
 Sẵn tài của một thi nhân,  
 Soạn “ai tư vấn”, những vần thơ lương.  
 Thôi từ nay âm dương cách biệt,  
 Đáng anh hùng oanh liệt còn đâu.  
 Trăm thương, ngàn nhớ, vạn sầu,  
 Bây giờ chỉ biết quần đầu khăn tang.  
 Quang Trung mất, ngai vàng để lại,  
 Quang Toản còn nhỏ dại ấu thơ. (2810)  
 Mới lên mười tuổi đang khờ,  
 Ngôi vua đâu thể nào chờ lớn lên.  
 Lấy Cảnh Thịnh làm tên niên hiệu,  
 Danh xưng vương nhưng thiếu thực quyền.  
 Thái sư Bùi Đắc tên Tuyên,  
 Quyền hành nắm hết, tự chuyên một mình.  
 Được chức cao mặc tình hồng hách,  
 Lũ nịnh thần cũng sách nhiễu dân.  
 Triều đình tam liệt, tứ phân,  
 Tình hình nội bộ nát gần như tương. (2820)  
 Trong khi đó, Nguyễn vương Phúc Ánh,  
 Ở Tiêm La tạm lánh tai ương.  
 Cử người về tạt quây hương,  
 Chiêu quân, hướng dẫn con đường đi sang.  
 Lúc bấy giờ Tiêm đang chống cự  
 Miến Điện rồi đến xứ Mã Lai  
 Nhờ vương giúp đỡ tướng tài,  
 Nên Tiêm thắng được cả hai kẻ thù.  
 Vì ơn đó, quân nhu khí giới,  
 Được vua Tiêm đem tới giúp cho. (2830)  
 Nguyễn vương nhờ thế đỡ lo,  
 Và quân lực mỗi ngày to thêm nhiều.  
 Thấy thời cơ có chiều thuận lợi,

Vương đem quân về tới Hà Tiên,  
 Thăng đường vương chiếm Long Xuyên,  
 Ở đâu quân đến mọi miền đều thương.  
 Bấy giờ Đông Định Vương Nguyễn Lữ,  
 Được phân công trấn giữ Nam phương.  
 Lữ là một tướng tầm thường,  
 Vừa nghe địch đến tìm đường hồi hương. (2840)  
 Đến Quy Nhơn, liệt giường liệt chiếu,  
 Thuốc men nhiều nhưng thiếu vận may.  
 Số trời không thể đổi thay,  
 Đánh lia trần thế vài ngày về sau.  
 Quân Nguyễn vương tiến mau đánh mạnh.  
 Lại được thêm Võ Tánh tài ba.  
 Ông người gốc ở Biên Hòa,  
 Vương yêu mới gả em là Ngọc Du.  
 Giúp Nguyễn vương tóm thu Gia Định.  
 Rồi chiếm luôn các tỉnh chung quanh. (2850)  
 Chiến công sở dĩ đến nhanh,  
 Vì nhiều nhân sĩ có danh theo về.  
 Trịnh Hoài Đức cùng Lê Quang Định  
 Ngô Tùng Châu, nhiều lính xin theo.  
 Qua rồi giai đoạn ngặt nghèo,  
 Bấy giờ, vương được hò reo đón chào.  
 Một năm sau khi vào Gia định,  
 Vương đem quân thôn tính miền Trung.  
 Dễ dàng chiếm cứ nhiều vùng,  
 Xong Bình Thuận đến tận cùng Nha Trang. (2860)  
 Giữa lúc tình hình đang sôi động,  
 Nguyễn Nhạc ngờ đâu bỗng từ trần.  
 Tây Sơn bối rối vô ngần,  
 Nỗi lo tràn ngập Phú Xuân kinh thành.  
 Các đại thân tranh giành quyền bính,  
 Chẳng coi vua Cảnh Thịnh ra gì.  
 Nãn lòng với cảnh loạn ly,  
 Nhiều người tài giỏi trốn đi đầu hàng.  
 Trong lúc Phú Xuân đang rối loạn,  
 Thì Nguyễn vương sửa soạn kỹ càng. (2870)  
 Quy Nhơn chiếm được dễ dàng,  
 Vì quan trấn thủ đầu hàng quá nhanh.  
 Thành Qui Nhơn đổi thành Bình Định.

Võ Tánh, vương truyền lệnh giữ gìn,  
 Ngô Tùng Châu cũng đáng tin,  
 Vương cho phụ tá với nghìn quân binh.  
 Ở Phú Xuân, tình hình lụn bại.  
 Các triều thần giết hại lẫn nhau.  
 Dân tình chịu cảnh khổ đau,  
 Nên mong chúa Nguyễn ra mau cho rồi. (2880)  
 Tin Tây Sơn suy đồi như thế,  
 Nguyễn vương nghe, quá thể vui mừng.  
 Nguyễn quân khí thế bùng bùng,  
 Bắc phương thẳng tiến chẳng dừng đâu lâu.  
 Đến Phú Xuân bắt đầu tiến đánh,  
 Quân Nguyễn vương dũng mãnh tiến vào.  
 Kinh đô dù có thành cao,  
 Nguyễn quân cứ vẫn ào ào leo qua.  
 Tuyên phòng thủ thế là tan vỡ,  
 Vua Tây Sơn hoảng sợ trốn ngay. (2890)  
 Phú Xuân đổi chủ từ nay.  
 Chiếm xong Nguyễn Ánh định ngày tôn vương.  
 Lập đàn, hướng bốn phương xuống chiếu,  
 Tên Gia Long niên hiệu chính danh.  
 Bây giờ đang đúng ngày lành,  
 Cáo cho dân chúng được rành từ nay.  
 Thành Bình Định từ ngày chiếm giữ,  
 Quân Nguyễn vương phải tỵ túc lương.  
 Ra ngoài thành, cấy ruộng nương,  
 Đó là công việc ngày thường của quân. (2900)  
 Quân Tây Sơn do Trần Quang Diệu,  
 Đến vây thành theo kiểu trường kỳ.  
 Trong thành chí khí không suy,  
 Mà lương thực cạn, thua đi cũng đành.  
 Nhưng trước khi cho thành mở cửa.  
 Võ Tánh đã đốt lửa tự thiêu.  
 Ngô Tùng Châu cũng phải liều,  
 Một ly thuốc độc tiêu diêu cuộc đời.  
 Vua Cảnh Thịnh đã dòi ra Bắc.  
 Và tình hình bế tắc lắm rồi. (2910)  
 Tây Sơn đã quá suy đồi,  
 Số trời có lẽ đến hồi diệt vong.  
 Khi vua Nguyễn Gia Long bắc tiến,

Đi đến đâu cũng khiến dân mừng.  
 Nguyễn quân chiến thắng tung bùm,  
 Thăng Long chiếm được mới ngừng tiến quân.  
 Vua Tây Sơn tinh thần hoảng hốt,  
 Bỏ kinh thành chạy cốt lánh thân,  
 Nhưng rồi bị chính nhân dân,  
 Bắt đem đóng cũi, số phận đáng thương. (2920)  
 Nhớ xưa đây chiến trường ác liệt,  
 Vua Quang Trung tiêu diệt quân thù.  
 Bây giờ khung cảnh âm u,  
 Con Ngải lại bị cầm tù, buồn thay!  
 Hăm bốn năm từ ngày khởi nghiệp,  
 Bao gian nguy liên tiếp xảy ra.  
 Bây giờ chấm dứt can qua,  
 Nguyễn vương thống nhất sơn hà từ nay.  
 Vua Gia Long chọn ngày xưng đế,  
 Tại Phú Xuân tức Huế bây giờ. (2930)  
 Kinh đô tràn ngập màu cờ,  
 Hòa bình dân đã mong chờ từ lâu.  
 Việc ân oán bắt đầu xét trước,  
 Con cháu Lê, Trịnh được làm quan.  
 Rồi dùng hình phạt bạo tàn,  
 Tây Sơn phải chịu, dã man vô ngần.  
 Thù riêng xong, đến phân việc nước.  
 Tên nước nhà cần được đổi thay.  
 Việt Nam quốc hiệu từ nay,  
 Thay từ Đại Việt của ngày trước đây. (2940)  
 Thành Phú Xuân được xây dựng lại.  
 Cung điện nay cần phải uy nghi.  
 Để cho khi đến kinh kỳ,  
 Mọi người cảm nhận cái uy Nguyễn triều.  
 Việc cai trị mọi điều chân chính,  
 Sáu Bộ nay phân định hợp tình.  
 Bộ Công xây dựng công trình,  
 Bộ Hình xét xử, Bộ Binh quốc phòng.  
 Bộ Lễ lo triều phong lễ độ,  
 Bộ Lại thì thuyên bổ bá quan. (2950)  
 Cuối cùng đến chuyện dân gian,  
 Về phần bộ Hộ với ngàn điều lo.  
 Muốn nước Tàu để cho yên ổn,

Phái sứ đi đến chốn Yên Kinh,  
Gia Long gửi tấu Thanh đình,  
Cầu xin hoàng đế phong mình quốc vương.  
Với nước Pháp, giao thương rộng rãi,  
Và có lòng trọng đãi Pháp kiều.  
Nhớ xưa ân nghĩa cũng nhiều,  
Thì nay cần phải tỏ điều biết ơn. (2960)

Bây giờ đã qua cơn điều đứng,  
Nhiều công thần lại hứng tai ương.  
Nguyễn văn Thành, Đặng Trần Thường,  
Hai người vô tội Nguyễn vương hại rồi.  
Mười tám năm ở ngôi cửu ngũ,  
Vua Gia Long được rũ nợ trần,  
Bấy giờ đại hội triều thần,  
Đặt tên Thế Tổ, nhân dân am tường.  
Thái tử Đảm ngôi vương chính đáng,  
Niên hiệu là Minh Mạng từ nay. (2970)

Còn tên Thánh Tổ sau này,  
Đó là miếu hiệu sau ngày vua băng.  
Vua Minh Mạng siêng năng, hiếu học,  
Thế nhưng mà thiếu óc canh tân.  
Cho nên, dù rất chuyên cần,  
Mà rồi đất nước cũng dần suy vi.  
Nước bất ổn chỉ vì giặc giã,  
Chúng nổi lên quấy phá tan tành.  
Duy Lương rồi giặc Bá Vành,  
Nông Văn Vân đánh chiếm thành Lạng Sơn (2980)

Giặc phương Nam lớn hơn thế nữa,  
Lê Văn Khôi biết tựa vào dân.  
Con nuôi của vị đại thần,  
Ông Lê Văn Duyệt, Tả quân qua đời.  
Thành Phiên An là nơi cố thủ,<sup>35</sup>  
Suốt ba năm chiêu dụ không hàng.  
Sau cùng thành cũng vỡ toang,  
Xác người bị giết ngổn ngang hải hùng.  
Hai ngàn thân chôn chung tất cả,  
Nên dân Nam gọi mả ngục quân. (2990)  
Giặc xong, xử đến đại thần.  
Mồ Lê Văn Duyệt Tả quân bị xiềng.

<sup>35</sup> *Phiên An: một thành cũ ở Gia Định.*

Kẻ chống đối không riêng giặc giã,  
 Mà lại còn có cả giáo dân.  
 Vua cho cấm đạo là cần,  
 Quyết ngăn giáo sĩ đến gần dân ta.  
 Và nhất định không tha tả đạo,  
 Giết, cầm tù vài giáo sĩ rồi.  
 Triều đình toàn thể vua tôi,  
 Tựa nơi đáy giếng, ếch ngồi thấy chi. (3000)  
 Khi Thánh Tổ biệt ly trần thế,  
 Hiến Tổ lên thừa kế ngai vàng.  
 Lấy tên Thiệu Trị đăng quang,  
 Nhà vua chẳng muốn sửa sang điều gì.  
 Luật cấm đạo vẫn thi hành gắt,  
 Nhiều giáo dân bị bắt tử hình.  
 Một tâu Pháp đến xứ mình,  
 Để xin ân xá, điều đình không xong.  
 Thuyền trưởng không hài lòng nổ súng.  
 Những thuyền mình đạn trúng chìm liền. (3010)  
 Đó là đụng độ trước tiên,  
 Mở đầu cuộc chiến triền miên sau này.  
 Vua Hiến Tổ sau ngày tạ thế,  
 Vua Dục Tông thừa kế ngai vàng.  
 Lấy tên Tự Đức đăng quang,  
 Thông minh, chữ nghĩa giỏi giang hơn người.  
 Ở ngôi báu, không rời chữ hiếu,  
 Với mẫu hoàng không thiếu phận con.  
 Tinh thần cổ hủ vẫn còn,  
 Với tình hình mới, khó tròn phận vua. (3020)  
 Cả thế giới tranh đua tiến bộ,  
 Thì xứ mình cổ lỗ đáng chê.  
 Có người xuất ngoại trở về,  
 Muốn đem tiến bộ cho quê hương mình.  
 Nhưng đụng phải triều đình lạc hậu,  
 Nhất mực cho người xấu, mình hay.  
 Văn minh khoa học ngày nay.  
 Các quan cứ bảo thua ngày xa xưa.  
 Lòng tự tôn vẫn chưa chịu bỏ,  
 Xem Tây phương như cỏ rác thôi. (3030)  
 Nước thì tiếp tục suy đồi,  
 Trong triều đa số cứ ngồi ngâm thơ.

Việc cắm đạo bây giờ rất gắt,  
 Giáo sĩ thì bị bắt cũng nhiều.  
 Nhưng lòng dạ họ chẳng xiêu,  
 Dù thân phải chịu bao điều nguy nan.  
 Vì chính sách bạo tàn như thế,  
 Nên phương Tây đâu dễ bỏ qua.  
 Thế là chiến sự nổ ra,  
 Y Pha Nho với Pháp là đồng minh. (3040)  
 Dem tàu chiến và binh hai nước,  
 Đánh Quảng Nam chiếm được hai thành.  
 Pháo vào Đà Nẵng tan tành,  
 Quân mình hoảng sợ phải đành rút đi.  
 Pháp thiết lập thành trì chiếm cứ,  
 Và cử quan trấn giữ vừa xong,  
 Đoàn tàu lại hướng đàng trong,  
 Chiếm vùng trù phú, đề phòng cạn lương.  
 Thủy quân nhắm thẳng đường đã định,  
 Rồi băng ngang qua vịnh Cần Giờ. (3050)  
 Xuôi dòng Xoài Rạp, cặp bờ,  
 Nhắm thành Gia Định bất ngờ tấn công.  
 Địch quá mạnh, mình không chịu nổi,  
 Quân giữ thành phải vội rút đi.  
 Nhưng mà các tướng chỉ huy,  
 Thấy đều tự tận, kể chi mạng mình.  
 Pháp nhận thấy tình hình rất tốt.  
 Để đem quân chiếm nốt Nam Kỳ.  
 Từ thành Gia Định kéo đi,  
 Kỳ Hòa tiến đánh, tức thì thắng to. (3060)  
 Sau Kỳ Hòa, Mỹ Tho bị mất,  
 Rồi Biên Hòa cũng thất thủ ngay.  
 Miền Đông ba tỉnh từ nay,  
 Được quan Pháp đến để thay quan mình.  
 Vào lúc đó, triều đình quyết định,  
 Phải giữ gìn ba tỉnh miền Tây.  
 Giao Phan Thanh Giản việc này,  
 Thấy quân Pháp tập trung đây thực nhiều.  
 Lão thần xét mọi điều bất lợi.  
 Kẻ thù đầy khí giới tối tân. (3070)  
 Đánh thì mình chết nhiều quân,  
 Mà rồi bại trận trăm phần không sai



Trần trọc suốt đêm dài suy tính,  
Cụ Phan bèn nhất định giao thành,  
Cuối cùng, bảo trọng thanh danh,  
Một liều thuốc độc, cụ đành quyên sinh.  
Suốt cuộc đời tận tình vì nước,  
Sống thanh liêm và được dân thương.  
Buồn thay gặp buổi nhiều nhưong,  
Vận nhà đến thế, biết đường nào đi. (3080)

Chiếm xong hết Nam Kỳ lục tỉnh,  
Nhưng Pháp quân chưa tính dừng chân.  
Nên điều lực lượng hải quân,  
Tiến ra Hà Nội, hai lần tấn công.  
Cả hai lần mình không chịu xiết,  
Quan giữ thành tuân tiết đáng thương.  
Lần đầu là Nguyễn Tri Phương,  
Lần sau Hoàng Diệu theo đường mà đi.  
Pháp nhất định Bắc Kỳ chiếm nốt.  
Triều đình thì hoảng hốt, rồi ren. (3090)

Phải nhờ bọn giặc cờ đen,  
Của Lưu Vĩnh Phúc đã quen chiến trường.  
Rồi nhờ cả Bắc phương giúp đỡ,  
Trong khi Tàu đang sợ phương Tây.  
Thanh triều cũng đợi dịp này,  
Lý do xâm lược thì đây có rồi.  
An nam quốc đâu xa xôi quá,  
Địa thế thì có lạ gì đâu.  
Bây giờ bọn chúng đang cầu,  
Mình không đáp ứng, để lâu mất phần. (3100)

Triều đình Thanh gom quân nhanh chóng,  
Và xua sang chiếm đóng nhiều nơi.  
Nước nhà thêm cảnh rối bời,  
Tây Tàu sát phạt tã toi dân mình.  
Bên xứ Tàu tình hình lụn bại  
Nên quân Tàu đành phải xin hòa.  
Nhận quyền đô hộ nước ta,  
Nay do Pháp quốc chính là chủ nhân.  
Chia Việt Nam ba phần phân cách,  
Mỗi phần theo chính sách riêng mình. (3110)  
Trung Kỳ còn có triều đình,  
Nhưng khâm sứ Pháp thực tình chỉ huy.

Đất nước đang thời kỳ biến động.  
Vua Dục Tông thoát bồng băng hà.  
Đời vua băm sáu năm qua,  
Nay nền tự chủ nước ta đâu còn.  
Vua Dục Tông không con nuôi cháu,  
Chọn một người ngôi báu để truyền.  
Lớn là Dục Đức không hiền,  
Nhưng là luống tuổi được quyền lên ngai. (3120)

Cũng chỉ định ba ngài phụ chính,  
Sẽ giúp vua ổn định chính trường.  
Một là ngài Nguyễn Văn Tường,  
Có tài khá giỏi trên đường ngoại giao.  
Trên tất cả khát khao quyền lực,  
Và bản thân đạo đức đang chê.  
Hai, Tôn Thất Thuyết thực ghê,  
Giết người như ngóc là nghề của ông!  
Nhưng đáng khen là không theo Pháp,  
Ách thực dân muốn đập đổ nhanh. (3130)

Ba là Trần Tiễn tên Thành,  
Một quan phụ chính nổi danh ôn hòa.  
Sau lễ tang, cả ba nhất trí,  
Đồng lòng đem chiếu chỉ đổi thay.  
Hạ vua Dục Đức xuống ngay,  
Lý do thất lễ trong ngày quốc tang.  
Cả triều đình bàng hoàng bối rối,  
Phan Đình Phùng phản đối bị giam.  
Và rồi mất chức đành cam,  
Các quan sợ hãi phải làm thinh luôn. (3140)

Giam Dục Đức, về sau bức tử,  
Em Dục Tông được cử lên ngai.  
Hiệp Hòa là hiệu của ngài.  
Định làm giảm bớt quyền hai lộng thần.  
Trần Tiễn Thành cũng nhân cơ hội,  
Vì từ lâu chống đối Thuyết, Tường.  
Lộ mưu dẫn đến tai ương,  
Vua tôi đành để Diêm vương gọi rồi.  
Đưa Dưỡng Thiện lên ngôi cứu nguy,  
Làm mẹ Ngài ủ rũ khóc than. (3150)

Thuyết, Tường thì quá hung tàn,  
Lên ngôi số mệnh bất an không bền.

Lấy Kiến Phúc làm tên niên hiệu,  
 Sáu tháng sau kết liễu cuộc đời.  
 Dân gian đâu cũng kêu trời.  
 Ngôi vua sao lại thành nơi tử thân?  
 Kiến Phúc băng, lòng dân ngao ngán,  
 Nhưng Thuyết, Tường không chán bao giờ  
 Chọn ngay Ứng Lịch trẻ thơ,  
 Mới mười hai tuổi còn khờ biết chi. (3160)  
 Đặt niên hiệu Hàm Nghi đúng lệ,  
 Khâm sứ sang làm lễ phong vương.  
 Lớn lên tướng mạo đường đường.  
 Tướng vua có nét can cường oai phong.  
 Thấy triều đình sống trong áp bức,  
 Lòng xôn xang căm tức dâng trào.  
 Nhìn dân thương biết là bao,  
 Nỗi buồn nô lệ nói sao cho cùng.  
 Hai phụ chính cùng chung tâm trạng,  
 Nên thường xuyên tỏ dáng bất bình. (3170)  
 Nhiều khi giữa chốn triều đình,  
 Thư khâm sứ Pháp đệ trình không xem.  
 Súng thần công lại đem bố trí,  
 Đạn dược thì chuẩn bị dồi dào.  
 Cửa thành lính tráng ra vào,  
 Làm cho khâm sứ xiết bao nghi ngờ.  
 Thấy tình hình có cơ nguy biến,  
 Pháp tăng quân cho tiện đề phòng.  
 Bên mình chuẩn bị vừa xong,  
 Nửa đêm nổ súng suốt trong nhiều giờ. (3180)  
 Pháp chịu đựng và chờ rạng sáng,  
 Vừa bình minh lính tráng tràn sang.  
 Bên mình yếu thế rõ ràng,  
 Quan quân đành phải tìm đường rút đi.  
 Thuyết rước vua Hàm Nghi bỏ chạy.  
 Nguyễn Văn Tường ở lại đầu hàng.  
 Ngày nào hách dịch ngang tàng,  
 Thì nay thân phận bẽ bàng lấm thây.  
 Ít lâu sau bị đày biệt xứ,  
 Thêm vết nhơ trong sử nước mình. (3190)  
 Bây giờ ở đất thần kinh,  
 Vua đã trốn mất, triều đình vắng teo.

Một số quân đi theo hộ giá,  
 Còn lại thì đã ngã theo Tây.  
 Tòà Khâm bảo những người này,  
 Tìm người hoàng phái về đây kế vị.  
 Các quan mình tức thì tìm được,  
 Ông Chánh Mông kiêu rước về liền.  
 Đó là Đồng Khánh vua hiền,  
 Lên ngôi vua tránh làm phiến tòà Khâm. (3200)  
 Vua Hàm Nghi âm thầm di chuyển,  
 Với trăm quân tình nguyện hi sinh.  
 Ẩn trong vùng núi Quảng Bình,  
 Nhà vua truyền hịch, dân tình sục sôi.  
 Vì yêu nước, rời ngôi phú quý.  
 Tình cảnh vua dân nghĩ mà thương.  
 Thế nên nghe hịch cần vương,  
 Khấp nơi nổi dậy theo gương vua mình.  
 Nhưng tên Nguyễn Đình Tình phản bội,  
 Đã gây nên tội lỗi khó dung. (3210)  
 Cùng Trương Quang Ngọc mưu chung,  
 Nửa đêm dẫn bọn tùy tùng bắt vua.  
 Tôn Thất Thiệp nghe khoa binh khí,  
 Nhảy ra xem thì bị đâm liền.  
 Thương thay một đấng tôi hiền,  
 Dâng vua trọn tuổi hoa niên của đời.  
 Tôn Thất Đạm đóng nơi Hà Tĩnh,  
 Nghe hung tin, quyết định bãi binh.  
 Cho quân về lại quê mình,  
 Còn Ông tự vẫn, trọn tình với vua. (3220)  
 Đày vua xong, Pháp xua quân diệt,  
 Phái Cần vương suy kiệt dần dần.  
 Trong triều Đồng Khánh từ trần.  
 Con vua Dục Đức, Bửu Lân được mời.  
 Các quan triều đến nơi ngục thất,  
 Bửu Lân đang sống mất tự do.  
 Nghe tin bà mẹ buồn xo.  
 Con lên ngôi báu, mẹ lo mới kỳ.  
 Buổi đăng quang, lễ nghi không thiếu,  
 Thành Thái là vương hiệu nguyên niên. (3230)  
 Còn thơ, vua sống bình yên,  
 Dàn dà khôn lớn, lòng phiến phát sinh.

Vua nhận thấy nước mình bị trị.  
 Nên nổi lên ý chí quật cường.  
 Đau buồn vì thấy quê hương,  
 Quân thù giày xéo, xót thương vô ngần.  
 Lòng uất hận chẳng cần che dấu,  
 Chung quanh Ngài kẻ xấu lại nhiều,  
 Cho nên không khí trong triều,  
 Nhà vua cảm thấy tiêu điều thê lương. (3240)  
 Khi vua định tìm đường cứu nước,  
 Thì tòa Khâm biết trước cản ngay.  
 Bây giờ Pháp mới ra tay,  
 Buộc vua thoái vị để thay ngôi trời.  
 Bắt giam vua một nơi kín đáo,  
 Rồi sau đày sang đảo xa xôi.  
 Nhà vua ái quốc đi rồi,  
 Sông Hương, Bến Ngự, dân ngồi nhớ thương.  
 Sau khi truất ngôi vương Thành Thái,  
 Người kế vị cần phải gây thơ. (3250)  
 Vĩnh San mười tuổi còn khờ.  
 Duy Tân, tên chọn vào giờ dăng quang.  
 Khi lớn lên hiên ngang khí phách,  
 Tinh thần cùng tính cách giống cha.  
 Đau lòng nhìn thấy dân ta.  
 Sống đời nô lệ thực là thảm thương.  
 Vua đã gặp trên đường du lịch,  
 Những người theo mục đích đuổi Tây.  
 Với bầu nhiệt huyết tràn đầy,  
 Họ mong đất nước rời đây huy hoàng. (3260)  
 Tổ chức Việt Nam Quang Phục Hội,  
 Có cử người móc nối với Ngài,  
 Thái Phiên, lãnh tụ có tài,  
 Trần Cao Vân cũng đáng vai anh hùng.  
 Họ gặp nhau vì chung chí hướng,  
 Và cùng chung tư tưởng bạo hành.  
 Định ngày phát động đấu tranh,  
 Là ngày cương quyết phải giành tự do.  
 Nhưng bất ngờ họa to tai hại,  
 Cuộc đấu tranh thất bại hoàn toàn. (3270)  
 Là vì tất cả mưu toan,  
 Bị thắng phản bội trong đoàn báo Tây.

Pháp đem lính bao vây bắt hết,  
 Dem vài người bắn chết, thảm thay!  
 Duy Tân trốn được vài ngày,  
 Cuối cùng Pháp bắt đem đày đảo xa.  
 Đọc trang sử, xót xa trong dạ,  
 Vua thương dân tai họa đành mang.  
 Tiếc chi một chiếc ngai vàng,  
 Chỉ mong tìm cảnh vinh quang nước nhà. (3280)  
 Lên nối ngôi đó là Khải Định.  
 Một nhà vua có tính ham chơi.  
 Mặc cho áp bức khắp nơi,  
 Phần vua chỉ biết chơi bời sướng thân.  
 Và mặc dầu xa gần chê trách,  
 Vua vẫn theo cung cách xa hoa.  
 Tiền dân chẳng biết xót xa,  
 Cứ lo lể lạt, tiêu pha đã đời.  
 Sau mười năm phải rời trần thế,  
 Bảo Đại lên thay thế ngai vàng. (3290)  
 Lễ nghi chuẩn bị rộn ràng.  
 Đó là buổi lễ đăng quang cuối cùng.  
 Đám triều thần nhìn chung bất lực.  
 Bị tòa Khâm áp bức triền miên.  
 Trong khi ở khắp mọi miền,  
 Nhiều người chống lại cường quyền thực dân.  
 Cuộc kháng chiến trăm phần khốc liệt,  
 Gương hi sinh kẻ xiết được sao.  
 Bao người đã hiến máu đào,  
 Xin nêu vài đáng anh hào nơi đây. (3300)  
 Phan Đình Phùng, người đầy chí khí,  
 Suốt đời Ngài chỉ nghĩ đến dân.  
 Nhớ xưa giữa đám quần thần,  
 Bệnh vua Dục Đức, thiệt thân chẳng màng.  
 Khi Hàm Nghi còn đang lẫn trốn,  
 Hịch cần vương khắp chốn loan truyền,  
 Cụ Phan vội đáp ứng liền,  
 Đứng lên khởi nghĩa trong miền Hương Khê<sup>36</sup>  
 Nhiều người giỏi theo về giúp sức,  
 Cao Thắng là đáng bậc hùng anh. (3310)

<sup>36</sup> *Hương Khê: ở tỉnh Hà Tĩnh.*

Từ lâu ông đã nổi danh,  
 Võ công, bèn chí tập tành đáng khen.  
 Từ thuở nhỏ đã quen lang bạc,  
 Mười tuổi đầu liên lạc Cờ Vàng.  
 Lớn lên bẫm tính hiên ngang,  
 Cần vương nghe hịch tìm đảng đến ngay.  
 Phan Đình Phùng gặp tay hào kiệt,  
 Đón mừng như thân thiết từ lâu.  
 Họ Cao hai chục tuổi đầu,  
 Mà gương mặt đã dãi dầu phong sương. (3320)  
 Nhận thấy quân Cần Vương khó chống,  
 Với Pháp quân súng ống tối tân.  
 Nghĩ rằng muốn thắng địch quân,  
 Bên mình vũ khí phải cần được thay.  
 Lấy súng địch, nhiều ngày bắt chuốc,  
 Ít lâu sau thì được thành công.  
 Ngắm xem một khẩu súng đồng,  
 Do mình sản xuất, thực không ai ngờ.  
 Sức chiến đấu bây giờ thêm mạnh,  
 Địch nhiều nơi bị đánh thua to. (3330)  
 Mười năm thế trận dằng co,  
 Nhưng rồi một phút rủi ro khôn cùng.  
 Trên chiến địa, anh hùng gục ngã,  
 Đành mang theo chí cả về trời.  
 Tin buồn loan đến mọi nơi,  
 Nghĩa quân rơi lệ toi bời tâm can.  
 Nghe tin dữ cụ Phan đau đớn,  
 Thề giữ gìn chí lớn của Ngài.  
 Nghiến răng vũ lộng thần oai,  
 Đánh cho giặc Pháp chạy dài nhiều phen. (3340)  
 Cụ tìm đến tên hèn phải bội,  
 Đó là thằng có tội khó tha.  
 Tên Trương Quang Ngọc quỷ ma,  
 Nghĩa quân xử tử quả là công minh.  
 Giặc tăng quân, cố tình tiêu diệt,  
 Khiến nghĩa quân suy kiệt rõ ràng.  
 Rút lui về núi Vụ Quang,  
 Không đường tiếp tế, ngày càng nguy nan.  
 Rời trong một trận càn ác liệt,  
 Pháp quyết tâm tiêu diệt nghĩa quân. (3350)

Cự Phan trúng đạn từ trần,  
 Than ôi, đau đớn cho dân tộc mình!  
 Cự chết đi, hương linh vẫn sống,  
 Bay khắp nơi kích động lòng dân.  
 Một người tụ họp nghĩa quân,  
 Cự Hoàng Hoa Thám dần dần nổi lên.  
 Quyết chống Pháp, chí bền, tâm vững.  
 Ba mươi năm chịu đựng gian lao.  
 Cự Hoàng đáng mặt anh hào,  
 Hùm Thiêng Yên Thế xiết bao oai hùng.<sup>37</sup> (3360)  
 Thực dân Pháp đã dùng đủ chước,  
 Vẫn không sao dụ được Hùm Thiêng.  
 Quyết theo mục đích thiêng liêng,  
 Đó là bẻ gãy xích xiềng thực dân.  
 Pháp đem hơn vạn quân tiến đánh,  
 Nghĩa quân thua, Cự lánh vô rừng.  
 Pháp truy đuổi Cự không ngừng,  
 Đến khi Cự mất mới dừng hành quân.  
 Trong Nam, Nguyễn Hữu Huân xuất hiện,  
 Thành lập khu kháng chiến chống Tây. (3370)  
 Nhưng rồi bị địch bao vây,  
 Hùm đàn thốt thế giữa bầy sài lang.  
 Đấng anh hùng không hàng quân giặc,  
 Ái quốc thì phó mặc tù đầy.  
 Mười năm ngậm đắng nuốt cay,  
 Cam lòng chịu đựng chờ ngày được tha.  
 Ngay sau khi bước ra khỏi khám,  
 Lòng lại càng can đảm hơn xưa.  
 Bây giờ kinh nghiệm có thừa,  
 Lại thêm vũ khí ngoài đưa giúp mình. (3380)  
 Vùng Bến Tranh hưng binh khởi nghĩa,  
 Nhưng giặc đà tứ phía bao vây.  
 Cự đành bị bắt nơi đây.  
 Vài ngày sau đó bị Tây hành hình.  
 Vùng Bình Định dân mình nhớ tưởng,  
 Anh hùng Mai Xuân Thưởng kiên cường.  
 Chiêu quân theo hịch Cần vương.  
 Đánh nhiều trận khiến đối phương hãi hùng.  
 Binh lính ông vô cùng dũng cảm,

<sup>37</sup> Yên Thế: thuộc tỉnh Bắc Giang, giáp với 2 tỉnh Thái Nguyên và Lạng Sơn.



Bị địch quân vây hãm quá đông. (3390)  
 Chúng dùng nhiều mũi tấn công,  
 Khiến cho phòng tuyến của ông tan tành.  
 Bị thương tích, ông đành bỏ trốn,  
 Rồi sa cơ ở chốn ẩn mình.  
 Pháp trường ông bị hành hình,  
 Thân thành cát bụi, hương linh trường tồn.  
 Đinh Công Tráng, quê thôn Trinh Xá,  
 Đất Hà Nam, thuộc xã Thanh Tân,  
 Cần Vương, ông đã dẫn thân.  
 Ba Đình là chỗ đóng quân của mình. (3400)  
 Từ căn cứ dẫn binh phục kích,  
 Những đoàn xe của địch ngang qua.  
 Cướp lương nuôi dưỡng quân ta,  
 Chủ trương như thế thiệt là quá hay.  
 Đại quân Pháp ra tay đánh dẹp.  
 Lực lượng to đè bẹp nghĩa binh.  
 Ông đành phải bỏ Ba Đình,  
 Rút về rừng núi ẩn mình dưỡng quân.  
 Rồi thực dân bắt thàn đột kích,  
 Quân của ông bị địch bao vây. (3410)  
 Thương thay, chính ở trận này,  
 Anh hùng trúng đạn của Tây từ trên.  
 Nguyễn Thiện Thuật xuất thân quan lại.  
 Pháp xâm lăng, ông phải lên đường.  
 Tham gia khởi nghĩa Cần vương,  
 Mọi người phục tể can cường của ông.  
 Dùng chiến thuật tấn công du kích,  
 Ông thường làm quân địch hoảng kinh.  
 Chiến khu Bãi Sậy đóng binh,<sup>38</sup>  
 Là vùng lau lách bùn sinh khắp nơi. (3420)  
 Sau bốn năm, ông rời Bãi Sậy,  
 Sang Trung Hoa nhờ cậy viện binh.  
 Nhưng rồi bị bệnh thình lình,  
 Trở về đến đất Nam Ninh lìa trần.  
 Phan Bội Châu yêu dân tha thiết,  
 Nên thường tìm hào kiệt kết giao.  
 Lòng ông luôn vẫn ước ao,

<sup>38</sup> Bãi Sậy: thuộc tỉnh Hưng Yên.

Giúp dân thoát cảnh lao đao cùng bần.  
 Ông chủ trương canh tân đất nước,  
 Để quê hương mình được hùng cường. (3430)  
 Ông nhìn về phía Đông phương.  
 Ra công vận động con đường Đông Du.  
 Dạy thanh niên căm thù xâm lược.  
 Đi khắp nơi ông được hoan hô.  
 Ngại ông mưu đoạt cơ đồ  
 Thực dân vội bắt ông vô ở tù.  
 Phan Chu Trinh cũng thù giặc Pháp,  
 Ách thực dân cần đập đổ đi.  
 Phong trào chống thuế, Pháp nghi  
 Do ông sách động, tức thì bắt ngay. (3440)  
 Sau thời gian bị đày Côn đảo,  
 Ông ra tù tố cáo thực dân,  
 Hô hào chủ thuyết Duy tân,  
 Bao nhiêu hủ tục phải cần bỏ ngay.  
 Thuyết Duy tân mỗi ngày mở rộng,  
 Giới trẻ đi vận động hăng say.  
 Dân sinh cần được đổi thay,  
 Mới mong đất nước có ngày vẻ vang.  
 Con bệnh nặng dứt ngang hoạt động,  
 Nằm xót xa vì mộng chưa thành, (3450)  
 Lia trần dù được vinh danh,  
 Tiếc rằng kế hoạch thôi đành dở dang.  
 Phạm Hồng Thái theo Quang Phục hội,  
 Và chủ trương đường lối bạo hành.  
 Nhóm Tâm Tâm Xã lập thành,  
 Lo mua vũ khí để dành tấn công.  
 Toàn quyền Pháp thông đồng với Nhật,  
 Chúng âm mưu dẹp mất Đông Du.  
 Phạm công quyết giết kẻ thù,  
 Mang bom từ ở chiến khu về thành. (3460)  
 Viên toàn quyền Mọc Lanh xong việc,<sup>39</sup>  
 Ghé Quảng Châu dự tiệc chúc mừng,  
 Ném bom khi tiệc nửa chừng.  
 Tiếng bom Sa Diện vang lừng khắp nơi.<sup>40</sup>

<sup>39</sup> Mọc Lanh: Martial Henri Merlin, toàn quyền Đông Dương.

<sup>40</sup> Sa Diện: thuộc Quảng Châu, Trung quốc.

Viên toàn quyền số trời còn khá,  
 Còn Phạm công chí cả không thành,  
 Bị quân thù đuổi quá nhanh,  
 Dòng sông định mệnh trôi đành quyên sinh.  
 Rất cảm phục nghĩa tình vì nước,  
 Thân mất đi danh được vinh quang. (3470)  
 Trong hàng liệt sĩ vẻ vang,  
 Mộ Ngài nằm ở trong Hoàng Hoa Cương.<sup>41</sup>  
 Nguyễn An Ninh, tấm gương ái quốc,  
 Lên án nền Pháp thuộc bất nhân.  
 Ông là trí thức dân thân,  
 Tiếng tăm đã được toàn dân tôn sùng.  
 Ông diễn thuyết vô cùng hấp dẫn,  
 Lòng hăng say quyện lẫn tài năng.  
 Viết văn cũng khó ai bằng.  
 Đọc bài ông viết, dân tăng căm hờn. (3480)  
 Lời nói ông còn hơn vũ khí,  
 Nên thường xuyên ông bị quấy rầy.  
 Ông luôn đi đó đi đây,  
 Khắp nơi mật thám của Tây theo rình.  
 Khi gặp lúc tình hình biến động,  
 Chúng vu ông và tổng giam ngay.  
 Năm lần chúng đã ra tay,  
 Và lần sau cuối đem đày Côn Sơn.  
 Ở ngoài đảo lâm cơn bệnh nặng,  
 Làm thân tù thì chẳng thuốc thang. (3490)  
 Nên chi ở chốn nghĩa trang,  
 Bạn tù rơi lệ hai hàng tiễn ông.  
 Nguyễn Thái Học cũng đồng chí hướng,  
 Hi sinh vì lý tưởng quốc gia.  
 Con đường giải phóng nước nhà,  
 Phải dùng vũ lực mới là thành công.  
 Ông tham gia Nam Đồng Thi Xã,  
 Bọn thực dân vội vã ra tay.  
 Lệnh cho mật thám dẹp ngay,  
 Nhiều người bị bắt đem đày đảo xa. (3500)  
 Một tổ chức đúng là cách mạng,  
 Quốc Dân tên chính đảng ra đời.

<sup>41</sup> Hoàng Hoa Cương: nghĩa trang ở thành phố Quảng Châu, nơi chôn 72 liệt sĩ của Trung quốc.

Lập ra chi bộ nhiều nơi.  
 Không lâu mật vụ đánh hơi truy tầm.  
 Cuộc khởi nghĩa âm thầm chuẩn bị.  
 Dự trù nhiều tình lý tham gia.  
 Mưu toan bị tiết lộ ra,  
 Thực dân đàn áp thực là thẳng tay.  
 Nơi Yên Bái lập ngay tòa xử,  
 Mười ba người bị tử hình xong. (3510)  
 Khi nhìn ai cũng đau lòng,  
 Đứng xem không thể ngăn dòng lệ rơi.  
 Phó Đức Chính là người đáng nể.  
 Bước lên đài oai vệ vô cùng  
 Nằm nhìn dao chém lạnh lùng,  
 Mà gương mặt vẫn ung dung như thường.  
 Gương liệt sĩ can cường cao cả,  
 Toàn dân xin đa tạ hồng ân.  
 Bao người đã phải xả thân,  
 Để cho trang sử thêm phần vẻ vang. (3520)  
 Nguyễn Khắc Nhu cũng trang liệt sĩ,  
 Nhưng ông không hề bị chặt đầu.  
 Tham gia cách mạng từ lâu,  
 Hiến thân cho nước không cầu lợi danh.  
 Lúc buổi đầu đấu tranh hợp pháp,  
 Dùng tuyên truyền chống áp bức dân.  
 Về sau mới chuyển hướng dân.  
 Cho rằng bạo lực phải cần chủ trương.  
 Để dẫn thân vào đường cách mạng,  
 Quốc Dân là chính đảng tham gia. (3530)  
 Vì lòng yêu đảng thiết tha,  
 Nên phần Lập pháp ông là trưởng ban.  
 Lúc khởi nghĩa bị tan nát hết,  
 Ông đập đầu để chết trong tù.  
 Thế là hết oán hết thù,  
 Khi linh hồn đã chu du thiên đàng.  
 Đến chuyện Nguyễn Thị Giang liệt nữ.  
 Đã đi vào lịch sử nước nhà.  
 Nhớ thời tuổi trẻ đã qua,  
 Theo đường cách mạng thiết tha vô cùng. (3540)  
 Dịp nơi chôn Đền Hùng gặp gỡ.  
 Có ngờ đâu duyên nợ ba sinh.

Một bên cô gái khá xinh,  
Một bên đảng trưởng đa tình oai phong.  
Nguyễn Thái Học thực lòng ước nguyện.  
Sống suốt đời với Nguyễn Thị Giang.  
Kết duyên phu phụ đảng hoàng,  
Nhưng trong lễ cưới họ hàng chẳng ai.  
Đường cách mạng cả hai hoạt động,  
Có bao giờ được sống an lành. (3550)  
Đến khi khởi nghĩa không thành,  
Chồng thì bị bắt, vợ đành trốn đi.  
Về Yên Bái đúng khi xử tử,  
Nguyễn Thị Giang lệ cứ tuôn rơi.  
Ra về lòng dạ toi bời,  
Nhớ bao kỷ niệm khắp nơi với chồng.  
Đêm không ngủ nằm trông trời sáng.  
Khi phương đông lộ ánh mây vàng.  
Đi mua một chiếc khăn tang,  
Vấn đầu và đốt nén nhang cuối cùng. (3560)  
Rút súng ra ung dung tự xử,  
Cô làm tròn nghĩa tử cùng chồng.  
Mộ người liệt nữ giữa đồng,  
Hằng ngày thường có hoa hồng đặt lên.

\*

\* \*

Nước Việt Nam ở trên thế giới.  
Từ ngàn xưa cho tới ngày nay.  
Qua bao nhiêu cuộc đổi thay,  
Vinh quang cũng lắm, đắng cay cũng nhiều  
Trường thi ghi những điều cần thiết,  
Đề tán dương hào kiệt trung thân. (3570)  
Tác lòng tưởng nhớ tiền nhân,  
Lời thơ xin tỏ ngàn lần biết ơn.

**HẾT**